**Gửi thầy cô giáo án đợt 3 ( Nhâm gửi trước bài 6,7). (Các bài còn lại Nhâm sẽ căn gửi phù hợp với lịch dạy của thầy cô, dự kiến sớm nhất là 05/01/2022, muộn nhất là 10/01/2022 Nhâm sẽ gửi trọn bộ cả năm nhé thầy cô).**

**Nhâm đã cố gắng khắc phục những hạn chế ở đợt 1,2, song không tránh được những thiếu sót nên rất cần sự thông cảm ở thầy cô. Chín người mười ý nên sự khác biệt trong quan điểm là không thể tránh khỏi nên những chỗ khác biệt thầy cô vui lòng tự điều chỉnh giúp Nhâm. Số lượng người lấy rất lớn nên Nhâm chỉ xin phép dừng ở mức làm hài lòng số đông chứ không làm hài lòng tất cả mọi người được. Bản ppt có bài Nhâm làm nhiều cách khởi động, thầy cô thấy phù hợp với cách nào thì giữ lại.**

**Nhâm và cộng sự cám ơn thầy cô rất nhiều ạ!**

**Trong lúc thầy cô ăn, ngủ, nghỉ thì Nhâm và đội nhóm phải làm ngày, làm đêm. Nếu thầy cô tự soạn giáo án để lên lớp rồi thì Nhâm tin chắc thầy cô hiểu được điều này. Nhâm hi vọng thầy cô trân trọng công sức lao động của người khác. Trân trọng người khác cũng là trân trọng chính mình. Chia sẻ với người khác là tốt, nhưng mình tự làm ra rồi chia sẻ mới là đạo đức, nhân văn. Còn lấy công sức, mồ hôi của người khác rồi nhân danh hai chữ “chia sẻ” liệu có nhân văn. Liệu rằng ai muốn bỏ thời gian, tâm huyết bỏ cả trăm triệu ra soạn giáo án để thầy cô mang đi chia sẻ miễn phí như vậy?**

**(Nhâm xin lỗi những thầy cô bỏ tiền ra mua giáo án và trân trọng giáo án của Nhâm phải đọc những dòng này)**

Nguyễn Nhâm- 0981.713.891

**Bài 6.**

**CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG**

**Số tiết:** 15 tiết

**Tiết chủ đề: 1**

**Tiết PPCT: 73**

**GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Một số truyền thuyết lịch sử

1. **Kĩ năng**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết.

- Nhận biết được nhân vât, các chỉ tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

1. **Phẩm chất**

- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước; trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT.

- PHT số 1,2.

- Tranh ảnh.

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0.

- Gv yêu cầu học sinh đọc trước phần Tri thức Ngữ văn, thiết kế Inforgraphic về phần này + Đọc một truyền thuyết không có trong SGK Ngữ văn 6 bộ Kết nối

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới.

**b) Nội dung:** HS thảo luận ghi vào giấy A4 những nhân vật thần kì đã đọc, học.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS…

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ.  Gv tổ chức trò chơi *nhìn ảnh đoán tác phẩm.*  *Có 4 hình ảnh là 4 loài vật xuất hiện trong 4 tác phẩm. Em hãy đoán xem đó là tác phẩm nào?*  Nằm mơ thấy rùa đánh con gì? Báo điềm xấu hay tốt? - 188Loto      - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe.  - GV quan sát, lắng nghe.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động.  - Hs trả lời câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài  Bốn tác phẩm các em vừa khám phá ra là bốn tác phẩm đã phần nào phản ảnh lịch sử đất nước bằng trí tưởng tượng và nghệ thuật kể chuyện qua góc nhìn của tác giả dân gian. Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về thể loại này để hiểu thêm vì sao nó lại có sức sống lâu bền đến thế. | - Rùa Vàng- Sự tích Hồ Gươm (Truyện ADV và MC Trọng Thủy)  - Ngựa sắt- Thánh Gióng  - Voi- Truyền Thuyết Hai Bà Trưng  - Gà chín cựa- Truyền thuyết Sơn Tinh- Thủy Tinh  => Đều là các truyền thuyết, viết về những người anh hùng |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:**

- Một số truyền thuyết lịch sử

- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước; trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**b. Nội dung:** Gv gợi mở để học sinh tìm hiểu giới thiệu bài học

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Tìm hiểu giới thiệu bài học**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học cùng với câu hỏi:*  *+ Chủ đề của bài học là gì?*  *+ Theo em, thế nào là người anh hùng?*  *+ Chủ đề được thể hiện qua thể loại chính nào?*  *+ Em hãy kể tên các văn bản có trong chủ đề?*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày ý kiến, quan điểm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | 1. **Giới thiệu bài học**   - Chủ đề: “Chuyện kể về những người anh hùng”  - Người anh hùng: là những người có phẩm chất cao quý, hay có những thành tích phi thường và cống hiến lớn lao cho cộng đồng  - Thể loại chính: truyền thuyết  - Văn bản:  + Thánh Gióng  + Sơn Tinh- Thủy Tinh  + Ai chơi mồng 9 tháng 4  + Bánh chưng, bánh giày |

**Hoạt động 2: Khám phá tri thức Ngữ văn**

1. **Mục tiêu:**

- Một số truyền thuyết lịch sử

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết.

- Nhận biết được nhân vât, các chỉ tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi Ô chữ bí mật để học sinh tìm hiểu phần tri thức Ngữ văn

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu Tri thức đọc hiểu**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Gv Tổ chức cho học sinh tìm hiểu Tri thức ngữ văn bằng cách tổ chức trò chơi “Ngôi sao may mắn". Có 8 ngôi sao may mắn trong trò chơi. Để có được các ngôi sao, học sinh phải trả lời đúng các câu hỏi.*  *Câu 1: Truyền thuyết là loại truyện dân gian kể về các sự kiện và nhân vật ít nhiều có liên quan đến…*  *Câu 2: Trong truyền thuyết thường có yếu tố…*  *Câu 3: Cốt truyện truyền thuyết được tác giả dân gian thường kể theo trình tự…*  *Câu 4: Truyền thuyết thường kể lại cuộc đời và …của nhân vật lịch sử*  *Câu 5: Nhân vật trong truyền thuyết thường là…*  *Câu 6: Nhân vật chính trong truyền thuyết lập nên những chiến công phi thường nhờ có sự hỗ trợ của cộng đồng và…*  *Câu 7: Lời kể của truyền thuyết cô đọng, mang sắc thái…*  *Câu 8: Cốt truyện truyền thuyết thường gắn với cuộc đời nhân vật chính, bao gồm mấy phần?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, Gv chiếu phần Tri thức về thể loại truyền thuyết  - Hs tham gia trò chơi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  \* Đáp án trò chơi:  Lịch sử;  Kì ảo  Thời gian  Chiến công  Người anh hùng  Tài năng xuất chúng  Trang trọng  Ba phần | **2. Tri thức đọc hiểu**  **a. Truyền thuyết**  Truyền thuyết là loại truyện dân gian kể về các sự kiện và nhân vật ít nhiều có liên  quan đến lịch sử, thông qua sự tưởng tượng, hư cấu.  **b. Một số yếu tố của truyền thuyết**  - Truyền thuyết thường kể lại cuộc đời và chiến công của nhân vật lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc các phong tục, sản vật địa phương theo quan điểm của tác giả dân gian.  - Truyền thuyết được kể theo mạch tuyến tính (có tinh chất nối tiếp, theo trình tự thời gian). Nội dung thường gồm ba phần gắn với cuộc đời của nhân vật chính: hoàn cảnh xuất hiện và thân thế; chiến công phi thường; kết cục.  - Nhân vật chính của truyền thuyết là những người anh hùng. Họ thường phải đối mặt với những thử thách to lớn, cũng là thử thách của cả cộng đồng. Họ lập nên những chiến công phi thường nhờ có tài năng xuất chúng và sự hỗ trợ của cộng đồng.  - Lời kể của truyền thuyết cô đọng, mang sắc thái trang trọng, ngợi ca, có sử dụng một số thủ pháp nghệ thuật nhằm gây ấn tượng về tính xác thực của câu chuyện.  - Yếu tố kỉ ảo (lạ và không có thật) xuất hiện đậm nét ở tất cả các phần nhằm tôn vinh, lí tưởng hoá nhân vật và chiến công của họ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** GV đưa ra tình huống có vấn đề để học sinh phân biệt được truyền thuyết và lịch sự

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  HS sẽ chọn một truyền thuyết mà em đã đọc và hoàn thiện bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | ***Yếu tố*** | ***Biểu hiện*** | | Nhân vật |  | | Chiến công |  | | Cốt truyện |  | | Yếu tố lịch sử |  | | Yếu tố kì ảo |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động  - Chia sẻ, lắng nghe  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - HS có thể chọn một văn bản truyền thuyết bất kì |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ "Có ý kiến cho rằng thuyền thuyết và lịch sử thật ra là một vì đều phản ánh các sự kiện lịch sử có thật". Em có đồng ý với kiến đó không? Vì sao?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời  - Gv lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức | \* So sánh lịch sử/ truyền thuyết  - Giống: đều phản ánh những sự kiện, nhân vật lịch sử.  - Khác: truyền thuyết là thể loại văn học; có yếu tố hư cấu, kì ảo, hoang đường; còn lịch sử phản ánh khách quan, chân thực.... |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

**Tiết chủ đề: 2-3**

**Tiết PPCT: 74-75**

**VĂN BẢN THÁNH GIÓNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**- C**ông lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng.

- Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta.

**2. Năng lực**

- Nhận biết được câu chuyện và tóm tắt một cách ngắn gọn.

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết.

- Nhận biết được các nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được nhân vật sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm thuộc thể loại truyền thuyết về đề tài giữ nước.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Liên hệ, so sánh, kết nối.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước và trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT.

- PHT số 1,2,3,4.

- Tranh ảnh.

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài học.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho hs thảo luận nhóm/ tham gia trò chơi.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *Cách 1:*  - GV tổ chức cho Hs thảo luận nhóm:  *Trong văn hóa dân gian Việt Nam, có 4 vị Thánh được tôn là "Tứ bất tử". Em hãy cho biết 4 vị thánh đó là ai? Em biết gì về 4 vị Thánh này? Nếu không biết em hãy phỏng đoán vì sao họ lại được phong làm Thánh*  *Cách 2: Chia lớp thành 4 nhóm, tổ chức trò chơi "Tinh thần đồng đội" với câu hỏi: Kể tên các nhân vật trong các truyện kể dân gian có tài năng đặc biệt? Trong số các nhân vật đó, nhân vật nào hiện thân cho tinh thần chống giặc giữ nước?*  *Cách 3:*  *- Gv tổ chức cho Hs thảo luận nhóm đôi để suy nghĩ, trao đổi về câu hỏi:*  *+ Em nghĩ thế nào về hình ảnh một cậu bé ba tuổi bỗng nhiên trở thành tráng sĩ?*  *+ Theo em, tác giả dân gian muốn thể hiện điều gì qua hình ảnh ấy?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trao đổi  - Gv quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày sản phẩm thảo luận. Hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới.  Ca dao xưa có câu:  *Đêm hè mẹ kể con nghe.*  *Chuyện xưa Thánh Gióng nhổ tre diệt thù.*  Câu chuyện kể về người anh hùng làng Gióng đã đi vào tiềm thức của nhân dân ta từ bao đời với niềm tự hào, tin yêu và ngưỡng mộ. Hôm nay cô cùng các em sẽ được tìm hiểu về người anh hùng ấy – một trong *Tứ bất tử* của người Việt Nam qua truyền thuyết “Thánh Gióng”. | - Kể được tên 4 vị Thánh: Thánh Tản Viên, Thánh Chử Đồng Tử, Thánh Mẫu Liễu Hạnh, Thánh Gióng  -> Những người có đóng góp lớn cho dân tộc, mang những phẩm chất cao đẹp của dân tộc  - Anh thanh niên trong Cây tre trăm đốt, Sọ Dừa, Thạch Sanh, Sơn Tinh, Thủy Tinh, Thánh Gióng...  - Hs nêu được suy nghĩ, quan niệm của bản thân: hình ảnh đó bất thường, khác thường vì thường cậu bé ba tuổi chỉ biết đi, đứng, cười, nói...trong khi Gióng lại lớn lên kì diệu  - HS có thể đưa ra ý kiến phỏng đoán, khuyến khích các em đưa ra ý kiến cụ thể, trái chiều càng tốt. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Biết cách đọc văn bản truyện truyền thuyết.

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh đọc văn bản.

**c. Sản phẩm học tập: Cách đọc của học sinh.**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị đọc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  - Hướng dẫn đọc  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm.*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi dự đoán, suy luận.*  *- Hướng dẫn tìm hiểu chú thích bằng trò chơi "Ghép cột A với cột B".*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật  - Trả lời được các câu hỏi hình dung, theo dõi và tưởng tượng  **2. Chú thích**  - Thánh Gióng  - Làng Phù Đổng  - Phúc đức  - Ân  - Sứ giả  - Oai phong lẫm liệt  - Chết như ngả rạ  **3. Tóm tắt cốt truyện** |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết.

- Nhận biết được các nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được nhân vật sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm thuộc thể loại truyền thuyết về đề tài giữ nước.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Liên hệ, so sánh, kết nối.

- Yêu nước: Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước và trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**b. Nội dung:** Hs làm phiếu học tập số, phương pháp theo luận nhóm đôi, nhóm 4-6 học sinh, phương pháp gợi mở đàm thoại để tìm hiểu về yếu tố kì ảo, về lời nhân vật, cốt truyện, nhân vật, thái độ của tác giả dân gian

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu đặc điểm cốt truyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Gv phát PHT số 1 để học sinh tóm tắt văn bản*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV1: Hướng dẫn Hs tìm hiểu bối cảnh xảy ra câu chuyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Gv chuyển giao nhiệm vụ*  *Gv tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 học sinh bằng kĩ thuật khăn trải bàn để tìm hiểu về bối cảnh xảy ra câu chuyện: thời gian, không gian, sự việc*    *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  **1. Đặc điểm cốt truyện**  - Hai vợ chồng ông lão ao ước có một đứa con.  - Bà ra đồng thấy một vết chân to ướm thử.  - Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói.  - Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước.  - Nghe tiếng rao, Gióng liền nói được và ngỏ lời xin đi đánh giặc.  - Gióng lớn nhanh như thổi, bà con làng xóm phải góp gạo nuôi.  - Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan.  - Gióng cùng ngựa sắt lên núi Sóc Sơn và bay lên trời.  - Vua nhớ công ơn, lập đền thờ.  - Ngày nay, vẫn còn đền thờ ở làng Gióng, mở hội hàng năm, còn lưu lại nhiều dấu tích.  **2. Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện**  - Thời gian: Đời Hùng Vương thứ sáu  - Không gian: Không gian hẹp là một làng quê ( làng Phù Đổng); không gian rộng là bờ cõi chung của đất nước.  - Sự việc: “Giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta. Thế giặc rất mạnh, nhà vua lo sợ, bèn truyền sứ giả đi khắp nơi, tìm người tài giỏi cứu nước”.  => Đất nước đối diện với lâm nguy, thử thách to lớn: đánh đuổi giặc ngoại xâm, giữ yên bờ cõi. Chính vì thế đòi hỏi phải có những cá nhân kiệt xuất, những người tài năng đánh giặc giúp dân cứu nước. |
| **NV3: Hướng dẫn Hs tìm hiểu chi tiết kì ảo**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Gv chuyển giao nhiệm vụ*  *Có ý kiến cho rằng: “Thánh Gióng là nhân vật anh hùng có sự ra đời kì lạ”. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?*  *+ Ý nghĩa sự ra đời lạ của Thánh Gióng?*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **3. Chi tiết kì ảo**  - Hai vợ chồng ông lão nghèo, chăm làm ăn và có tiếng phúc đức, nhưng chưa có con  - Một hôm bà ra đồng, trông thấy một vết chân to hơn vết chân người.  - Bà ướm thử vào vết chân, không ngờ về nhà đã thụ thai.  - Sau mười hai tháng thai nghén, bà sinh ra một em bé mặt mũi rất khôi ngô.  - Chú bé ba tuổi mà chẳng biết cười, biết nói gì cả và cũng không nhích đi được, đặt đâu nằm đấy.  🡪 Sự ra đời kì lạ: Mẹ Gióng ướm thử vào bước chân mà mang thai Gióng. Khi Thánh Gióng ra đời cũng không giống một đứa trẻ bình thường, đến ba tuổi mà chẳng nói chẳng cười.  🡺 Sự ra đời kì lạ làm nổi bật tính khác thường, hé lộ rằng đứa trẻ này không phải người bình thường mà sẽ là người gánh vác trọng trách của lịch sử. |
| **NV4: Hướng dẫn Hs tìm hiểu các chi tiết tiêu biểu**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Gv chuyển giao nhiệm vụ*  *GV phát PHT số 2:* | **4. Các chi tiết tiêu biểu** |
| **.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Chi tiết** | **Ý nghĩa** | | **1** | Câu nói của Gióng: “Ông về tâu với vua, đúc cho ta một con ngựa sắt, làm cho ta một bộ áo giáp bằng sắt, và rèn cho ta một cái roi cũng bằng sắt, ta nguyện phá tan lũ giặc.”. |  | | **2** | Bà con hàng xóm vui lòng góp gạo để nuôi chú bé. |  | | **3** | Chú bé vươn vai trở thành một tráng sĩ khổng lồ. |  | | **4** | Ngựa sắt phun ra lửa, roi sắt quật giặc chết như ngả rạ và những cụm tre cạnh đường quật giặc tan vỡ. |  | | **5** | Tráng sĩ đánh giặc xong, cởi giáp sắt bỏ lại và bay thẳng lên trời. |  |   **Dự kiến sản phẩm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Chi tiết** | **Ý nghĩa** | | **1** | Câu nói của Gióng: “Ông về tâu với vua, đúc cho ta một con ngựa sắt, làm cho ta một bộ áo giáp bằng sắt, và rèn cho ta một cái roi cũng bằng sắt, ta nguyện phá tan lũ giặc.”. | Ý thức, trách nhiệm đánh giặc bảo vệ đất nước khi tiếng nói đầu tiên là tiếng nói nhận nhiệm vụ đánh giặc cứu dân, cứu nước. | | **2** | Bà con hàng xóm vui lòng góp gạo để nuôi chú bé | Gióng lớn lên với sự góp sức của nhân dân, đại diện cho sức mạnh của nhân dân, | | **3** | Chú bé vươn vai trở thành một tráng sĩ khổng lồ. | - Trong khi đất nước có giặc ngoại xâm, người anh hùng phải vươn lên tầm vóc vĩ đại, phi thường, nhanh chóng để cứu nước. | | **4** | Ngựa sắt phun ra lửa, roi sắt quật giặc chết như ngả rạ và những cụm tre cạnh đường quật giặc tan vỡ | - Ca ngợi thành tựu văn minh kim loại của người Việt cổ.  - Thánh Gióng đánh giặc bằng cả cỏ cây của đất nước. | | **5** | Tráng sĩ đánh giặc xong, cởi giáp sắt bỏ lại và bay thẳng lên trời. | - Người anh hùng đánh giặc cứu dân, cứu nước không màng danh lợi.  - Gióng mãi bất tử cùng non sông đất nước. |   **.** | |
| *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức |  |
| **NV5: Hướng dẫn Hs tìm hiểu ý nghĩa của hình tượng Thánh Gióng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Chiến công của Thánh Gióng?*  *+ Theo em, ai là người đã giúp Gióng hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình? Em hãy nêu ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng?*  *+ Từ ý nghĩa hình tượng người anh hùng TG, em rút được bài học nhận thức gì cho bản thân?(\*)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  (\*) Bài học nhận thức cho thế hệ trẻ: niềm tự hào về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc; mong muốn được tri ân, bày tỏ lòng biết ơn với thế hệ cha ông và có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thông qua những lễ hội tưởng nhớ tổ tiên, về nguồn cội | **5. Ý nghĩa hình tượng nhân vật Thánh Gióng**  - Chiến công phi thường của Gióng là đánh tan giặc Ân xâm lược  - Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng  + Thánh Gióng là hình tượng tiêu biểu, rực rỡ của người anh hùng đánh giặc giữ nước.  + Sức mạnh của Gióng chính là biểu tượng cho sức mạnh đoàn kết của cả dân tộc Việt: sức mạnh vô hạn của tự nhiên; sức mạnh và ý chí của nhân dân- người thợ thủ công, nông dân, binh lính… |
| **NV6: Hướng dẫn Hs tìm hiểu Lời kể trong truyền thuyết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Lời kể nào trong truyện Thánh Gióng hàm ý rằng câu chuyện đã thực sự xảy ra trong quá khứ? Nhận xét về ý nghĩa của lời kể đó?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **6. Lời kể trong truyền thuyết**  - Lời kể: “Hiện nay, vẫn còn đền thờ làng Phù Đổng, tục gọi là làng Gióng…”  + Lời kể về dấu tích còn lại của người anh hùng làng Gióng trong quá trình đánh giặc. Điều đó cho thấy nhân dân ta luôn tin rằng Thánh Gióng là người anh hùng có thật và tự hào về sức mạnh thần kì của dân tộc trong cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm.  + Tạo ra tính xác thực cho câu chuyện  + Trí tưởng tượng phong phú của tác giả dân gian khi sáng tạo ra nhiều chi tiết sinh động, kì lạ làm tăng thêm vẻ đẹp linh thiêng, hấp dẫn cho nhân vật |
| **NV7: Hướng dẫn Hs tìm hiểu chủ đề**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Theo em chủ đề của truyện Thánh Gióng là gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **7. Chủ đề**  - Chủ đề đánh giặc cứu nước thắng lợi, đồng thời thể hiện sự ngợi ca, tôn vinh của nhân dân đối với các thành tựu của tiền nhân trong lịch sử. Qua đó, giáo dục lòng yêu nước, ý thức công dân và sự tự hào, tự tôn dân tộc cho thế hệ trẻ |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Khái quát nghệ thuật và nội dung truyền thuyết?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Chi tiết tưởng tượng kì ảo  **2. Nội dung**  **-** Truyện kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng, qua đó thể hiện ý thức tự cường của dân tộc ta.  **-** Truyện ca ngợi người anh hùng đánh giặc tiêu biểu cho sự trỗi dậy của truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta. |
| **Cách tổng kết 2**  **PHT số …**   |  |  | | --- | --- | | **Những điều em nhận biết và làm được** | **Những điều em còn băn khoăn** | |  |  |   **..** | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi Trồng tre giúp Gióng đánh giặc

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Cách 1: Tại sao hội thi thể thao trong nhà trường phổ thông lại mang tên Hội khỏe Phù Đổng?  Cách 2: Gv tổ chức trò chơi “Trồng tre giúp Gióng đánh giặc” bằng cách trả lời đúng các câu hỏi  **Câu 1**. Nhân vật Thánh Gióng trong truyện Thánh Gióng theo tương truyền xuất hiện vào đời Hùng Vương thứ mấy?  **A. Đời Hùng Vương thứ sáu.**  B. Đời Hùng Vương thứ tám.  C. Đời Hùng Vương thứ mười sáu.  D. Đời Hùng Vương thứ mười tám.  **Câu 2**. Trong truyện Thảnh Gióng, cha mẹ Thánh Gióng là người thế nào?  A. Là hai vợ chồng lớn tuổi, phúc đức, giàu có nhưng không có con trai.  **B. Là hai vợ chồng lớn tuổi, hiếm muộn con nhưng chăm chỉ làm ăn và nổi tiếng là phúc đức.**  C. Là người hiếm muộn nhưng rất độc ác.  D. Là người phúc đức, nhân hậu và có nhiều con.  **Câu 3.** Câu nào dưới đây không nói về sự mang thai của bà mẹ và quá trình lớn lên của Thánh Gióng?  A. Bà mẹ ra đồng thấy vết chân to, liền đặt bàn chân của mình lên ướm thử để so sánh.  B. Bà mẹ mang thai và phải mất mười hai tháng mới sinh ra cậu bé khôi ngô tuấn tú.  **C. Trên đường đi làm đồng, trời nắng to, bà mẹ khát nước nên uống nước trong một cái sọ dừa ven đường và mang thai.**  D. Cậu bé lên ba tuổi vẫn không biết nói biết cười, không biết đi, cứ đặt đâu nằm đấy.  **Câu 4**. Trong truyện Thánh Gióng, cậu bé Gióng cất tiếng nói đầu tiên khi nào?  A. Khi Gióng được sáu tuổi và đòi đi chăn trâu.  B. Khi cha mẹ Gióng bị bệnh và qua đời.  C. Khi nghe sứ giả của nhà vua thông báo công chúa kén phò mã.  **D. Khi nghe sứ giả của nhà vua đi loan truyền tìm người tài giỏi cứu nước, phá giặc Ân.**  **Câu 5.** Thánh Gióng đòi nhà vua phải sắm cho mình những vật dụng gì để đi đánh giặc?  A. Một đội quân bằng sắt, một cái roi sắt và một áo giáp sắt.  B. Một đội quân bằng sắt, một áo giáp sắt và một cái nón sắt.  **C. Một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một áo giáp sắt.**  D. Một con ngựa sắt, một đội quân bằng sắt và một áo giáp sắt.  **Câu 6**. Khi Thánh Gióng gặp sứ giả, điều kì lạ nào đã xảy ra?  A. Gióng không cần ăn uống, lớn nhanh như thổi, trở thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú.  **B. Gióng lớn nhanh như thổi, cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã đứt chỉ.**  C. Gióng không nói năng gì, cứ lo âu suốt ngày.  D. Gióng không ăn uống gì nhưng vẫn lớn nhanh như thổi.  **Câu 7**. Chi tiết nào sau đây trong truyện Thánh Gióng không mang yếu tố tưởng tượng kì ảo?  **A. Vua Hùng cho sứ giả đi khắp nơi tìm người tài ra đánh giặc cứu nước.**  B. Người mẹ mang thai sau khi ướm chân vào một bàn chân to, sau đó mười hai tháng thì sinh ra Gióng.  C. Gióng lớn nhanh như thổi, ăn bao nhiêu cũng không thấy no.  D. Sau khi thắng giặc, Thánh Gióng cởi áo giáp sắt bỏ lại rồi cưỡi ngựa phi lên trời.  **Câu 8**. Trong truyện Thánh Gióng, sau khi roi sắt bị gãy, Thánh Gióng đã dùng vật gì để tiếp tục đánh giặc?  A. Gươm, giáo cướp được của quân giặc.  B. Dùng tay không.  **C. Nhổ những cụm tre ven đường để quật vào quân giặc.**  D. Cho ngựa phun lửa vào quân giặc.  **Câu 9**. Để ghi nhớ công ơn của Thánh Gióng, vua Hùng đã phong cho Thánh Gióng danh hiệu gì?  A. Đức Thánh Tản Viên.  B. Lưỡng quốc Trạng nguyên.  C. Bố Cái Đại Vương.  **D. Phù Đổng Thiên Vương.**  **Câu 10**. Câu nào dưới đây nói đúng nhất về nhân vật Thánh Gióng?  **A. Là nhân vật vừa được xây dựng dựa trên thực tế anh hùng trẻ tuổi trong lịch sử, vừa từ trí tưởng tượng bắt nguồn từ tinh thần yêu nước của nhân dân ta.**  B. Là nhân vật hoàn toàn không có thực, do nhân dân tưởng tượng ra.  C. Là nhân vật dược xây dựng từ hình ảnh những anh hùng có thật thời xưa.  D. Là một cậu bé kì lạ mà chỉ có ở thời xa xưa.  Câu 11. Tại sao xếp truyện Thánh Gióng vào thể loại truyền thuyết?  A. Câu chuyện được kể, lưu truyền từ đời này qua đời khác  B. Đó là câu chuyện dân gian về các anh hùng thời xa xưa  C. Đó là câu chuyện liên quan tới nhân vật lịch sử  **D. Câu chuyện tưởng tượng, có nhiều yếu tố hoang đường, kì ảo liên quan tới sự thật lịch sử**  Câu 12. Chi tiết tưởng tượng kì ảo thể hiện trí tưởng tượng chất phác của tác giả dân gian, đúng hay sai?  **A. Đúng**  B. Sai  Câu 13. Truyền thuyết Thánh Gióng, không có sự thật lịch sử nào dưới đây?  A. Ở làng Gióng, đời Hùng Vương thứ sáu  B. Hiện nay vẫn còn đền thờ làng Phù Đổng, tục gọi là làng Gióng  **C. Từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi**  D. Lúc bấy giờ, giặc Ân tới xâm phạm tới bờ cõi nước ta  Câu 14. Sự thật lịch sử nào được phản ánh trong truyện Thánh Gióng?  A. Đứa trẻ lên ba không biết nói, không biết cười, cũng chẳng biết đi bỗng trở thành tráng sĩ diệt giặc Ân  B. Tráng sĩ Gióng hi sinh sau khi đánh tan quân giặc Ân  C. Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre ngà giết giặc  **D. Ngay từ buổi đầu dựng nước, cha ông ta liên tiếp chống giặc ngoại xâm để bảo vệ non sông đất nước**  Câu 15. Nhân dân ta gửi gắm ước mơ nào trong truyện Thánh Gióng?  A. Vũ khí hiện đại mới có thể tiêu diệt được giặc  **B. Người anh hùng giúp nhân dân diệt giặc**  C. Tinh thần đoàn kết chống xâm lăng là yếu tố cốt lõi  D. Trong chiến tranh, tình làng nghĩa xóm được phát huy  Câu 16: Khi roi sắt gãy, Thánh Gióng đã sử dụng vũ khí gì?  A. Gươm báu  **B. Những cụm tre**  C. Nỏ thần  D. Tay không đánh giặc  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập.  - Gv quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: Gọi 4-5 học sinh chia sẻ PHT, sau đóGv thu phiếu, đọc lướt.  - Chia sẻ, lắng nghe.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | - Vì đây là hội thi dành cho lứa tuổi thiếu niên, những người cùng lứa tuổi với Gióng. Hội thi muốn nhắc nhở thiếu niên theo gương Gióng có sức khỏe để học tập và lao động tốt, góp phần bảo vệ TQ. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) về một hình ảnh hay hành động của Thánh Gióng đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời.  - Gv lắng nghe, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | *Thánh Gióng là một truyền thuyết giàu ý nghĩa. Truyện có nhiều hình ảnh, hành động, tuy nhiên em ấn tượng nhất là hình ảnh khi roi sắt gãy, Thánh Gióng đã nhổ những bụi tre cạnh đường để đánh giặc. Hình ảnh ấy vừa toát lên sức mạnh phi thường của Thánh Gióng, vừa gợi ra hiệp sức của thiên nhiên, cây cỏ trong cuộc chiến chống giặc ngoại xâm. Có lẽ tình yêu nước không chỉ nằm trong trái tim của mỗi con người mà còn ẩn chứa cả trong những rặng tre ngà để rồi rặng tre ấy kẽo kẹt trong câu thơ của hậu thế:*  *Tre xanh xanh tự bao giờ*  *Mà sao nên lũy nên thành tre ơi* |

**PHỤ LỤC**

**Bài tập mở rộng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm nhân vật truyền thuyết** | **Biểu hiện đặc điểm nhân vật truyền thuyết trong Thánh Gióng** |
| Có đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh... |  |
| Thường gắn liền với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng |  |
| Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ |  |

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm nhân vật truyền thuyết** | **Biểu hiện đặc điểm nhân vật truyền thuyết trong Thánh Gióng** |
| Có đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh... | Bà mẹ ướm chân - thụ thai, 12 tháng mới sinh; cậu bé lên ba không nói, cười, đi, đặt đâu nằm đấy; cất tiếng nói đầu tiên đòi đi đánh giặc; lớn nhanh như thổi; vươn vai thành tráng sĩ... |
| Thường gắn liền với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng | - Gắn liền với thời đại Vua Hùng thứ 6  - đánh đuổi giặc Ân xâm lược, cứu nguy cho đất nước |
| Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ | - được nhân dân dựng đền thờ ở làng Phù Đổng, thường mở hội vào tháng tư hàng năm |

PHT số 1

|  |
| --- |
|  |

**Tiết chủ đề: 4**

**Tiết PPCT: 76**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS củng cố kiến thức về cấu tạo của cụm động từ, cụm tính từ, nắm được nghĩa của một số cụm động từ, cụm tính từ.

- Từ Hán Việt

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS luyện tập về từ ghép và từ láy, biết phân biệt hai loại từ này.

- Luyện tập về biện pháp tu từ so sánh, biết sử dụng trong khi nói, viết.

- Nhận biết được cấu tạo của từ Hán Việt, có yếu tố giả (kẻ, người) nhằm phát triển vốn từ Hán Việt.

**3. Phẩm chất:**

Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, Video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b. Nội dung:**

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS, PHT

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”. Gv cho sẵn 10 từ, các nhóm sẽ sắp xếp các từ đã cho vào từ ghép hoặc từ láy: chăm chỉ, băn khoăn, tráng sĩ, làng xóm, ung dung, bầu trời, trong trẻo, sứ giả, so đo, đồi núi*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, hỗ trợ  - HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS đọc, trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới: Ở học kì 1, chúng ta đã tìm hiểu về từ ghép và từ láy. Tiết học hôm nay chúng ta sẽ rèn luyện thêm về từ ghép và từ láy cũng như luyện tập về cụm từ, biện pháp so sánh… | Hs tham gia trò chơi và trả lời được  + Từ ghép: *làng xóm, bầu trời, sứ giả, tráng sĩ, đồi núi*  *+ Từ láy: chăm chỉ, băn khoăn, ung dung, trong trẻo, so đo* |

**HOẠT ĐỘNG 2: CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các khái niệm từ ghép, từ láy; từ và cụm từ; biện pháp so sánh

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Thế nào là từ ghép và từ láy?*  *+ Gv yêu cầu học sinh hãy ghép các từ ở cột phải với các từ ở cột trái cho phù hợp:*  **A B**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Cụm từ |  | Từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng và hoạt động. | | Tính từ | Từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật, hiện tượng. | | Động từ | Nhóm, tập hợp nhiều từ | | Từ Hán Việt | Từ có nguồn gốc từ tiếng Hán, dùng theo cách cấu tạo, cách hiểu, đôi khi có đặc thù riêng của người Việt, |   *+ GV yêu cầu HS nhắc lại khái niệm: So sánh là gì? Tác dụng của so sánh?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  - Hs báo cáo kết quả  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Từ ghép, từ láy**  - Từ ghép: các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa (bác sĩ, cống hiến, bảo vệ...)  - Từ láy: Các tiếng có quan hệ với nhau về âm (âm thầm, lặng lẽ)  **2. Từ và cụm từ**  - Cụm từ: Nhóm, tập hợp nhiều từ  - Tính từ: Từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng và hoạt động.  - Động từ: Từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật, hiện tượng.  - Từ HV: Từ có nguồn gốc từ tiếng Hán, dùng theo cách cấu tạo, cách hiểu, đôi khi có đặc thù riêng của người Việt,  **3. So sánh**  So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác để tìm ra nét tương đồng và khác biệt giữa chúng. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Bài tập 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và làm vào vở.*  *+ GV hướng dẫn HS kẻ bảng và hoàn thành bài tập.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  - Hs báo cáo kết quả  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Bài tập 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Gv yêu cầu HS: làm bài tập 2, xác định từ ghép và từ láy trong các cậu*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV 3: Bài tập 3**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *GV yêu cầu HS: làm bài tập 2, xác định từ ghép và từ láy trong các cậu*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV4: Bài tập 4**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV yêu cầu HS đọc bài tập 4.*  *+ GV hướng dẫn HS vận dụng biện pháp này để nói về một sự vật hoặc hiện tượng được kể trong truyện.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Bài tập 1 trang 9**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Yếu tố HV A | Từ HV A + giả | Nghĩa của từ | | 1 | Tác | Tác giả | Người tạo ra tác phẩm, bài thơ | | 2 | Độc | Độc giả | Người đọc | | 3 | Thính | Thính giả | Người nghe | | 4 | Khán | Khán giả | Người xem | | 5 | Diễn | Diễn giả | Người nói | | 6 | Dịch | Dịch giả | Người dịch tác phẩm sang ngôn ngữ khác | | 7 | Kí | Kí giả | Người tao ra sản phẩm báo chí | | ... | ... | ... | ... |   **2. Bài 2**  - Từ ghép: xâm phạm, tài giỏi, lo sợ, gom góp, mặt mũi, đền đáp.  - Từ láy: vội vàng, hoảng hốt.  **3. Bài 3**  - Cụm đồng từ: xâm phạm/bờ cõi, cất/tiếng nói, lớn /nhanh như thổi, chạy/nhờ.  - Cụm tính từ: chăm/làm ăn  - Đặt câu:  + Gia đình em rất vui mỗi khi em Bi cất tiếng nói  + Mỗi khi cô chủ nhiệm cất tiếng nói các bạn đều ngồi im phăng phắc  + Con cún nhà em lớn nhanh như thổi  ...  **4. Bài 4 trang 9**  - Biện pháp nghệ thuật so sánh: lớn nhanh như thổi và chết như ngả rạ ( Cấu trúc: A như B)  - Vận dụng biện pháp tu từ so sánh trong Thánh Gióng  + Giặc Ân chết như ngả rạ  + Thánh Gióng lớn nhanh như thổi |

**Tiết chủ đề: 5-6**

**Tiết PPCT: 77-78**

**VĂN BẢN 2. SƠN TINH, THUỶ TINH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**-** Hiện tượng mưa bão lũ lụt xảy ra hàng năm ở đồng bằng Bắc Bộ thuở các vua Hùng dựng nước.

- Sức mạnh và ước mơ chế ngự thiên tai bảo vệ cuộc sống của người Việt cổ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS xác định được chủ đề của truyện.

- HS nhận biết được những yếu tố cơ bản của thể loại truyền thuyết trong Vb truyện: các sự kiện thường được kết nối với nhau bởi một chuỗi quan hệ nguyên nhân – kết quả, nhân vật có nhiều đặc điểm kì lạ, có thể có dấu vết của nhân vật thần trong thần thoại, lời kể có nhiều chi tiết hoang đường kì ảo, nội dung của truyện cũng có thể lí giải nguồn gốc các sự vật, hiện tượng, hoặc nguyên nhân của một hiện tượng thời tiết, mùa…

- HS biết vận dụng tình huống giả định: nếu là một nhân vật trong truyền thuyết thì sẽ có suy nghĩ, cảm xúc như thế nào?

**3. Phẩm chất:**

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất: tự hào về lịch sử và truyền thống văn hoá của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

- Tranh ảnh về truyện ST, TT

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS chia sẻ

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**









|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  Cách 1: Gv trình chiếu các hình ảnh và yêu cầu học sinh đoán tên các hiện tượng tự nhiên. Chia sẻ trải nghiệm về một hiện tượng mà em đã chứng kiến  Cách 2: GV cho HS xem một đoạn video về hiện tượng lũ lụt tàn phá nước ta. <https://youtu.be/4ouRWnRx9Lc>  Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc về sau khi xem video  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức + GV dẫn dắt: Hằng năm, cứ vào mùa thu thì ở vùng đồng bằng Bắc Bộ trời lại mưa như trút nước, lũ lụt xảy ra triền miên. Lũ lụt là một hiện tượng hoàn toàn từ tự nhiên nhưng với trí tưởng tượng phong phú, nhân dân ta đã giải thích hiện tượng này bằng một truyền thuyết mang tên *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh*. Vậy nội dung, ý nghĩa của truyền thuyết này như thế nào, chúng ta sẽ cùng đến với bài học ngày hôm nay. | Cách 1: Hiện tượng: Sóng thần, động đất, hạn hán, núi lửa phun trào, lũ lụt, cháy rừng, mưa sao băng, cầu vồng  Cách 2:  - HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về hiện tượng lũ lụt ở nước ta. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh đọc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + *Hướng dẫn cách đọc văn bản*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chú thích*  *+ Trình bày vài nét về tác phẩm*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc  **2. Chú thích**  - Lạc hầu  - Sính lễ  - Hồng mao  - Nao núng  - Thành Phong Châu  - Tản Viên  **3. Văn bản**  - Truyện *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh* thuộc thể loại truyền thuyết thời đại Hùng Vương thứ 18.  - Nhân vật chính: Sơn Tinh, Thuỷ Tinh.  - Ngôi kể: ngôi thứ ba  - PTBĐ: tự sự  - Bố cục: 3 phần  + P1: Từ đầu -> *mỗi thứ một đôi*: Vua Hùng 18 kén rể.  + P2: Tiếp theo -> *Thần nước đành rút lui*: Sơn Tinh đến trước và cuộc giao tranh xảy ra.  + P3: Còn lại: Chiến thắng của Sơn Tinh và sự trả thù hàng năm về sau của Thuỷ Tinh. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

**-** Hiện tượng mưa bão lũ lụt xảy ra hàng năm ở đồng bằng Bắc Bộ thuở các vua Hùng dựng nước.

- Sức mạnh và ước mơ chế ngự thiên tai bảo vệ cuộc sống của người Việt cổ.

- HS xác định được chủ đề của truyện.

- HS nhận biết được những yếu tố cơ bản của thể loại truyền thuyết trong Vb truyện: các sự kiện thường được kết nối với nhau bởi một chuỗi quan hệ nguyên nhân – kết quả, nhân vật có nhiều đặc điểm kì lạ, có thể có dấu vết của nhân vật thần trong thần thoại, lời kể có nhiều chi tiết hoang đường kì ảo, nội dung của truyện cũng có thể lí giải nguồn gốc các sự vật, hiện tượng, hoặc nguyên nhân của một hiện tượng thời tiết, mùa…

- HS biết vận dụng tình huống giả định: nếu là một nhân vật trong truyền thuyết thì sẽ có suy nghĩ, cảm xúc như thế nào?

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn hs tìm hiểu cốt truyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Gv phát PHT số 1 để học sinh tìm hiểu về cốt truyện | **1. Cốt truyện** |
| 1.Vua Hùng kén rể cho Mị Nương  2.Sơn Tinh, Thủy Tinh đến cầu hôn  3.Vua Hùng ra điều kiện chọn rể  4.Sơn Tinh đến trước lấy được Mị Nương  5.Thủy Tinh đến sau, tức giận, dâng nước đánh Sơn Tinh  6.Hai bên giao chiến hàng tháng trời, cuối cùng Thủy Tinh thua, đành rút quân về  7.Hàng năm, Thủy Tinh lại dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng đều thua | |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ, định hướng  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động  - HS báo cáo sản phẩm, hs khác phản biện, bổ sung ý kiến  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn hs tìm hiểu đặc điểm nhân vật và cuộc kén rể của vua Hùng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Hs làm PHT số 2 theo hình thức nhóm đôi* | ***2. Nhân vật Sơn Tinh và Thủy Tinh***  **a. Đặc điểm nhân vật** |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **NHÂN VẬT**  **ĐẶC**  **ĐIỂM** | **SƠN TINH** | **THUỶ TINH** | | Nguồn gốc |  |  | | Tài năng |  |  | | Nghệ thuật miêu tả |  | | | Nhận xét về hai nhân vật |  | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **NHÂN VẬT**  **ĐẶC**  **ĐIỂM** | **SƠN TINH** | **THUỶ TINH** | | Nguồn gốc | Chúa vùng non cao | Chúa vùng nước thẳm | | Tài năng | tài dời núi chuyển đồi | tài hô mưa gọi gió. | | Nghệ thuật miêu tả | Nhân vật được giới thiệu bằng các chi tiết nghệ thuật kỳ ảo, bay bổng | | | Nhận xét về hai nhân vật | Hai vị thần đều có tài cao phép lạ, ngang tài ngang sức, đều xứng đáng làm rể vua. | |   ***.*** | |
| *+ Lí do vua Hùng kén rể?*  *+ Sính lễ gồm những gì ?*  *+ Em có nhận xét gì về những sính lễ và thời gian nộp lễ vật?*  *+ Những sính lễ đó có lợi cho thần nào? Vì sao?*  *+ Gv đặt ra tình huống có vấn đề để hs cả lớp thảo luận: Có ý kiến cho rằng việc vua Hùng đưa sính lễ đều là sản vật trên cạn là sự bất công đối với Thủy Tinh và Sơn Tinh chiến thắng như thế là không thuyết phục. Hãy đưa ra quan điểm của mình về ý kiến trên?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ, định hướng  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động  - HS báo cáo sản phẩm, hs khác phản biện, bổ sung ý kiến  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv chốt lại kiến thức | ***b. Sơn Tinh, Thủy Tinh trong cuộc thi tài kén rể của vua Hùng***  \* Lí do: Vua Hùng kén rể cho Mị Nương- công chúa xinh đẹp, hiền dịu. Vua yêu con, muốn chồng xứng đáng cho con.  -> Sơn Tinh, Thủy Tinh đến cầu hôn  \* Vua Hùng thách cưới bằng sính lễ  - Sính lễ  + 100 ván cơm nếp.. bánh chưng.  *+ Voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao*  - Thời gian: ai mang đến trước sẽ được cưới Mị Nương  → Lễ vật kì lạ, khó kiếm, thời gian gấp gáp làm tăng thêm sự kịch tính, là điều kiện để nhân vật bộc lộ tài năng.  - Sính lễ có lợi cho Sơn Tinh vì đó là các sản vật nơi núi rừng, thuộc đất đai của Sơn Tinh.  => Sự thiên vị của vua Hùng thể hiện thái độ của người Việt cổ với núi rừng và lũ lụt.  + Núi rừng là bạn bè, là ân nhân, đem lại nhiều ích lợi cho con người,…  + Lũ lụt là kẻ thù, chỉ đem lại tai hoạ cho con người. |
| **NV3: Hướng dẫn hs tìm hiểu Cuộc giao tranh giữa hai nhân vật**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *HS thảo luận nhóm tổ theo PHT số 2* | ***c. Cuộc giao tranh giữa hai nhân vật*** |
| **Tìm hiểu cuộc giao tranh giữa ST và TT**  **PHT số 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Sơn Tinh** | **Thủy Tinh** | | **Nguyên nhân** |  | | | **Diễn biến** |  |  | | **Kết quả** |  |  | | **Theo em vì sao người thắng cuộc xứng đáng được xem là một anh hùng** | | |   **Gợi ý Phiếu học tập số 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | ***Thủy Tinh*** | ***Sơn Tinh*** | | ***Nguyên nhân*** | *Sơn Tinh mang lễ vật đến trước, lấy được Mị Nương. Thuỷ Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng dâng nước đánh Sơn Tinh. (nguyên nhân mang tính cá nhân)* | | | ***Diễn biến*** | *- Hô mưa gọi gió làm thành giông bão, rung chuyển đất trời, nước sông cuồn cuộn, ngập tràn nhà cửa, ruộng đồng,…* | *- Không hề nao núng, bốc từng quả đồi...dời.. dựng thành luỹ...*  *- Sơn Tinh không hề run sợ, tinh thần bền bỉ, chống cự kiên cường, quyết liệt, càng đánh càng mạnh.* | | ***Kết quả*** | *Thủy Tinh thua cuộc* | *- Sơn Tinh thắng (Nước dâng lên bao nhiêu...bấy nhiêu)* | | *Theo em vì sao người thắng cuộc xứng đáng được xem là một anh hùng:*  *Hai nhân vật giao tranh vì lí do cá nhân, nhưng việc Thủy Tinh dâng nước lên đánh Sơn Tinh làm ngập nhà cửa, khiến thành Phong Châu nổi lềnh bềnh trên một biển nước. ST giao chiến với TT vì lí do cá nhân, nhưng cũng đồng thời để ngăn chặn một thảm họa thiên nhiên, bảo vệ sự sống cho con người, cỏ cây, súc vật. Vì thế khi ST chiến thắng TT thì ST là một anh hùng của cộng đồng* | | |   ***.*** | |
| ***NV4: Hướng dẫn hs tìm hiểu Mối quan hệ giữa truyền thuyết và hiện tượng thời tiết***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Cuộc giao tranh kết thúc nhưng mối thâm thù của Thủy Tinh với Sơn Tinh tiếp tục được miêu tả như thế nào?*  *+ Có ý kiến cho rằng chi tiết: “Hằng năm Thuỷ Tinh làm mưa gió, bão lụt dâng nước đánh Sơn Tinh” không cần thiết vì nó thể hiện sự cố chấp của Thủy Tinh. Em có đồng tình với ý kiến đó không? Vì sao?*  *+Trong truyền thuyết, hiện tượng lũ lụt hằng năm là do Thủy Tinh đánh ghen với Sơn Tinh mà ra. Theo em, trên thực tế hiện tượng lũ lụt hiện nay do đâu mà ra? Có ý kiến cho rằng lũ lụt ngày càng tàn khốc vì sự nổi giận của “Mẹ thiên nhiên”. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?(\*)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ, định hướng  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động  - HS báo cáo sản phẩm, hs khác phản biện, bổ sung ý kiến  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv chốt lại kiến thức | ***3. Mối quan hệ giữa truyền thuyết và hiện tượng thời tiết***  - Hằng năm, TT dâng nước đánh ST để cướp lại Mị Nương  - Nhưng không năm nào TT thắng đành rút quân về.  => Đây chính là lời giải thích cho hiện tượng lũ lụt hằng năm ở vùng núi Tản Viên thuộc lưu vực sông Đà và sông Hồng |
| **NV5: Hướng dẫn hs tìm hiểu Chủ đề của truyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Gv sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn*  *+ ST, TT có phải là nhân vật có thật không? Các tác giả dân gian xây dựng nhân vật Sơn Tinh, Thủy Tinh nhằm biểu trưng cho đối tượng nào?*  *+ Nếu như kết thúc truyện là TT thắng ST thì có được không ? Vì sao?(\*)*  *+ Chủ đề của truyện ST, TT là gì?*    *+ Bằng trải nghiệm của mình, hãy chỉ ra những thiệt hại do bão lũ gây ra để hiểu hơn vì sao người Việt từ xưa đến nay lại luôn khao khát chế ngự thiên tai?(\*)*  *+ Kể tên những dự án chứng tỏ chế ngự được tự nhiên*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ, định hướng  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động  - HS báo cáo sản phẩm, hs khác phản biện, bổ sung ý kiến  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv chốt lại kiến thức  (\*) Không thể kết truyện như vậy. Vì TT thắng thì có nghĩa là đất đai nhà cửa sẽ ngập chìm trong nước, con người sẽ không thể nào sống sót  (\*) Thiệt hại tính mạng, nhà cửa bị nhấn chìm, cuốn trôi, hoa màu bị ngập lụt, cầu cống, đê điều bị tàn phá, dẫn đến sạt lở (13 chiến sĩ đã hi sinh ở thủy điện Rào Trăng 3 do mưa lũ, sạt lở) | ***4. Chủ đề của truyện***  - ST, TT là những nhân vật hư cấu hoang đường, kì ảo do người xưa tưởng tượng ra.  - Ý nghĩa biểu trưng của nhân vật  + Thủy Tinh : biểu trưng cho sức mạnh của nước, là hiện tượng lũ lụt được hình tượng hóa  + Sơn Tinh : biểu trưng cho đất, núi, là sức mạnh của, khả năng, mơ ước của nhân dân được hình tượng hóa  → Chủ đề của truyện: Ca ngợi, đề cao và tôn vinh sức mạnh, chiến công của người Việt cổ trong công cuộc chống bão lụt, và mơ ước chế ngự thiên tai để phát triển trồng trọt, chăn nuôi, ổn định cuộc sống và xây dựng đất nước. |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Khái quát nghệ thuật và nội dung văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  \* *Nội dung*: Truyện giải thích hiện tượng mưa bão lũ lụt xảy ra hàng năm ở đồng bằng Bắc Bộ thuở các vua Hùng dựng nước.  \* *Ý nghĩa*: Thể hiện sức mạnh và ước mơ chế ngự thiên tai bảo vệ cuộc sống của người Việt cổ.  **b. Nghệ thuật**  - Xây dựng hình tượng nhân vật mang dáng dấp thần linh với nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo có tính khái quát cao.  - Cách kể chuyện hấp dẫn sinh động. |
| **Cách tổng kết 2**  **PHT số …**   |  |  | | --- | --- | | **Những điều em nhận biết và làm được** | **Những điều em còn băn khoăn** | |  |  |   **..** | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *1. Thử tượng tưởng em là Thuỷ Tinh và nêu suy nghĩ, cảm xúc nhân vật sau khi bị thua cuộc.*  *2. Gv tổ chức trò chơi Vòng quay văn học*  **Câu 1.** Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh bao gồm những nhân vật nào?  A. Sơn Tinh, Thủy Tinh.  B. Sơn Tinh, Thủy Tinh, Mị Nương,  C. Sơn Tinh, Thũy Tinh, Vua Hùng.  **D. Sơn Tinh, Thủy Tinh, Mị Nương, Vua Hùng.**  **Câu 2.** Câu nào dưới đây không nói về công chúa Mị Nương?  **A. Có nhiều phép thuật tinh thông, từng giúp nhân dân diệt trừ yêu ma.**  B. Là con gái của Hùng Vương thứ mười tám, được vua cha hết mực yêu thương và muốn kén chồng xứng đáng cho nàng.  C. Là người đẹp như hoa.  D. Là người có tính nết rất hiền dịu.  **Câu 3**. Điều nào dưới đây trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh nói về nhân vật Sơn Tinh?  A. Ở núi Tản Viên, có sức khỏe phi thường.  B. Có nhiều phép lạ.  C. Là Thần Núi.  **D. Cả A, B và C đều đúng.**  **Câu 4.** Trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh, nhân vật Thủy Tinh có tài gì?  A. Dời non lấp bể.  B. Diệt trừ yêu ma quỷ quái.  **C. Gọi gió gió đến, hô mưa mưa về.**  D. Biến hóa khôn lường.  **Câu 5**. Trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh, vua Hùng đã chọn cách nào để kén chồng cho Mị Nương?  A. Tổ chức thi tài võ nghệ, ai đánh thắng đối thủ thì sẽ cưới Mị Nương.  **B. Quy định ngày giờ đem lễ vật kì lạ đến, ai đến trước sẽ được cưới Mị Nương.**  C. Ai dâng lên những thứ ngon vật lạ làm vua Hùng hài lòng thì cưới được Mị Nương.  D. Ai bắt được quả cầu vàng do Mị Nương tung xuống thì sẽ cưới nàng làm vợ.  **Câu 6.** Vua Hùng đã thách cưới ST,TT bằng những lễ vật gì?  A. Một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng.  B. Chín ngà voi, chín cựa gà, chín ngựa hồng mao.  **C. Một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi.**  D. Voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi.  **Câu 7.** Chi tiết nào sau đây trong truyện Sơn Tỉnh, Thủy Tinh không mang yếu tố tưởng tượng kì ảo?  **A. Hằng năm ở nước ta thường xuyên có những trận lũ lớn.**  B. Sơn Tinh có tài dời non lấp biển.  C. Thủy Tinh có tài hô mưa gọi gió, làm nên lũ lụt.  D. Sơn Tinh và Thủy Tinh đánh nhau ròng rã mấy tháng trời.  **Câu 8**. Thủy Tinh có thái độ như thế nào khi không cưới được Mị Nương?  A. Buồn rầu và thất vọng.  B. Chấp nhận thất bại và chúc mừng Sơn Tinh.  **C. Vô cùng tức giận, đem quân đuổi theo đánh Sơn Tinh để cướp lại Mị Nương.**  D. Vô cùng tức giận và buộc vua Hùng phải hủy bỏ hôn ước giữa Sơn Tinh và Mị Nương.  **Câu 9**. Ý nghĩa của truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh là gì?  A. Giải thích hiện tượng lũ lụt ở nước ta hằng năm.  B. Thể hiện ước nguyện của con người trong việc chế ngự thiên nhiên.  C. Ca ngợi công lao dựng nước của các vua Hùng.  **D. Cả A, B và C đều đúng.**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | *1. Ta không phục kết quả này, Mị Nương đáng lẽ ra phải là vợ của ta mới đúng. Ta có điểm gì không bằng Sơn Tinh chứ? Tại sao vua Hùng lại đối xử bất công với ta như thế? Phải chi người yêu cầu bạch tuộc chín màu, tôm chín đầu, cua chín càng thì ta đã đến sớm hơn Sơn Tinh rồi. Ta phải đòi lại công bằng cho chính mình. Cả phần đời còn lại này ta sẽ dành để trả thù các người, những người đã cướp đi những thứ xứng đáng thuộc về ta.* |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, đoạn văn

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Đây là tưởng tượng của nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp về hình ảnh Sơn Tinh, Thủy Tinh:*  *Sơn Tinh có một mắt ở trán*  *Thủy tinh râu ria quăn xanh rì*  *Một thần phi bạch hổ trên cạn*  *Một thần cưỡi lưng rồng uy nghi*  *Điều này cho thấy, từ những thông tin về nhân vật trong câu chuyện, mỗi chúng ta có thể tưởng tượng ra ngoài hình của nhân vật Sơn Tinh, Thủy Tinh theo cách riêng. Hãy ghi lại tưởng tượng của em bằng một đoạn văn (khoảng 5-7 câu)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, viết đoạn văn.  - Gv lắng nghe, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | Khi đọc truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh, mỗi người đều có tưởng tượng riêng về ngoại hình của Sơn Tinh và Thủy Tinh. Trong trí tưởng tượng của em, Sơn Tinh là một vị thần có khuôn mặt khôi ngô, cơ thể vạm vỡ và cường tráng. Không chỉ vậy, ở vị thần này còn toát ra khí thế phi thường. Sơn Tinh có thể dời núi, lấp biển. Tài năng của Thủy Tinh cũng không thua kém. Thần có thể hô mưa gọi gió. Nhưng khuôn mặt lại toát lên vẻ hung ác, không mấy thiện cảm. Hai vị thần đều vô cùng tài năng. |

Hãy tóm lượt cốt truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh theo chuỗi quan hệ nguyên nhân – kết quả và thể hiện chuỗi quan hệ đó theo mẫu sau:

Hãy tóm lượt cốt truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh theo chuỗi quan hệ nguyên nhân – kết quả và thể hiện chuỗi quan hệ đó theo mẫu sau:

Vua Hùng kén rể cho Mị Nương

Sơn Tinh, Thủy Tinh đến cầu hôn

Vua Hùng ra điều kiện chọn rể

**Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Bản màu**

Hãy tóm lượt cốt truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh theo chuỗi quan hệ nguyên nhân – kết quả và thể hiện chuỗi quan hệ đó theo mẫu sau:

Vua Hùng kén rể cho Mị Nương

Sơn Tinh, Thủy Tinh đến cầu hôn

Vua Hùng ra điều kiện chọn rể

**Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

Hãy tóm lượt cốt truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh theo chuỗi quan hệ nguyên nhân – kết quả và thể hiện chuỗi quan hệ đó theo mẫu sau:

Hãy tóm lượt cốt truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh theo chuỗi quan hệ nguyên nhân – kết quả và thể hiện chuỗi quan hệ đó theo mẫu sau:

Hai bên giao chiến hàng tháng trời, cuối cùng Thủy Tinh thua, đành rút quân về

Thủy Tinh đến sau, tức giận dâng nước đánh Sơn Tinh

Vua Hùng kén rể cho Mị Nương

Sơn Tinh, Thủy Tinh đến cầu hôn

Vua Hùng ra điều kiện chọn rể

Sơn Tinh đến trước lấy được Mị Nương

Hằng năm, Thủy Tinh lại dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng

đều thua

**Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Bản màu**

Hãy tóm lượt cốt truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh theo chuỗi quan hệ nguyên nhân – kết quả và thể hiện chuỗi quan hệ đó theo mẫu sau:

Hai bên giao chiến hàng tháng trời, cuối cùng Thủy Tinh thua, đành rút quân về

Thủy Tinh đến sau, tức giận dâng nước đánh Sơn Tinh

Vua Hùng kén rể cho Mị Nương

Sơn Tinh, Thủy Tinh đến cầu hôn

Vua Hùng ra điều kiện chọn rể

Sơn Tinh đến trước lấy được Mị Nương

Hằng năm, Thủy Tinh lại dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng

đều thua

**Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Kết quả/ Nguyên nhân**

**Nhâm ko dùng phiếu này, để đây cho thầy cô nào cần**

**( Giáo án này do Nguyễn Nhâm soạn)**



**Tiết chủ đề: 7**

**Tiết PPCT: 79**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Dấu chấm phẩy

- Phép điệp ngữ

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS nhận biết được công dụng của dấu chấm phẩy và biết sử dụng dấu chấm phẩy trong việc viết câu và đoạn văn.

- HS nhận biết được cấu tạo của từ HV có yếu tố thuỷ (nước) nhằm phát triển vốn từ HV, nhận biết được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng xuất hiện trong văn bản đọc hiểu.

- Củng cố kiến thức về biện pháp tu từ điệp ngữ qua việc tìm những câu văn có sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ cũng như chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ này.

**3. Phẩm chất:**

Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

- Tranh ảnh về truyện ST, TT

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Chiếu bài thơ và yêu càu học sinh điền từ còn thiếu vào câu thơ (các từ còn thiếu là các dấu câu)* **Những dấu câu ơi!** Cảm ơn các bạn dấu câu  Không là chữ cái nhưng đâu bé người  **…** thường thấy ai ơi  Tách biệt từng ý đọc thời ngắt ra  **…** trọn vẹn câu mà  Không biết dùng sẽ dây cà, dây khoai.  **…** phân cách làm hai  Sau bổ sung trước mới tài làm sao  **…** tình cảm dạt dào  Khiến sai, đề nghị lẽ nào làm ngơ  **…** giỏi đến bất ngờ  Hỏi ai hay chính thẫn thờ hỏi ta  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, hỗ trợ  - HS quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức để học sinh báo cáo  - HS trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV dẫn dắt: Các dấu câu có vai trò quan trọng trong tạo lập văn bản. Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về dấu chấm phẩy. | **Những dấu câu ơi!** Cảm ơn các bạn dấu câu  Không là chữ cái nhưng đâu bé người  **Dấu phấy** (,) thường thấy ai ơi  Tách biệt từng ý đọc thời ngắt ra  **Dấu chấm** (.) trọn vẹn câu mà  Không biết dùng sẽ dây cà, dây khoai.  **Chấm phẩy** (;) phân cách làm hai  Sau bổ sung trước mới tài làm sao  **Chấm than** (!) tình cảm dạt dào  Khiến sai, đề nghị lẽ nào làm ngơ  **Chấm hỏi** (?) giỏi đến bất ngờ  Hỏi ai hay chính thẫn thờ hỏi ta |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về dấu chấm phẩy, phép tu từ điệp ngữ**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các khái niệm về dấu chấm phẩy, phép tu từ điệp ngữ

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Em hãy nêu hiểu biết của mình về dấu chấm phẩy?*  *- GV đưa ra bài tập mẫu: Tìm dấu chấm phẩy trong câu sau và nêu tác dụng*  *a. Én bố mẹ tấp nập đi về; én anh chị rập rờn bay đôi; én ra ràng chấp chới vỗ cánh bên rìa hốc đá*  *b. Cốm không phải là thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ.*  (Thạch Lam)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **I. Dấu chấm phẩy**  - Công dụng: dùng để ngắt các thành phần lớn trong một câu, thường các thành phần này có quan hệ đồng đẳng, mang tính liệt kê.  - Vị trí: đặt ở cuối dòng có tính liệt kê. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Bài tập 1**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và làm vào vở. HS đọc đoạn văn, thảo luận nhóm, trình bày nhận xét về vị trí, công dụng của dấu chấm phẩy trog đoạn văn, tương quan của hai bộ phận trước và sau dấu chấm phẩy.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại  **NV2: Bài tập 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV yêu cầu HS đọc và làm bài tập 2**  GV hướng dẫn HS: để viết đoạn văn cần trả lời hai câu hỏi  *+ Em dự định viết đoạn văn chủ đề gì?*  *+ Em dự định dùng dấu chấm phẩy ở chỗ nào, câu nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, viết đoạn văn  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại  **NV3: Bài tập 3**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tìm và nêu cấu tạo từ HV bài 3  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại  **NV4: Bài tập 4**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 4.  Gv yêu cầu HS dựa vào VB đọc có chứa các từ ngữ liên quan đến các thành ngữ để hiểu ý nghĩa của chúng.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại  **NV5: Bài tập 5**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 4.  GV nhắc lại kiến thức: BPTT điệp ngữ dùng để liệt kê, nhấn mạnh, gây ấn tượng với người đọc, người nghe.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1**  *Một người ở núi Tản Viên có tài lạ: vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Người ta gọi chàng là Sơn Tinh. Một người ở miền biển, tài năng cũng không kém: gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa về. Người ta gọi chàng là Thủy Tinh*  *-* Tác dụng của dấu câu: Dùng để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một chuỗi liên kết phức tạp  ***Bài 2:***  *Đến Huế, thật là may mắn khi được nghe những điệu hò, điệu lí ngay trong một con thuyền bồng bềnh trên sông Hương. Huế là quê hương của hò đối đáp, hò giã gạo, hò xay lúa, hò ru em… Huế cũng là nơi có nhiều điệu lí: lí con sáo, lí hoài xuân, lí hoài nam, và rất nhiều làn điệu dân ca khác như nam bình, nam ai, nam xuân, tương tư khúc,… Trong âm điệu của ca Huế, có biết bao nhiêu là ý tình của người dân cố đô. Có bài sôi nổi, tươi vui; có bài bâng khuâng, tha thiết; lại cũng có bài nghe như tiếc thương, ai oán,… Có lẽ vì thế mà có người nói rằng, đến Huế mà không nghe ca Huế thì cũng là chưa biết gì về Huế.*  **Bài 3**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Yếu tố HV A | Từ HV thuỷ+A | Nghĩa của từ | | 1 | Cư | Thuỷ cư | Sống ở trong nước | | 2 | quái | Thuỷ quái | Quái vật sống dưới nước | |  | ..... | ...... | ....... |   **Bài 4**  - Hô mưa gọi gió: người có sức mạnh siêu nhiên, có thể làm được những điều kỳ diệu, to lớn  - Oán nặng thù sâu: sự hận thù sâu sắc, khắc cốt ghi tâm, ghi nhớ ở trong lòng, không bao giờ quên được.  Thành ngữ được tạo nên bằng cách đan xen các từ ngữ theo cách tương tự đó là: Góp gió thành bão, đội trời đạp đất, dãi nắng dầm mưa, chân cứng đá mềm, chém to kho mặn.  **Bài 5**  *- Một người là chúa miền non cao, một người là vua vùng nước thẳm, cả hai đều xứng đáng làm rể Vua Hùng,* nhấn mạnh sự ngang tài ngang sức, mỗi người một vẻ của Sơn Tinh, Thuỷ Tinh.  *- Một người ở vùng núi Tản Viên, có tài lạ: vẫy tay* ***về*** *phía đông, phía đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi.* [...] *Một người ở miền biển, tài năngcũng không kém: gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa* ***về:*** liệt kê các phép lạ của Sơn Tinh, Thuỷ Tinh, nhấn mạnh sự dứt khoát, hiệu nghiệm tức thì.  *- Nước ngập ruộng đồng nước tràn nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu như nổi lềnh bềnh trên một biển nước:* liệt kê những sự vật bị ngập, nhấn mạnh việc nước ngập mọi nơi, lần lượt, tăng tiến (từ xa đến gần, từ ngoài vào trong), qua đó thể hiện sức mạnh, sự tức giận của Thuỷ Tinh. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Viết đoạn văn (5-7 câu) sử dụng phép tu từ điệp ngữ.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, viết đoạn văn.  - Gv lắng nghe, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | *Bầu trời đang trong xanh không một gợn mây, bỗng từ đâu mây đen ùn ùn kéo đến làm đen kịt cả một góc trời. Bồm bộp, mưa rơi trên mái nhà, mưa ào ào rơi xuống sân, rồi mưa ầm ầm như thác đổ. Cả không gian chìm ngập trong một màu trắng xoá. Lát sau, tạnh mưa hẳn. Trời lại tươi sáng như ban nãy. Cây cối như vừa được tắm gội thoả thích, mọi vật như bừng tỉnh. Tất cả đều lộ rõ một vẻ tươi tắn, đáng yêu và tràn đầy sức sống.* |

**Tiết chủ đề: 8**

**Tiết PPCT: 80**

**VĂN BẢN 3. AI ƠI MỒNG 9 THÁNG 4**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Lễ hội Phù Đổng

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS nhận biết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

**3. Phẩm chất:**

Giúp học sinh có được những phẩm chất tốt đẹp: nhớ ơn, tự hào về truyền thống của lịch sử dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

- Tranh ảnh về truyện ST, TT

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm, cảm xúc của bản thân

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *GV cho HS quan sát video về lễ hội Gióng và đặt câu hỏi: Lễ hội trên gợi nhắc em đến văn bản nào đã học?*  *+ Đố vui về Di sản thế giới*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, viết đoạn văn.  - Gv lắng nghe, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức.GV dẫn dắt: Từ truyền thuyết Thánh Gióng, nhan dân ta tổ chức hội Gióng nhằm nhớ ơn công lao của Gióng và cũng để nhắc nhở con cháu mai sau về truyền thống đấu tranh hào hùng, tinh thần yêu nước trong lịch sử dân tộc. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu. | - HS chia sẻ trải nghiệm và cảm xúc, suy nghĩ của mình. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị đọc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Hướng dẫn đọc  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm.*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ Hướng dẫn tìm hiểu chú thích bằng trò chơi "Ghép cột A với cột B".*  *+ Chia bố cục văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật  - Trả lời được các câu hỏi hình dung, theo dõi và tưởng tượng  **2. Chú thích**  - *phỗng*  *- phù giá,*  *- xà cạp*  *- hiệu cờ*  *- roi rồng*  *- hội trận*  ***3.* Bố cục:** 3 phần  - P1: Từ đầu -> *đồng bằng Bắc Bộ*: giới thiệu về hội Gióng  - P2: Tiếp theo -> *viên hầu cận:* Tiến trình hội Gióng.  - P3: Còn lại: Ý nghĩa của hội Gióng |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Lễ hội Phù Đổng

- HS nhận biết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

-Giúp học sinh có được những phẩm chất tốt đẹp: nhớ ơn, tự hào về truyền thống của lịch sử dân tộc.

**b. Nội dung:** GV phát PHT số 1, hs làm việc nhóm đôi

**c. Sản phẩm học tập:** PHT số 1, 2

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu giới thiệu về hội Gióng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *GV phát PHT số 1, hs làm việc nhóm đôi*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Tên sự kiện* | |  | | *Thông tin về sự kiện* | *Thời gian* |  | | *Thời tiết* |  | | *Quy mô* |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu địa điểm diễn hội Gióng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Hội Gióng diễn ra ở những địa điểm nào?*  *+ Những địa điểm đó nhắc em nhớ đến các chi tiết nào trong truyền thuyết TG?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.GV bổ sung: cho HS xem thêm một số tranh ảnh về các di tích này với học sinh.    **Đền Mẫu**    *Đền Thượng*    *Cố Viên*    *Miếu Ban*  **NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu tiến trình hội Gióng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, hoàn thành phiếu bài tập để tìm hiểu về tiến trình của lễ hội theo PHT số 2*  *+ Gv chiếu video*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu ý nghĩa biểu tượng của một số hình ảnh, hoạt động trong hội Gióng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Hãy tìm một số hình ảnh, hoạt động trong lễ hội được tác giả bài viết giải thích rõ ý nghĩa tượng trưng.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV5: Hướng dẫn học sinh Tổng kết ý nghĩa, giá trị của hội Gióng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức thảo luận theo kí thuật khăn trải bàn  *Theo em, hội Gióng có ý nghĩa gì ?*    - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  ***1. Giới thiệu hội Gióng***  - Tên: lễ hội Gióng hay hội làng Phù Đổng.  - Thời gian: 9/4 âm lịch  - Thời tiết: có mưa, mưa dông  - Quy mô: là lễ hội lớn nhất khu vực đồng bằng Bắc Bộ  ***2. Địa điểm diễn ra hội Gióng***  Hội Gióng diễn ra ở những địa điểm: trên một khu vực rộng lớn xung quanh những vết tích còn lại của Thánh tại quê hương, bao gồm:  - Cố Viên (vườn cũ), nay ở giữa đồng thôn Đổng Viên, tương truyền là vườn cà của mẹ Gióng, là nơi mà bà đã giẫm phải vết chân ông Đổng  🡪 Địa điểm này gợi nhắc đến việc mẹ Gióng ướm chân vào vết chân và thụ thai sinh ra Thánh Gióng  - Miếu Ban, thuộc thôn Phù Dực, là nơi Thánh được sinh ra  🡪 Địa điểm này gợi nhắc đến việc Gióng được sinh ra tại ngôi làng nhỏ  - Đền Mẫu là nơi thờ mẹ Gióng, ở ngoài đê  🡪 Địa điểm này gợi nhắc đến người mẹ sinh ra Gióng  - Đền Thượng là nơi thờ phụng Thánh  🡪 Địa điểm này gợi nhắc đến việc vua Hùng đời thứ sáu cho xây dựng đền để tưởng nhớ Thánh Gióng có công đánh giặc giữ nước  **3. Tiến trình lễ hội**  - Thời gian chuẩn bị: 1/3-5/3  - Lễ hội bắt đầu  + Mùng 6: lễ rước cờ tới đền Mẫu, rước cơm chay lên đền Thượng  + Mồng 8: rước nước từ đền Hạ về đền Thượng  + Mùng 9: chính hội, có múa hát thờ, hội trận và khao quân  + Mùng 10: lễ duyệt quân, tạ ơn Thánh  + Ngày 11,12: lễ rửa khí giới và lễ rước cờ báo tin thắng trận.  🡪 Lễ hội diễn ra trang trọng, đủ nghi thức với nhiều hoạt động.  **4. Ý nghĩa biểu tượng của một số hình ảnh, hoạt động trong hội Gióng**  Một số hình ảnh, hoạt động trong lễ hội đã được tác giả bài viết giải thích rỏ ý nghĩa tượng trưng như:  - Lễ rước nước từ đền Hạ về đền Thượng, ngày mồng 8: tượng trưng cho việc tôi luyện vũ khí trước khi đánh giặc;  - Hội trận mô phỏng cảnh Thánh Gióng đánh giặc;  - 28 cô tướng từ 9 đến 12 tuổi mặc tướng phục đẹp tượng trưng cho 28 đạo quân thù;  - 80 phù giá lưng đeo túi dết, chân quấn xà cạp là quân ta;  - Dăm ba bé trai cầm roi rồng, mặc áo đỏ đi dọn đường, tượng trưng cho đạo quân mục đổng;  - Cảnh chia nhau những đồ tế lễ tượng trưng cho việc xin lộc Thánh để được may mắn trong cả năm;  - Ngày 12 là lễ rước cờ tượng trưng cho việc báo tin thắng trận với trời đất, thiên hạ hưởng thái bình.  ***5. Tổng kết ý nghĩa, giá trị của hội Gióng***  - Di sản văn hoá vô giá của văn hoá dân tộc. Là dịp để mỗi người Việt Nam có thể cảm nhận được mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, thực tại và hư vô, thiêng liêng và trần thế  - Lễ hội mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc và thể hiện sự tôn kính, trân trọng truyền thống lịch sử dân tộc.  🡪 Cần được bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của muôn đời. |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Khái quát nghệ thuật và nội dung văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  - Giới thiệu về lễ hội đền Gióng. Qua đó thể hiện được nét đẹp văn hoá tâm linh và truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc.  ***2. Nghệ thuật***  - Sử dụng các phương thức thuyết minh, ngắn gọn, súc tích. |
| **Cách tổng kết 2**  **PHT số …**   |  |  | | --- | --- | | **Những điều em nhận biết và làm được** | **Những điều em còn băn khoăn** | |  |  |   **..** | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  | **L** | **I** | **Ề** | **M** |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  | **L** | **Ễ** | **K** | **H** | **A** | **O** | **Q** | **U** | **Â** | **N** |
| **3** |  |  |  |  |  | **Đ** | **Ề** | **N** | **H** | **Ạ** |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  | **B** | **Ắ** | **C** | **B** | **Ộ** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |  |  | **M** | **I** | **Ế** | **U** | **B** | **A** | **N** |  |  |  |
| **6** | **Đ** | **Ề** | **N** | **T** | **H** | **Ự** | **Ơ** | **N** | **G** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **7** |  |  |  |  |  | **C** | **Ố** | **V** | **I** | **Ê** | **N** |  |  |  |  |  |  |
| **8** |  |  |  |  |  |  |  | **S** | **Ó** | **C** | **S** | **Ơ** | **N** |  |  |  |  |
| **9** |  |  | **T** | **H** | **Ủ** | **Y** | **Đ** | **Ì** | **N** | **H** |  |  |  |  |  |  |  |
| **10** |  |  |  |  |  | **P** | **H** | **Ù** | **G** | **I** | **Á** |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  1. Tên dụng cụ dung để để cắt rốn người anh hùng làng Gióng  2. Đây là hoạt động diễn ra trong ngày 9/4 âm lịch?  3. Tên gọi khác của Đền Mẫu- nơi thờ mẹ của Gióng?  4. Tên đồng bằng được nhắc đến trong văn bản Ai ơi mồng 9 tháng 4?  5. Tên địa danh nơi Thánh Gióng được sinh ra?  6. Thánh Gióng được thờ phụng ở đâu?  7. Tương truyền nơi này là vườn cà của mẹ Gióng, tại đây bà đã giẫm phải vết chân ông Đổng?  8. Đây là nơi Thánh Gióng đã cưỡi ngựa bay về trời?  9. Ngôi đình được xây trên mặt nước gọi là?  10. Những người đi theo kiệu để bảo vệ được gọi là gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập.  - Gv quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: Gọi 4-5 học sinh chia sẻ PHT, sau đóGv thu phiếu, đọc lướt.  - Chia sẻ, lắng nghe.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | - Từ khóa: Lễ hội Gióng |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Viết đoạn văn (5-7 câu) nêu cảm nhận của em về ý nghĩa của lễ hội Gióng ở nước ta.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập.  - Gv quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: Gọi 4-5 học sinh chia sẻ PHT, sau đóGv thu phiếu, đọc lướt.  - Chia sẻ, lắng nghe.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | *Những lễ hội tưng bừng, náo nhiệt là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của người Việt Nam. Trong đó Lễ hội Gióng là một lễ hội mang nhiều ý nghĩa thiêng liêng. Đây là lễ hội truyền thống tưởng nhớ và ca ngợi chiến công của người anh hùng Thánh Gióng, một trong tứ bất tử của tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Lễ hội mô phỏng một cách sinh động diễn biến các trận đấu của Thánh Gióng và nhân dân Văn Lang trong cuộc chiến chống giặc Ân, thông qua đó nâng cao nhận thức cộng đồng về các hình thức chiến tranh bộ lạc thời cổ xưa, đồng thời giáo dục lòng yêu nước, truyền thống thượng võ, ý chí quật cường và khát vọng độc lập, tự do của dân tộc. Bản thân mỗi học sinh chúng ta cần có ý thức trong việc duy trì, bảo tồn lễ hội truyền thống quý báu của dân tộc.* |

**Thông tin về lễ hội Gióng theo lịch vạn niên (chèn vô phần 3)**



**PHT số 2**

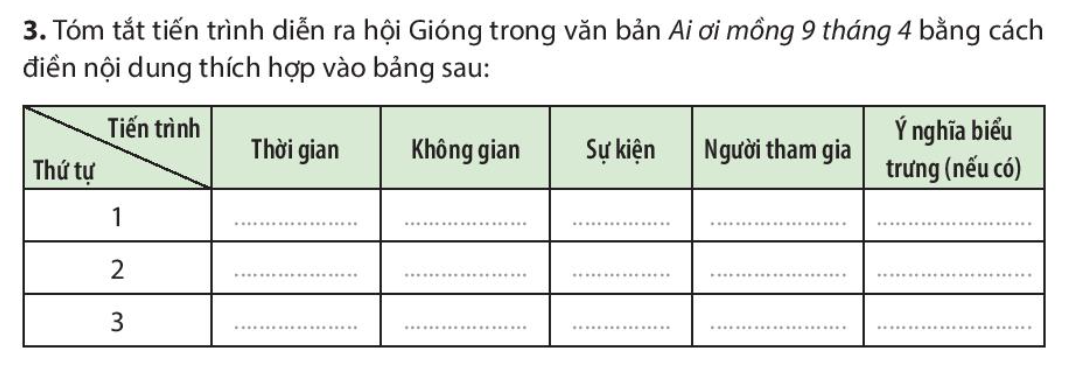
|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự** | **Thời gian** | **Không gian** | **Sự kiện** | **Người tham gia** |
| **Ngày chuẩn bị Hội Gióng** |  |  |  |  |
| **Bắt đầu Hội** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **Chính hội** |  |  |  |  |
| **Vãn hội** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Dự kiến sản phẩm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự** | **Thời gian** | **Không gian** | **Sự kiện** | **Người tham gia** |
| Ngày chuẩn bị Hội Gióng | 1/3 đến 5/4 âm lịch | Khu vực rộng lớn xung quanh những vết tích còn lại của Thánh tại quê hương làng Phù Đổng. | Chuẩn bị lễ hội. | Dân làng |
| Bắt đầu Hội | 6/4 âm lịch | Đền Mẫu, đền Thượng.  Dân làng, ... | Lễ rước cờ, rước cơm chay (cơm cà). | Dân làng |
| 8/4 âm lịch | Từ đền hạ về đền Thượng. | Lễ rước nước. | Dân làng |
| Chính hội | 9/4 âm lịch | Trước thủy đình ở đền Thượng. Một cánh đồng rộng lớn. | Múa hát thờ, có hội trận và lễ khao quân. Hát dân ca. Đánh cờ người. Chia nhau đồ tế lễ. | 28 cô tướng từ 9-12 tuổi, 80 phù giá, dăm ba bé trai, ông Hổ, ông Trống, ông Chiêng và 3 viên Tiểu Cồ, Dân chúng xem hội, ... |
| Vãn hội | 10/4 âm lịch | Làng Phù Đổng. | Lễ duyệt quân, tạ ơn Thánh. | Dân làng |
| 11/4 âm lịch | Làng Phù Đổng. | Làm lễ rửa khí giới. | Dân làng |
| 12/4 âm lịch | Làng Phù Đổng. | Làm lễ rước cờ báo tin thắng trận với trời đất. | Dân làng |

**Phiếu bài tập (Nhâm không sử dụng phiếu này, Nhâm để đây thầy cô cần thì sử dụng**

**Giáo án Nguyễn Nhâm 0981713891)**



**Tiết chủ đề: 9-12**

**Tiết PPCT: 81-84**

**VIẾT**

**VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH LẠI MỘT SỰ KIỆN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Kiểu bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS thấy được chức năng của kiểu VB thuyết minh thuật lại một sự kiện trong đời sống cũng như đặc điểm cơ bản của nó.

- HS viết được bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá) đã từng tham gia, từng được chứng kiến hoặc được đọc, xem qua, nghe sách báo, truyền hình, truyền thanh.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

- Tranh ảnh về truyện ST, TT

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  | **C** | **H** | **Ọ** | **I** | **T** | **R** | **Â** | **U** |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  | **C** | **H** | **Ù** | **A** | **H** | **Ư** | **Ơ** | **N** | **G** |  |
| **3** |  |  |  | **T** | **R** | **U** | **N** | **G** | **T** | **H** | **U** |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  |  | **Y** | **Ê** | **N** | **T** | **Ử** |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  | **T** | **Ế** | **T** |  |  |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  |  | **T** | **H** | **Ổ** | **I** | **C** | **Ơ** | **M** |  |  |
| **7** |  |  |  | **L** | **A** | **M** | **S** | **Ơ** | **N** |  |  |  |  |  |
| **8** |  | **H** | **Ộ** | **I** | **L** | **I** | **M** |  |  |  |  |  |  |  |
| **9** | **H** | **O** | **A** | **B** | **A** | **N** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **10** |  |  |  |  |  | **H** | **A** | **L** | **L** | **O** | **W** | **E** | **E** | **N** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  **Cách 1:** Gv tổ chức trò chơi ô chữ bí mật  Câu 1: Đây là tên một lễ hội diễn ra ngày mùng 9 tháng 8 âm lịch hàng năm tại Đồ Sơn, Hải Phòng?  Câu 2: Sắp xếp các kí tự sau để thành tên một ngôi chùa nổi tiếng của Việt Nam  ư/h/ù/n/c/g/H/ơ/a  Câu 3: Tên gọi ngày tết dành riêng cho thiếu nhi, diễn ra vào tháng tám âm lịch hàng năm?  Câu 4: Đây là tên một ngôi chùa ở Quảng Ninh, được vua Trần Nhân Tông chọn làm nơi tu hành sau khi truyền ngôi?  Câu 5: Đây là dịp mà ai cũng mong muốn nhất trong một năm, đặc biệt là các em thiếu nhi?  Câu 6: Đây là tên một hội thi nổi tiếng ở Đồng Vân?  m/t/ơ/h/ổ/c/i  Câu 7: Đây là tên cuộc khởi nghĩa đã tiêu diệt được giặc Minh do Lê Lợi làm thủ lĩnh?  Câu 8: Tên một lễ hội ở Bắc Ninh, gắn liền với những làn điệu dân ca quan họ?  Câu 9: Tên một lễ hội hoa ở Tây Bắc?  Câu 10: Tên một lễ hội diễn ra vào ngày cuối cùng của tháng 10 hàng năm?  **Cách 2:** Nhớ lại một lễ hội hoặc một sinh hoạt văn hoá mà các em đã từng tham gia, chứng kiến hoặc biết đến qua sách báo, truyền hình  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận, thuật lại ngắn gọn  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá  *GV dẫn dắt vài bài:* Các em ạ, các từ khóa hàng ngang các em vừa tìm được đó chính là những ngày lễ, những lễ hội lớn ở nước ta hàng năm. Vậy làm thế nào để viết được bài văn thuyết minh về các lễ hội này? Cô trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu tiết… | Học sinh tham gia trò chơi |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn thuyết minh lại một sự kiện**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu của bài vănthuyết minh lại một sự kiện.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***NV: Gv hướng dẫn học sinh tìm hiểu yêu cầu đối vói bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện cần đáp ứng những yêu cầu gì?*  *+ HS lấy dẫn chứng từ VB Ai ơi mồng 9 tháng 4 để minh hoạ cho những yêu cầu đó.*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs quan sát, suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. *Yêu cầu đối vói bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện:***  - Xác định rõ người tường thuật tham gia hay chứng kiến sự kiện và sử dụng ngôi tường thuật phù hợp.  - Giới thiệu được sự kiện cần thuật lại, nêu được bối cảnh (không gian và thời gian).  - Thuật lại được diễn biến chính, sắp xếp các sự việc theo một trình tự hợp lí.  - Tập trung vào một số chi tiết tiêu biểu, hấp dẫn, thu hút được sự chú ý của người đọc.  - Nêu được cảm nghĩ, ý kiến của người viết về sự kiện. |

**Hoạt động 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các đặc điểm của bài văn thuyết minh

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn học sinh phân tích mẫu**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giới thiệu: Bài viết tham khảo kể về một hội chợ xuân được tổ chức ở trường học mà người viết từng tham gia, trải nghiệm. Bài viết thông tin một cách tương đối chi tiết về sự kiện, kèm theo cả những nhận xét, đánh giá, cảm nghĩ của người viết về sự kiện.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo những câu hỏi sau:  *+ Vì sao em biết VB này sử dụng ngôi kể thứ nhất?*  *+ Phần nào đoạn nào của bài viết giới thiệu về sự kiện?*  *+ Những chi tiết nào giới thiệu về bối cảnh để người đọc hiểu về sự kiện?*  *+ Bài viết tường thuật theo trình tự nào?*  *+ Những từ ngữ nào thể hiện nhận xét, đánh giá của người viết trước sự kiện được tường thuật?*  - HS lập dàn ý cho bài viết theo gợi ý.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Phân tích bài viết tham khảo**  - Người thuyết minh xưng “tôi”: *trường tôi, tôi được tham gia, tối được thấy lẩn đầu tiên,...*  + Phần mở đầu đã giới thiệu bối cảnh, mục đích tổ chức hội chợ xuân.  + Thời gian: cuối năm âm lịch, sắp đến Tết; không gian: trong sân trường; diễn biến sự kiện: toàn bộ quá trình diễn ra hội chợ xuân từ việc chuẩn bị đến ngày diễn ra hội chợ, các hoạt động được tổ chức trong sân trường vào ngày hôm đó: khai mạc, hoạt động mua bán, vui choi,...  + Trật tự thời gian: *8 giờ sáng, sau, liền sau đó, đồng thời, 6 giờ chiều;* trình tự nguyên nhân - kết quả: chuẩn bị -> khai mạc -> diễn biến -> kết thúc  + *ấn tượng rất sâu sắc; cảm nhận; kỉ niệm đáng nhớ; được sống trong một bầu không khí rộn rã, vui tươi;...* |

**Hoạt động 3: Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu:**

- Kiểu bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện

- HS viết được bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá) đã từng tham gia, từng được chứng kiến hoặc được đọc, xem qua, nghe sách báo, truyền hình, truyền thanh.

Nắm được các viết bài văn

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn học sinh Thực hành viết theo các bước**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  + GV yêu cầu HS xác định mục đích viết bài, người đọc.  + Hướng dẫn HS lựa chọn đề tài.  + GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, tìm ý cho bài viết theo Phiếu học tập sau:  Nhiệm vụ: Tìm ý cho bài văn thuyết minh lại một sự kiện  Gợi ý: Để nhớ lại các chi tiết, hãy viết tự do theo trí nhớ của em (một sinh hoạt văn hoá)  PHIẾU TÌM Ý   |  |  | | --- | --- | | Sự kiện gì? |  | | Mục đích của việc tổ chức sự kiện là gì? | ........................ | | Sự kiện xảy ra khi nào? ở đâu? | ........................ | | Những ai đã tham gia sự kiện? Họ đã nói và làm gì? | ........................ | | Sự kiện diễn ra theo trình tự thế nào? | ........................ | | Ấn tượng, cảm nghĩ của em hoặc của những người tham gia về sự kiện là gì? | ........................ |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn học sinh viết bài, sửa bài**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + Y*êu cầu học sinh viết thành một bài văn hoàn chỉnh (ở nhà hoặc trên lớp)*  *+ Hướng dẫn dùng bảng kiểm để tự kiểm tra, điều chỉnh bài viết; sau đó dùng bảng kiểm để nhận xét bài của bạn*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Thực hành viết theo các bước**  **1. Trước khi viết**  - Lựa chọn đề tài  - Tìm ý  - Lập dàn ý   1. **Viết bài, chỉnh sửa bài viết**   - Dựa bào dàn ý viết thành một bài văn hoàn chỉnh  - Cần đảm bảo đặc điểm của kiểu bài thuyết minh về một sự kiện |

**Bảng kiểm**

**Bảng kiểm bài nói kể lại một truyện truyền thuyết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Bài viết có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. |  |
| Bài viết có thể hiện được tính hấp dẫn, đầy đủ, chính xác của truyền thuyết được chọn |  |
| Bài viết có làm rõ những chi tiết liên quan đến sự kiện được kể |  |
| Các sự việc được kể theo trình tự hợp lí |  |
| Có sự thống nhất ngôi kể |  |
| Nêu được cảm nghĩ, ý kiến của người viết về sự kiện |  |
| Đảm bảo yêu cầu về chính tả và diễn đạt |  |

**Tiết chủ đề: 13-14**

**Tiết PPCT: 85-86**

**NÓI VÀ NGHE**

**KỂ LẠI MỘT TRUYỀN THUYẾT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Cách kể lại một truyện truyền thuyết

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS chọn được truyền thuyết cần kể.

- HS kể lại truyền thuyết một cách đầy đủ, chính xác, hấp dẫn.

- HS biết cách nói và nghe phù hợp: người nói là người nắm rõ câu chuyện, tường thuật theo lối kể thông thường.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS xem lại bài viết  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày trải nghiệm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài: |  |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị bài nói**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài nói**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV nêu rõ yêu cầu: HS xác định mục đích nói, bám sát mục đích nói và đối tượng nghe.*  *+ GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung nói: yêu cầu HS đọc lại, nhớ lại truyền thuyết định kể, những nội dung quan trọng của truyền thuyết mà khi lể lại không thể bỏ qua.*  *+ GV hướng dẫn HS luyện nói theo nhóm, góp ý cho nhau về nội dung, cách nói.*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Các nhóm luyện nói  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Chuẩn bị bài nói**  a. Xác định mục đích nói và người người nghe.  b. Chuẩn bị nội dung nói và tập luyện |

**Hoạt động 2: Trình bày bài nói**

**a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn Hs trình bày bài nói**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Nhắc học sinh một số lưu ý*  *+ Gv gọi một số học sinh trình bày trước lớp*  *+ Phát phiếu đánh giá theo tiêu chí để học sinh đánh giá bài nói của bạn (có thể dùng nhiều màu mực khác nhau để đánh giá được nhiều bạn)*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Các nhóm luyện nói  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Trình bày bài nói**  - Tự tin, thoải mái. Chú ý chào hỏi khi bắt đầu và cảm ơn khi kết thúc bài nói.  - Bám sát vào mục đích nói  - Điều chỉnh giọng nói và tốc độ nói cho phù hợp  - Không nên kể dàn trải  - Có thể sử dụng các ghi chú  - Khuyến khích sử dụng các phương tiện sẵn có (tranh ảnh, kỉ vật…) về các địa danh liên quan đến bài nói |

**Hoạt động 2: Trao đổi về bài nói**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách đánh giá bài nói/trình bày

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn HS trao đổi về bài nói**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Yêu cầu học sinh hoàn thiện phiếu đánh giá theo bảng kiểm và nhận xét bài nói của bạn*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Gv quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trao đổi  - Gv tổ chức hoạt động  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **3. Trao đổi về bài nói** |

**Bảng kiểm**

**Bảng kiểm bài nói kể lại một truyện truyền thuyết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Bài nói có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. |  |
| Bài nói có thể hiện được tính hấp dẫn, đầy đủ, chính xác của truyền thuyết được chọn |  |
| Bài nói có làm rõ những chi tiết liên quan đến sự việc được kể |  |
| Các sự việc được kể theo trình tự hợp lí |  |
| Giọng kể to, rõ, mạch lạc, thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung câu chuyện |  |
| Người nói tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng kể, nét mặt, cử chỉ hợp lí |  |
| Sử dụng các phương tiện hỗ trợ như tranh ảnh, video… |  |

**Tiết chủ đề: 15**

**Tiết PPCT: 87**

**CỦNG CỐ VÀ MỞ RỘNG**

**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Các văn bản trong chủ đề

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Nhận biết điểm giống và khác nhau giữa hai văn bản

- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, phân tích được đặc điểm nổi bật của nhân vật

- Đọc hiểu văn bản cùng chủ đề

**3. Phẩm chất**

**- Nhân ái:** Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh

**- Trách nhiệm:** Chăm chỉ trong học tập, chung tay xây dựng xã hội tốt đẹp

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tâp của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:**

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  Gv tổ chức trò chơi Hộp quà may mắn  Câu 1: Truyện Thánh Gióng sảy ra ở đời vua nào?  Câu 2: Tiếng nói đầu tiên mà Thánh Gióng cất lên là gì?  Câu 3: Để tưởng nhớ công ơn của Thánh Gióng, vua phong cho chàng làm gì?  Câu 4: Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh sảy ra ở đời vua nào?  Câu 5: Trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh, Sơn Tinh đến từ đâu?  Câu 6: Trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh, Thủy Tinh được miêu tả với tài năng gì?  Câu 7: Những người giúp việc cho vua Hùng gọi là gì?  Câu 8: Công chúa được nhắc đến trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh tên là gì?  Câu 9: Tên gọi khác của lễ hội Gióng là gì?  Câu 10: Theo văn bản Ai ơi mồng 9 tháng 4, Đền Mẫu là nơi thờ ai?  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Gv quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trao đổi  - Gv tổ chức hoạt động  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Hs trả lời được**  - Hùng Vương thứ 6  - Mẹ ra mời sứ giả vào đây  - Phù Đổng Thiên Vương  - Hùng Vương thứ 18  - Núi Tản Viên  - Gọi gió, gió đến, hô mưa, mưa về  - Lạc Hầu  - Mị Nương  - Lễ hội làng Phù Đổng  - Nơi thờ mẹ của Gióng |

**B. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, mở rộng thêm vấn đề

**b. Nội dung:** Gv tổ chức thảo luận nhóm đôi kết hợp PHT để làm bài tập số 1, gợi mở để HS sáng tạo các sản phẩm liên quan đến chủ đề

**c. Sản phẩm học tập:** PHT, sản phẩm sáng tạo của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Câu 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Các yếu tố** | **Đặc điểm** |
| 1 | Chủ đề | Thường kể lại cuộc đời và chiến công của nhân vật lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc các phong tục, sản vật địa phương theo quan điểm của tác giả dân gian. |
| 2 | Nhân vật | Nhân vật chính của truyền thuyết là những người anh hùng. Họ thường phải đối mặt với những thử thách to lớn, cũng là thử thách của cả cộng đồng. Họ lập nên những chiến công phi thường nhờ có tài năng xuất chúng và sự hỗ trợ của cộng đồng. |
| 3 | Cốt truyện | Truyền thuyết được kể theo mạch tuyến tính (có tính chất nối tiếp, theo trình tự thời gian). Nội dung thường gồm ba phần gắn với cuộc đời của nhân vật chính: hoàn cảnh xuất hiện và thân thể; chiến công phi thường; kết cục. |
| 4 | Lời kể | Lời kể của truyền thuyết cô đọng, mang sắc thái trang trọng, ngợi ca, có sử dụng một số thủ pháp nghệ thuật nhằm gây ấn tượng về tính xác thực của câu chuyện. |
| 5 | Yếu tố kì ảo | Yếu tố kì ảo (lạ và không có thật) xuất hiện đậm nét ở tất cả các phần nhằm tôn vinh, lí tưởng hóa nhân vật và chiến công của họ. |

Câu 2. Sưu tầm một số bản kể khác của các truyền thuyết đã học. So sánh và nêu nhận xét về sự giống và khác nhau (sự kiện, chi tiết,...) giữa các bản kể.

- Ví dụ một số dị bản của truyền thuyết “Thánh Gióng”:

+ Bản kể trong sách “Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam” của tác giả Nguyễn Đổng Chi.

+ Bản kể trong sách “Hợp tuyển thơ văn Việt Nam, tập 1 – văn học dân gian” do Phong Châu kể.

Câu 3. Tìm hiểu, giới thiệu một tác phẩm thơ hoặc vở kịch thể hiện nội dung truyện Thánh Gióng và nội dung truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh.

**\* Tác phẩm thơ thể hiện nội dung truyện “Thánh Gióng”**

***Chuyện Phù Đổng Thiên Vương***

“Sáu đời Hùng vận vừa suy,

Vũ Ninh có giặc mới đi cầu tài.

Làng Phù Đổng có một người,

Sinh ra chẳng nói, chẳng cười trơ trơ.

Những ngờ oan trái bao giờ,

Nào hay thần tướng đợi chờ phong vân.

Nghe vua cầu tướng ra quân,

Thoắt ngồi, thoắt nói muôn phần khích ngang.

Lời thưa mẹ dạ cần vương,

Lấy trung làm hiếu một đường phân minh.

Sứ về tâu trước thiên đình,

Gươm vàng, ngựa sắt đề binh tiến vào.

Trận mây theo ngọn cờ đào,

Ra uy sấm sét, nửa chiều giặc tan.

Áo bào cởi lại Linh San,

Thoắt đà thoát nợ trần hoàn lên tiên.

Đền thiêng còn dấu cố viên,

Sử xưa còn đó lời nguyền còn đây.”

(Trích “Đại Nam quốc sử diễn ca”)

Hay:

“Nhớ xưa thứ sáu Hùng Vương

Hai mươi tám tướng, tướng cường nữ nhung

Xâm thượng cậy thế khoe hùng

Quân sang đóng chật một vùng Vũ Ninh.

Trời cho thánh tướng giáng sinh

Giáng về Phù Đổng ẩn hình ai hay

Mới lên ba tuổi thơ ngây

Nghe vua cầu tướng ngày rày ra quân

Gọi sứ phán bảo ân cần

Roi vàng ngựa sắt đề binh tức thì

Thánh vương khi ấy ra uy

Nửa chiều sấm sét, tức thì giặc tan.

Áo nhung cởi lại Linh San

Thoắt đà thoát nợ trần hoàn lên tiên.

Giúp vua dẹp nước đã yên

Quốc dân hương lửa ức niên phụng thờ.”

(Bài hát dân gian Hội Gióng)

**\* Tác phẩm thơ thể hiện nội dung truyện “Sơn Tinh, Thủy Tinh”**

**Chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh**

“Lại nghe trong thủa Lạc Hùng

Mị Châu có ả tư phong khác thường,

Gần xa nức tiếng cung trang.

Thừa long ai kẻ đông sàng sánh vai?

Bỗng đâu vừa thấy hai người,

Một Sơn Tinh với một loài Thủy Tinh,

Cầu hôn đều gửi tấc thành,

Hùng Vương mới phán sự tình một hai.

Sính nghi ước kịp ngày mai,

Ai mau chân trước, định lời hứa anh.

Trống lầu vừa mới tan canh,

Kiệu hoa đã thấy Sơn Tinh chực ngoài.

Ước sao lại cứ như lời,

Xe loan trăm cỗ đưa người nghi gia.

Cung đàn tiếng địch xa xa,

Vui về non Tản, oán ra bể Tần.

Thủy Tinh lỡ bước chậm chân,

Đùng đùng nổi giận, đem ân làm thù.

Mưa tuôn gió thổi mịt mù,

Ào ào rừng nọ, ù ù núi kia,

Sơn thần hỏa phép cũng ghê,

Lưới giăng dòng Nhị, phen che ngàn Đoài.

Núi cao sông cũng còn dài,

Năm năm báo oán, đời đời đánh ghen.

(Trích “Đại Nam quốc sử diễn ca”)

***Sơn Tinh, Thủy Tinh***

I

Ngày xưa, khi rừng mây u ám

Sông núi còn vang um tiếng thần,

Con vua Hùng Vương thứ mười tám,

Mỵ Nương, xinh như tiên trên trần.

Tóc xanh viền má hây hây đỏ,

Miệng nàng hé thắm như san hô,

Tay ngà trắng nõn, hai chân nhỏ:

Mê nàng, bao nhiêu người làm thơ.

Hùng Vương thường nhìn con yêu quá,

Chắp tay ngẩng lên giời tạ ân;

Rồi cười bảo xứng ngôi phò mã,

Trừ có ai ngang vì thần nhân.

Hay đâu thần tiên đi lấy vợ!

Sơn Tinh, Thuỷ Tinh lòng tơ vương,

Không quản rừng cao, sông cách trở,

Cùng đến Phong Châu xin Mỵ Nương.

Sơn Tinh có một mắt ở trán,

Thuỷ Tinh râu ria quăn xanh rì.

Một thần phi bạch hổ trên cạn,

Một thần cưỡi lưng rồng uy nghi.

Hai thần bên cửa thành thi lễ,

Hùng Vương âu yếm nhìn con yêu.

Nhưng có một nàng mà hai rể,

Vua cho rằng thế cũng hơi nhiều!

Thuỷ Tinh khoe thần có phép lạ,

Dứt lời, tay hất chòm râu xanh,

Bắt quyết hò mây to nước cả,

Dậm chân rung khắp làng gần quanh.

Ào ào mưa đổ xuống như thác,

Cây xiêu, cầu gẫy, nước hò reo,

Lăn, cuốn, gầm, lay, tung sóng bạc,

Bò, lợn, và cột nhà trôi theo.

Mỵ Nương ôm Hùng Vương kinh hãi.

Sơn Tinh cười, xin nàng đừng lo,

Vung tay niệm chú. Núi từng dải,

Nhà lớn, đồi con lổm cổm bò

Chạy mưa. Vua tuỳ con kén chọn.

Mỵ Nương khép nép như cành hoa:

“Con đây phận đào tơ bé mọn,

Nhân duyên cúi để quyền mẹ cha!”

Vua nghĩ lâu hơn bàn việc nước,

Rồi bảo mai lửa hồng nhuốm sương,

Lễ vật thần nào mang đến trước,

Vui lòng vua gả nàng Mỵ Nương.

II

Bình minh má ửng đào phơn phớt,

Ngọc đỏ rung trên đầu lá xanh.

Ngọn liễu chim vàng ca thánh thót,

Ngự giá Hùng Vương lên mặt thành.

Mỵ Nương bên lầu son tựa cửa,

Rèm ngọc lơ thơ phủ áo hồng.

Cánh nhạn long lanh vờn ánh lửa,

Mê nàng, chim ngẩn lưng giời đông.

Rừng xanh thả mây đào man mác,

Sơn Tinh ngồi bạch hổ đi đầu

Mình phủ áo bào hồng ngọc dát,

Tay ghì cương hổ, tay cầm lau.

Theo sau năm chục con voi xám

Hục hặc, lưng cong phủ gấm điều,

Tải bạc, kim cương, vàng lấp loáng,

Sừng tê, ngà voi và sừng hươu.

Hùng Vương trên mặt thành liễu rủ,

Hớn hở thần trông, thoáng nụ cười.

Thần suốt đêm sao dài không ngủ,

Mày ngài, mắt phượng vẫn còn tươi.

Sơn Tinh đến lạy chào bên cửa,

Vua thân ngự đón nàng Mỵ Nương.

Lầu son nàng ngoái trông lần lữa,

Mi xanh lệ ngọc mờ hơi sương.

Quỳ lạy cha già lên kiệu bạc,

Thương người, thương cảnh xót lòng đau.

Nhìn quanh, khói toả buồn man mác,

Nàng kêu: “Phụ vương ôi! Phong Châu!”

Kiệu nhỏ đưa nàng đi thoăn thoắt,

Hùng Vương mơ, vịn tay bờ thành.

Trông bụi hồng tuôn xa, xa lắc,

Mắt nhoà lệ ngọc ngấn đầm quanh…

Thoảng gió vù vù như gió bể,

Thuỷ Tinh ngồi trên lưng rồng vàng.

Yên gấm tung dài bay đỏ choé,

Mình khoác bào xanh da giời quang.

Theo sau cua đỏ và tôm cá,

Chia đội năm mươi hòm ngọc trai,

Khập khiễng bò lê trên đất lạ,

Trước thành tấp tểnh đi hàng hai.

Hùng Vương mặt rồng chau ủ rũ,

Chân trời còn phảng bóng người yêu,

Thuỷ Tinh thúc rồng đau kêu rú,

Vừ uất vì thương, vừa bởi kiêu.

Co hết gân, nghiến răng, thần quát:

“Giết! Giết Sơn Tinh hả hờn ta!”

Tức thời nước sủi reo như thác,

Tôm cá quăng ngọc trai mà hoa.

III

Sơn Tinh đang kèm theo sau kiệu,

Áo bào phơ phất nụ cười bay.

(Vui nhỉ mê ai xinh, mới hiểu)

Thần trông kiệu nhỏ, hồn thêm say.

Choàng nghe sóng vỗ, reo như sấm,

Bạch hổ dừng chân, lùi, vểnh tai.

Mỵ Nương tung bức rèm đỏ thắm,

Sơn Tinh trông thấy càng dương oai.

Sóng cả gầm reo lăn như chớp,

Thuỷ Tinh cưỡi lưng rồng hung hăng.

Cá voi quác mồm to muốn đớp,

Cá mập quẫy đuôi cuồng nhe răng.

Càng cua lởm chởm giơ như mác;

Tôm kềnh chạy quắp đuôi xôn xao.

Sơn Tinh hiểu thần ghen, tức khắc

Niệm chú, đất nẩy vù lên cao.

Hoa tay thần vẫy hùm, voi, báo.

Đuôi quắp, nhe nanh, giơ vuốt đồng,

Đạp long đất núi, gầm xông xáo,

Máu vọt phì reo muôn ngấn hồng.

Mây đen hăm hở bay mù mịt,

Sấm ran, sét động nổ loè xanh.

Tôm cá xưa nay im thin thít,

Mở quác mồm to kêu thất thanh.

Mỵ Nương kinh hãi ngồi trong kiệu,

Bỗng chợt nàng kêu mắt lệ nhoà.

(Giọng kiêu hay buồn không ai hiểu,

Nhưng thật dễ thương): “Ô! Vì ta!”

Thuỷ Tinh năm năm dâng nước bể,

Đục núi hò reo đòi Mỵ Nương.

Trần gian đâu có người dai thế,

Cũng bởi thần yêu nên khác thường!

(4-1933 - Nguyễn Nhược Pháp)

**Câu 4.**Theo em, vì sao hội thi thể thao trong nhà trường phổ thông thường được đặt tên là Hội khỏe Phù Đổng?

Hội thi đặt tên là hội khỏe Phù Đổng vì:

- Hội thi dành cho lứa tuổi thiếu niên, lứa tuổi Thánh Gióng trong thời đại mới.

- Hình ảnh Thánh Gióng là hình ảnh của sức mạnh, của tinh thần chiến thắng rất phù hợp với ý nghĩa của một hội thi thể thao.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**(THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU)**

**BÁNH CHƯNG, BÁNH GIẦY**

1. Hoàn cảnh và sự việc được kể.

***Gợi ý***

- Hoàn cảnh:

+ Vua đã già muốn truyền ngôi.

+ Vua có 20 người con trai.

+ Giặc ngoài đã yên, đất nước thái bình, nhân dân no ấm.

- Ý của vua: Người nối ngôi vua phải nối được chí vua, không nhất thiết là con trưởng.

- Hình thức: Vua ra một câu đố - nhân lễ Tiên Vương, các Lang dâng lễ vật sao cho vừa ý vua sẽ được nối ngôi.

→ Vua chú trọng tài trí, tấm lòng hơn trưởng thứ.

- Các Lang thi nhau làm cỗ thật hậu, thật ngon. Sai người đi tìm của quý trên rừng dưới biển, làm sơn hào hải vị, nem công chả phượng.

- Kết quả cuộc thi : Lang Liêu được chọn làm người nối ngôi.

2. Những đặc điểm chính của nhân vật Lang Liêu.

- Nhân vật Lang Liêu có những đặc điểm chính là:

+ Trong các con vua, chàng là người thiệt thòi nhất.

+ Tuy là Lang nhưng từ khi lớn lên chàng ra ở riêng, chăm lo việc đồng áng, trồng lúa, trồng khoai. → Thân là con vua nhưng phận thì gần gũi với dân thường.

+ Chàng được thần báo mộng gợi ý lấy gạo làm bánh. Từ gợi ý, Lang Liêu đã làm ra hai loại bánh rất ngon và ý nghĩa.

3. Những truyền thống tốt đẹp của người Việt được câu chuyện ca ngợi.

- Giải thích nguồn gốc hai loại bánh cổ truyền.

- Giải thích phong tục làm bánh chưng, bánh giầy và tục thờ cúng tổ tiên của người Việt.

- Đề cao nghề nông trồng lúa nước.

- Quan niệm duy vật thô sơ về Trời, Đất.

- Ước mơ vua sáng, tôi hiền, đất nước thái bình, nhân dân no ấm.

**Bài 7. THẾ GIỚI CỔ TÍCH**

**Số tiết:** 13 tiết

**Tiết chủ đề: 1**

**Tiết PPCT: 88**

**GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Chủ đề thế giới cổ tích

- Khái niệm, một số yếu tố của truyện cổ tích

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, yếu tố kì ảo, người kể chuyện

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, nhân vật

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước

- Nhân ái

- Chăm chỉ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3,4

- Tranh ảnh liên quan đến truyện cổ tích Sọ Dừa

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình, dẫn dắt vào bài học

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề/ Gv trình chiếu hình ảnh để học sinh quan sát, chia sẻ hiểu biết, suy nghĩ về bức tranh

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Cách 1: Tổ chức cuộc thi *"Cổ tích trong tôi", Gv chia lớp thành 4 nhóm. Các nhóm sẽ kể tên các truyện cổ tích Việt Nam. Nhóm nào kể đúng nhiều nhất sẽ chiến thắng*  *Cách 2: Gv tổ chức cuộc thi "Thử tài đoán tranh". Có 6 bức tranh tương ứng với 6 câu chuyện*  *+ Em hãy đoán tên câu chuyện dựa vào các hình ảnh?*  *+ Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về những câu chuyện đó?*        HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, theo dõi, suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày ý kiến cá nhân, sản phẩm thảo luận nhóm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài | - Hs đoán được tên Truyện cổ tích: Cây khế, Sọ Dừa, Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt...  - Hs liệt kê được các câu chuyện và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc cá nhân  + Tấm Cám  + Cây tre trăm đốt  + Sự tích cây vú sữa  + Cây khế  + Thạch Sanh  + Sọ Dừa |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:**

- Giới thiệu chủ đề Thế giới cổ tích

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học cùng với câu hỏi:*  *+ Chủ đề của bài học là gì*  *+ Theo em hiện nay, truyện cổ tích có còn giá, sức hấp dẫn nữa không?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ  - GV lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh | **I. Tìm hiểu giới thiệu bài học**  - Học sinh dựa vào phần mở đầu, tên bài học để trả lời về chủ đề: “Thế giới cổ tích”  - Học sinh chia sẻ ý nghĩa của truyện cổ tích: TCT vẫn còn nguyên vẹn giá trị, đó là những câu chuyện hấp dẫn, kì diệu, mở ra một thế giới bí ẩn, kì lạ đặc biệt là có những bài học vô cùng sâu sắc… |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:** - Giới thiệu chủ đề

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *GV yêu cầu HS đọc phần Giới thiệu bài học và trả lời câu hỏi: Phần giới thiệu bài học muốn nói với chung ta điều gì?*  *+ Chủ đề của bài học là gì*  *+ Theo em hiện nay, truyện cổ tích có còn giá, sức hấp dẫn nữa không?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. | **I. Giới thiệu bài học**  - Giới thiệu đặc điểm của truyện cổ tích: nhân vật, cốt truyện cổ tích.  - Chủ đề: Thế giới cổ tích  - Học sinh chia sẻ ý nghĩa của truyện cổ tích: TCT vẫn còn nguyên vẹn giá trị, đó là những câu chuyện hấp dẫn, kì diệu, mở ra một thế giới bí ẩn, kì lạ đặc biệt là có những bài học vô cùng sâu sắc… |

**Hoạt động 2: Khám phá Tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, yếu tố kì ảo, người kể chuyện

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, nhân vật

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+GV phát PHT số 1, hs thảo luận nhóm đôi*  + GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4-6 hs  *. Em đã biết những truyện cổ tích nào? Em biết các truyện trong hoàn cảnh nào?*  *. Hãy tóm tắt và xác định nhân vật chính của một truyện cổ tích.*  *. Chỉ ra yếu tố hoang đường, kì ảo trong các truyện đã học.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **II. Khám phá Tri thức ngữ văn**  **1. Truyện cổ tích**  - Truyện cổ tích lả loại truyện dân gian có nhiều yếu tố hư cấu, kì ảo, kể về số phận và cuộc đời của các nhân vật trong những mối quan hệ xã hội. Truyện cồ tích thể hiện cái nhìn về hiện thực, bộc lộ quan niệm đạo đức, lẽ công bằng và ước mơ về một cuộc sống tốt đẹp hơn của người lao động xưa.  **2. Một số yếu tố của truyện cổ tích**  - Truyện cổ tích thường kể về những xung đột trong gia đình, xã hội, phản ánh số phận của các cá nhân và thể hiện ước mơ đồi thay số phận của chính họ.  - Nhân vật trong truyện cổ tích đại diện cho các kiểu người khác nhau trong xã hội, thường được chia làm hai tuyến: chính diện (tốt, thiện) và phản diện (xấu, ác).  - Các chi tiết, sự việc thường có tỉnh chất hoang đường, kì ảo.  - Truyện được kể theo trật tự thời gian tuyến tính, thể hiện rõ quan hệ nhân quả giữa các sự kiện.  - Lời kể trong truyện cồ tích thường mở đầu bằng những từ ngữ chỉ không gian, thời gian không xác định. Tuỳ thuộc vào bối cảnh, người kể chuyện có thể thay đổi một số chi tiết trong lời kể, tạo ra nhiều bản kể khác nhau ở cùng một cốt truyện. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức trò chơi Khám phá thế giới cổ tích

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:** Kết quả và thái độ tham gia trò chơi

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *GV tổ chức trò chơi Khám phá thế giới cổ tích*  *Câu 1. Truyện cổ tích thường có yếu tố kì ảo và…*  *Câu 2. Truyện cổ tích phản ánh ………. của các cá nhân.*  *Câu 3: Nhân vật trong truyện cổ tích thường được chia thành mấy tuyến nhân vật?*  *Câu 4. Các chi tiết, sự việc thường có tính kì ảo và…*  *Câu 5. Truyện được kể theo trật tự thời gian…………..*  *Câu 6. Mở đầu lời kể trong truyện cổ tích là cụm từ nào?*  *Câu 7. Tùy thuộc vào điều gì mà người kể chuyện có thể thay chi tiết trong lời kể?*  *Câu 8. Kể tên 3 truyện cổ tích mà em biết?*  *Câu 9. Truyện “Thánh Gióng” có phải là truyện cổ tích không?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. | 1. Hư cấu  2. Số phận  3. 2 tuyến  4. Hoang đường  5. Tuyến tính  6. Ngày xửa ngày xưa  7. Bối cảnh  8. Cây tre tram đốt, Tấm Cám, Sọ Dừa  9. Không (truyền thuyết) |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

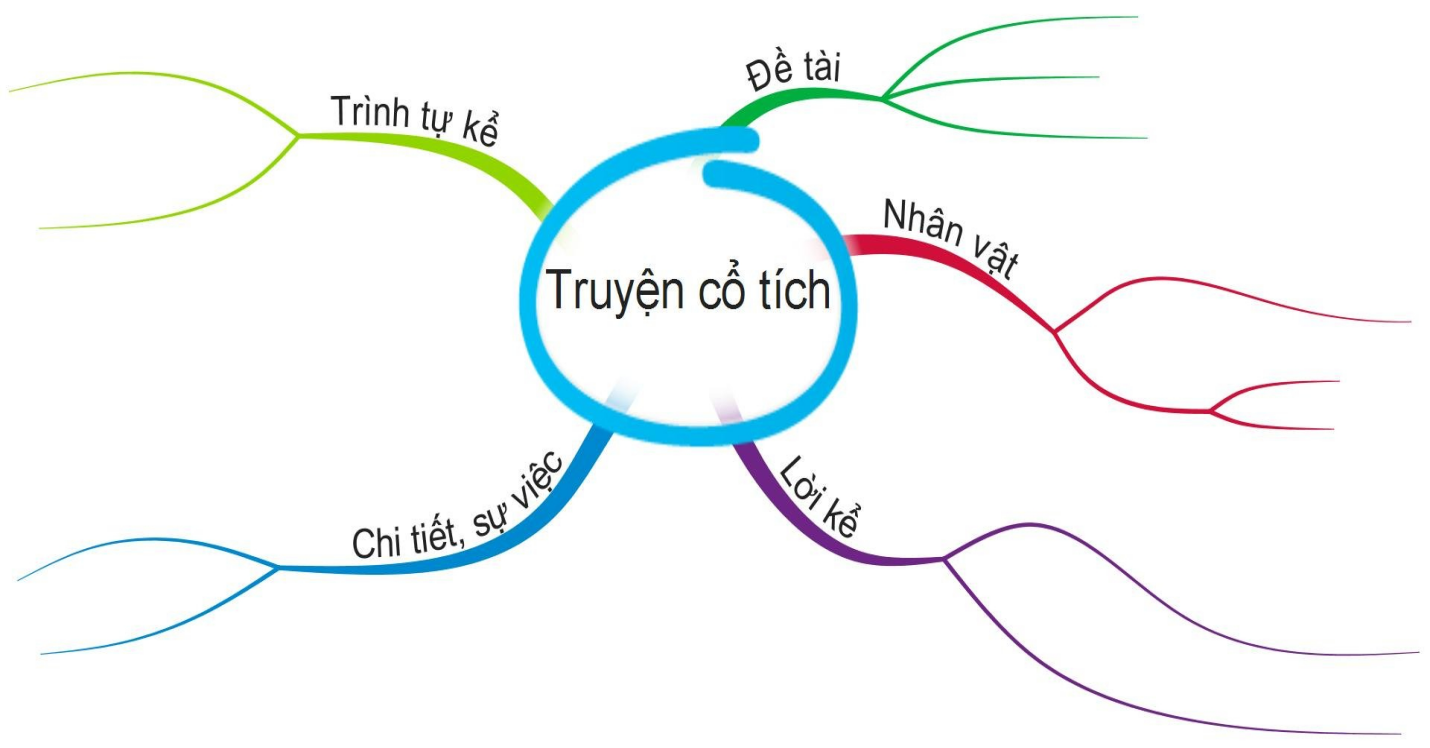
**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

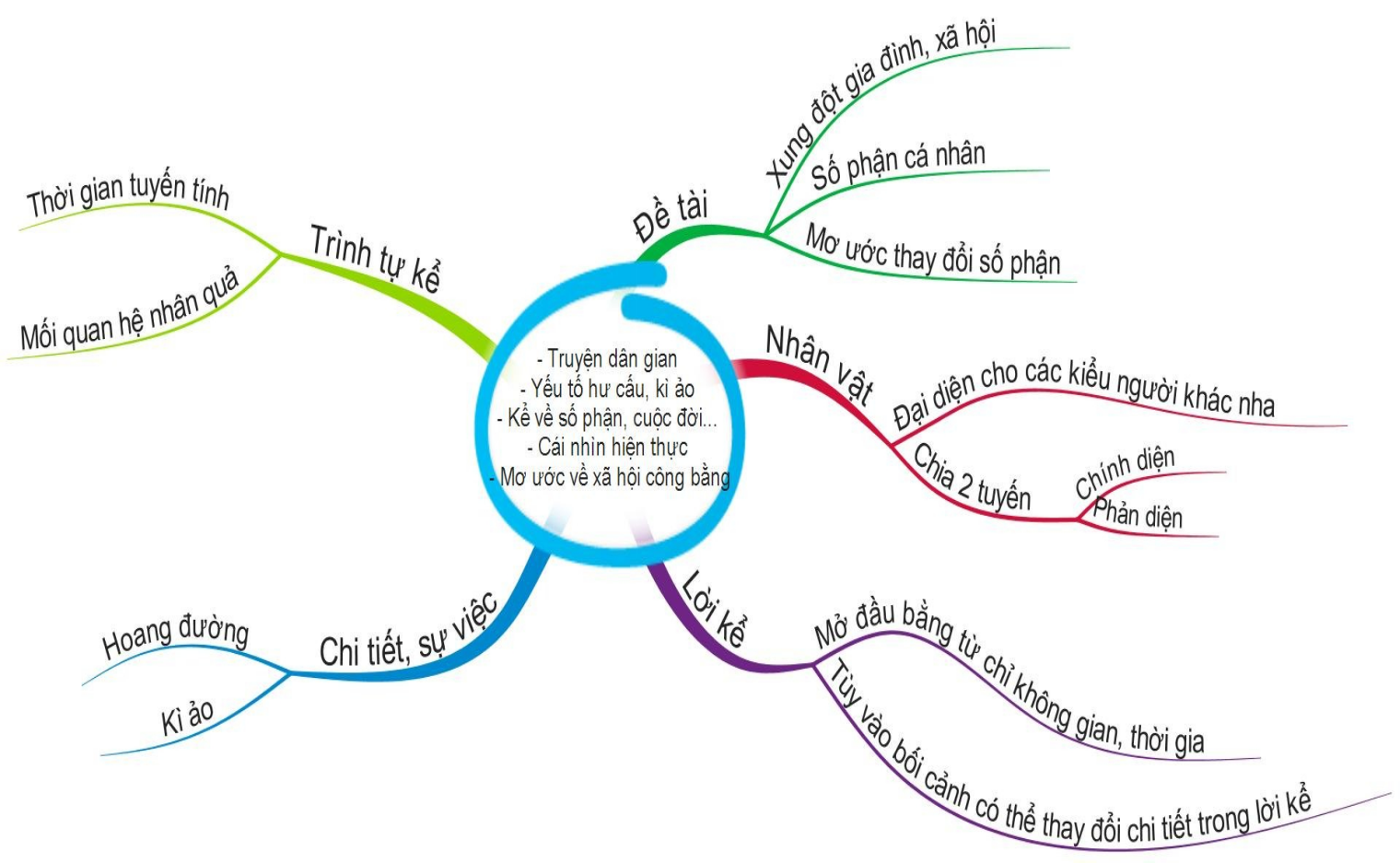
**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Theo em, tại sao truyện cổ tích lại có các yếu tố kì ảo, hoang đường?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. | - Sự kì ảo này đã tạo nên sức hút rất riêng của truyện cổ tích, vẽ nên một thế giới mơ mộng nơi mà người lương thiện luôn chiến thắng đã làm say lòng biết bao thế hệ, đặc biệt gắn liền với tuổi thơ của mỗi người.  *-* Giải quyết những xung đột, mâu thuẫn của tác phẩm |

***PHT số 1***



***Gợi ý:***



**Tiết chủ đề: 2-3**

**Tiết PPCT: 89-90**

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**VĂN BẢN 1. THẠCH SANH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Truyện cổ tích về dũng sĩ diệt trăn tinh, đại bàng cứu người...

- Thấy được ước mơ, niềm tin của nhân dân về công lý xã hội, sự chiến thắng cuối cùng của những con người chính nghĩa lương thiện.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS nêu được ấn tượng chung về văn bản.

- HS xác định được chủ đề của câu chuyện.

- HS tóm tắt được câu chuyện.

- HS nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại truyện cổ tích: các kiểu nhân vật, các yếu tố kì ảo như con vật kì ảo, lời kể chuyện…

- HS nhận xét, đánh giá về bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm.

**3. Phẩm chất:**

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Sống vị tha, yêu thương con người; trung thực, khiêm tốn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT.

- PHT số 1,2,3,4.

- Tranh ảnh.

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Tổ chức trò chơi ô chữ bí mật  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | - HS nêu suy nghĩ về người anh hùng.  - Thiết kế và trình bày lai lịch của một người anh hùng mà mình ngưỡng mộ. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn cách đọc: : to, rõ ràng, nhấn mạnh những chiến công của Thạch Sanh. Thể hiện giọng của từng nhân vật: Thạch Sanh thật thà, tin người; mẹ con Lí Thông nham hiểm, độc ác.*  *+ Sau khi đọc xong truyện, em có thích truyện Thạch Sanh không? Vì sao?*  *+ GV khuyến khích HS bày tỏ chân thật, hồn nhiên cảm xúc và suy nghĩ của mình*  *+ GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó:*  *. Tứ cố vô thân*  *. Trăn tinh*  *. Thủy phủ*  *. Sinh nhai*  *. Nước chư hầu*  *. Động binh*  *. Thân chinh*  *+ Truyện Thạch Sanh có những nhân vật nào? Nhân vật nào là chính? Vì sao em xác định như vậy?*  *+ Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào? Kể theo ngôi thứ mấy?*  *+ GV yêu cầu HS xác định phương thức biểu đạt?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thứcTóm tắt văn bản | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc  - Trả lời được các câu hỏi dự đoán, theo dõi  - Bày tỏ cảm xúc về truyện  **2. Chú thích**  + Tứ cố vô thân  + Trăn tinh  + Thủy phủ  + Sinh nhai  + Nước chư hầu  + Động binh  + Thân chinh  **3. Văn bản**  - Nhân vật:  + Nhân vật chính: Thạch Sanh  + Nhân vật phụ: Mẹ con Lí Thông, vua, công chúa…  - Ngôi kể: ngôi thứ ba  - PTBĐ: tự sự |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Truyện cổ tích về dũng sĩ diệt trăn tinh, đại bàng cứu người...

- Thấy được ước mơ, niềm tin của nhân dân về công lý xã hội, sự chiến thắng cuối cùng của những con người chính nghĩa lương thiện.

- HS nêu được ấn tượng chung về văn bản.

- HS xác định được chủ đề của câu chuyện.

- HS tóm tắt được câu chuyện.

- HS nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại truyện cổ tích: các kiểu nhân vật, các yếu tố kì ảo như con vật kì ảo, lời kể chuyện…

- HS nhận xét, đánh giá về bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, PHT

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS**,** sản phẩm PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu cốt truyện**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *GV phát PHT số 1 để hướng dẫn học sinh tìm hiểu cốt truyện*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  **1. Cốt truyện**  - Thạch Sanh sống lủi thủi một mình dưới gốc đa.  - Thạch Sanh kết nghĩa anh em với Lí Thông  - Lí Thông lừa đi canh miếu thờ thế mạng  - TS giết chằn tinh chặt đầu đem về, lại bị Lí Thông lừa  - Lí Thông cướp công TS, được vua ban thưởng phong cho làm quận công.  - TS trở về gốc đa sống bằng nghề kiếm củi.  - Công chúa bị đại bàng bắt đi, vua sai LT đi tìm. LT nhờ Thạch Sanh giúp đỡ  - TS xuống hang giết đại bàng cứu công chúa, bị Lí Thông lấp kín cửa hang.  - TS cứu Thái Tử con vua Thủy Tề, được thưởng cây đàn thần.  - Hồn Chằn Tinh và Đại Bàng lập mưu hãm hại, TS bị bắt vào ngục.  - Chàng gảy đàn, tiếng đàn chữa khỏi bệnh câm cho công chúa. Thạch Sanh được giải oan.  - TS tha tội cho mẹ con LT nhưng chúng đã bị sét đánh chết  - TS cưới công chúa, hoàng tử các nước chư hầu kéo quân tiến đánh, TS đem đàn ra gảy, quân lính ... các hoàng tử cởi giáp xin hàng.  - TS mời cơm quân sĩ 18 nước chư hầu, niêu cơm tí xíu mà ăn mãi không hết.  - Vua nhường ngôi cho TS. |
|  |  |
| **NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu gia cảnh của Thạch Sanh**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Gia cảnh của Thạch Sanh có gì đặc biệt? Em hãy kể tên những nhân vật có số phận giống Thạch Sanh? (\*)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  (\*)Nhân vật Tấm, anh Khoai, người em trong Cây Khế, Sọ Dừa… | **2*. Gia cảnh của Thạch Sanh***  - Chàng trai nhà nghèo, sống trong túp lều cũ dựng dưới gốc đa, cả gia tài chỉ có lười búa một mình,làm nghề đốn củi kiếm ăn.  - Mồ côi, không người thân thích, sống lủi thủi một mình  => Nhân vật mồ côi, nhà nghèo là một kiểu dạng nhân vật điển hình, xuất hiện trong những câu chuyện cổ tích Việt Nam |
| **NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu đặc điểm nhân vật**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ | **3. Đặc điểm nhân vật** |
| **PHT số 2**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Thạch Sanh** | **Lí Thông** | | **Hành động** |  |  | | **Tính cách** |  |  | | **Kiểu nhân vật** |  |  |   **Gợi ý PHT số 2**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Thạch Sanh** | **Lí Thông** | | **Hành động** | - Giết trăn tinh cứu giúp dân làng  - Giết đại bàng cứu công chúa và con vua thủy tề  - Dẹp yên quân của 18 nước chư hầu trong hòa bình, khoan dung | - Lừa Thạch Sanh đi canh miếu thờ để thế mạng. Cướp công giết trăn tinh của Thạch Sanh  - Lừa Thạch Sanh, lấp miệng hang, cướp công trạng. | | **Tính cách** | - Vô tư, thật thà chất phác  - Dũng cảm, tài giỏi  - Thật thà, nhân ái, yêu hoà bình. | - Toan tính  - Độc ác, tham lam  - Dối trá  - Gian trá, xảo quyệt, toan tính  - Tàn nhẫn, vô lương tâm  - Tiểu nhân, hèn hạ | | **Kiểu nhân vật** | Chính diện | Phản diện |   **.** | |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức |  |
| **NV4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chi tiết tiêu biểu**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Gv tổ chức thảo luận theo nhóm 4-6 học sinh: Nếu sau khi trở về cung, công chúa không bị câm thì theo em điều gì sẽ xảy ra? Từ đó hãy cho biết tác dụng của chi tiết này?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **4. Chi tiết tiêu biểu**  - Chi tiết: Công chúa bị câm  + Là mô típ quen thuộc trong truyện cổ tích  + Hình thức từ chối kẻ mạo danh Lý Thông  + Chỉ đến khi nhân vật Thạch Sanh xuất hiện thông qua tiếng đàn mới lên tiếng để vạch mặt kẻ giả mạo  - Nếu công chúa không bị câm  + Nàng sẽ nói cho nhà vua toàn bộ sự việc  + Giảm sự hấp dẫn, kịch tính của câu chuyện, chuyện sẽ kết thúc theo hướng khác một cách nhanh chóng  + Chưa lột tả hết được sự xảo quyệt của Lý Thông  + Nhân vật Thạch Sanh không có điều kiện bộc lộ thêm tài năng, phẩm chất |
| **NV5: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu yếu tố kì ảo**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Liệt kê các con vật và đồ vật kì ảo xuất hiện trong truyện? Ý nghĩa của các chi tiết*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  *GV phát PHT số 3, học sinh thảo luận theo nhóm đôi*  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **5. Yếu tố kì ảo**  **a. Con vật kì ảo**  + Con Chằn tinh: chằn tinh có nanh vuốt để săn mồi, sau khi bị Thạch Sanh giết thì hiện nguyên hình là một con trăn khổng lồ  + Con đạị bàng: đại bàng khổng lồ quắp công chúa vào hang, hiện nguyên hình là con yêu tinh trên núi có nhiều phép lạ  + Hồn ma chằn tinh và đại bàng hãm hại Thạch Sanh  🡪 Sức sống dai dẳng của cái xấu, cái ác nhưng cuối cùng chúng bại trận dưới tay Thạch Sanh- người địa diện cho chính nghĩa  **b. Đồ vật kì ảo**  - Cây đàn thần với tiếng đàn kì lạ  + Giúp Thạch Sanh được giải oan, vạch mặt được kẻ xấu là Lý Thông  + Tiếng đàn là biểu trưng của công lý và công bằng xã hội  - Niêu cơm thần  + Thể hiện sự hòa ái, khoan dung của Thạch Sanh  + Đây cũng chính là tấm lòng nhân đạo, ưa chuộng hòa bình của nhân dân ta, ước mơ về cuộc sống no đủ  🡪Các yếu tố kì ảo mang lại cho truyện màu sắc thần kì, đồng thời thể hiện sự tư tưởng của nhân dân: những người hiền lành, lương thiện sẽ luôn nhận được sự giúp đỡ. |
| **NV6: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu kết thúc truyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Truyện kết thúc như thế nào? Qua kết thúc này nhân dân ta muốn thể hiện điều gì? Kết thúc này có phổ biến trong truyện cổ tích không? Hãy nêu 1 số ví dụ....*  *+ Mẹ con Lý Thông dù được TS tha mạng nhưng vẫn bị sét đánh chết.* *Cách kết thúc này có ý nghĩa gì?*  *+ Về kết cục của mẹ con Lý Thông, ở văn bản do Huỳnh Lý và Nguyễn Xuân Lân kể có chi tiết: “Mẹ con Lý Thông về đến nửa đường thì bị Thiên Lôi giáng sấm sét đánh chết rồi bị hóa kiếp thành bọ hung”. Bản của Anh Động (và nhân dân ở một số vùng Nam Bộ ) kể: “Lý Thông được tha nhưng y về dọc đường mưa to, sấm sét đánh tan thây ra từng mảnh, mỗi mảnh hóa thành một con ễnh ương”. Cho nên bây giờ mỗi khi có mưa to sấm sét, ễnh ương sợ, kêu lên những tiếng man dã…”. Em có nhận xét gì về những chi tiết này*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  + Kết hôn và lên ngôi là mô-tip quen thuộc thường thấy ở nhiều câu chuyện. Là phần thưởng mà tác giả dâ gian dành cho nhân vật tốt bụng, tài năng. Đồng thời, những kẻ gieo gió ắt gặp bão. Mẹ con LT dù được TS bao dung, độ lượng tha tội nhưng vẫn bị trời trừng phạt. Thể hiện thái độ kiên quyết: Cái ác sẽ bị trừng trị đích đáng.  + Kết thúc truyện: Mẹ con Lý Thông hóa thành bọ hung và con ễnh ương  -> Truyện cổ tích thường có nội dung giải thích nguồn gốc, sự tích của con vật, đồ vật, phong tục…tạo sự hấp dẫn cho cốt truyện, đồng thời tạo ra nét đặc điểm thi pháp: trong thế giới cổ tích, người kể chuyện đưa người đọc trở lại với thực tại, nhắc nhớ họ về một hiện tượng nào đó vẫn thường xảy ra trong đời sống. Ví dụ   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1 | Sự tích con Thạch Sùng | Nguồn gốc con thạch sùng | | 2 | Trầu cau | Phong tục ăn trầu cau | | 3 | Sự tích ông Công ông Táo | Phong tục cúng ông Táo | | 4 | Sự tích hoa mào gà | Nguồn gốc cây hoa mào gà |   . | **6. Kết thúc truyện**  - TS cưới công chúa, lên làm vua.  - Mẹ con LT bị sét đánh chết  => Kết thúc có hậu thể hiện ước mơ công lý, công bằng xã hội: có công được thưởng, có tội bị trừng phạt; ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Khái quát nghệ thuật và nội dung truyện cổ tích TS?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  \* *Nội dung*: *Thạch Sanh* là truyện cổ tích về người dũng sĩ diệt trăn tinh, đại bàng cứu người...  - Ý nghĩa: Truyện thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về công lý xã hội, sự chiến thắng cuối cùng của những con người chính nghĩa lương thiện.  **b. Nghệ thuật**  - Chi tiết tưởng tượng kì ảo  - Khéo kết hợp cốt lõi sự thực lịch sử với những yếu tố hoang đường |
| **Cách tổng kết 2**  **PHT số …**   |  |  | | --- | --- | | **Những điều em nhận biết và làm được** | **Những điều em còn băn khoăn** | |  |  |   **..** | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** - Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi để hướng dẫn học sinh củng cố bài học

**c. Sản phẩm học tập:** Thái độ tham gia trò chơi và câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Câu 1: Chi tiết nào sau đây nói lên hoàn cảnh sống của chàng Thạch Sanh?  A. Do Ngọc Hoàng sai Thái tử xuống đầu thai làm con.  B. Cha mẹ đi làm ăn xa.  **C. Thạch Sanh sớm  mồ côi, phải sống trong túp lều cũ dưới gốc đa làm nghề đốn củi.**  D. Cả A, B, C đều sai  Câu 2: Truyện Thạch Sanh thể hiện ước mơ gì của nhân dân lao động ?  A. Cuộc sống no đủ  B. Công bằng xã hội  C. Cái thiện chiến thắng các ác  **D. Tất cả đều đúng**  Câu 3: Trước khi được kết hôn với công chúa, Thạch Sanh phải trải qua mấy thử thách?  A. 2  B. 3  **C. 4**  D. 5  Câu 4: Trong truyện Thạch Sanh, vì sao Lí Thông muốn làm bạn với Thạch Sanh?  A. Vì thương cảm cho số phận mồ côi của Thạch Sanh.  B. Vì muốn được che chở cho Thạch Sanh.  **C. Vì thấy Thạch Sanh khỏe mạnh, có Thạch Sanh ở cùng sẽ đem lại nhiều lợi ích.**  D. Vì Lí Thông cũng có hoàn tương tự như Thạch Sanh.  Câu 5: Chi tiết tiếng đàn và niêu cơm đãi quân sĩ mười tám nước chư hầu đã thể hiện điều gì ở nhân dân?  A. Thể hiện sự yếu thế, nhún nhường  B. Thể hiện lòng tự hào dân tộc  **C. Thể hiện lòng nhân ái, nhân đạo và yêu chuộng hòa bình của dân tộc**  D. Tư tưởng cầu hòa, mong muốn chấm dứt chiến tranh bằng sự thua nhường quân giặc.  Câu 6: Thạch Sanh đã nhận được báu vật gì sau khi giết chết chằn tinh?  A. Một cây đàn thần.  **B. Một bộ cung tên bằng vàng**  C. Một cái niêu cơm thần.  D. Một cây búa thần.  Câu 7: Trong truyện Thạch Sanh, hồn của các con vật bị Thạch Sanh tiêu diệt đã bày ra âm mưu gì để hại chàng?  **A. Ăn trộm của cải của vua mang giấu ở gốc đa rồi đổ tội cho Thạch Sanh.**  B. Vu khống cho Thạch Sanh tội giết người.  C. Đốt nhà của Thạch Sanh.  D. Bắt cóc con gái của vua để đổ tội cho Thạch Sanh.  Câu 8: Chi tiết nào dưới đây không phải là việc làm của Thạch Sanh trong truyện?  A. Giết trăn tinh để giải cứu cho dân chúng.  B. Giết đại bàng để giải cứu cho công chúa và con trai vua Thủy tề.  **C. Giết hổ thành tinh để giải thoát cho những người bị nó bắt.**  D. Đánh bại quân mười tám nước chư hầu.  Câu 9: Chủ đề của truyện Thạch Sanh là gì?  A. Đấu tranh chống chính quyền  B. Đấu tranh chống xâm lược  C. Đấu tranh chinh phục thiên nhiên  **D. Đấu tranh chống cái xấu, cái ác.**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | Hs trả lời câu hỏi |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

( Viết kết nối với đọc)

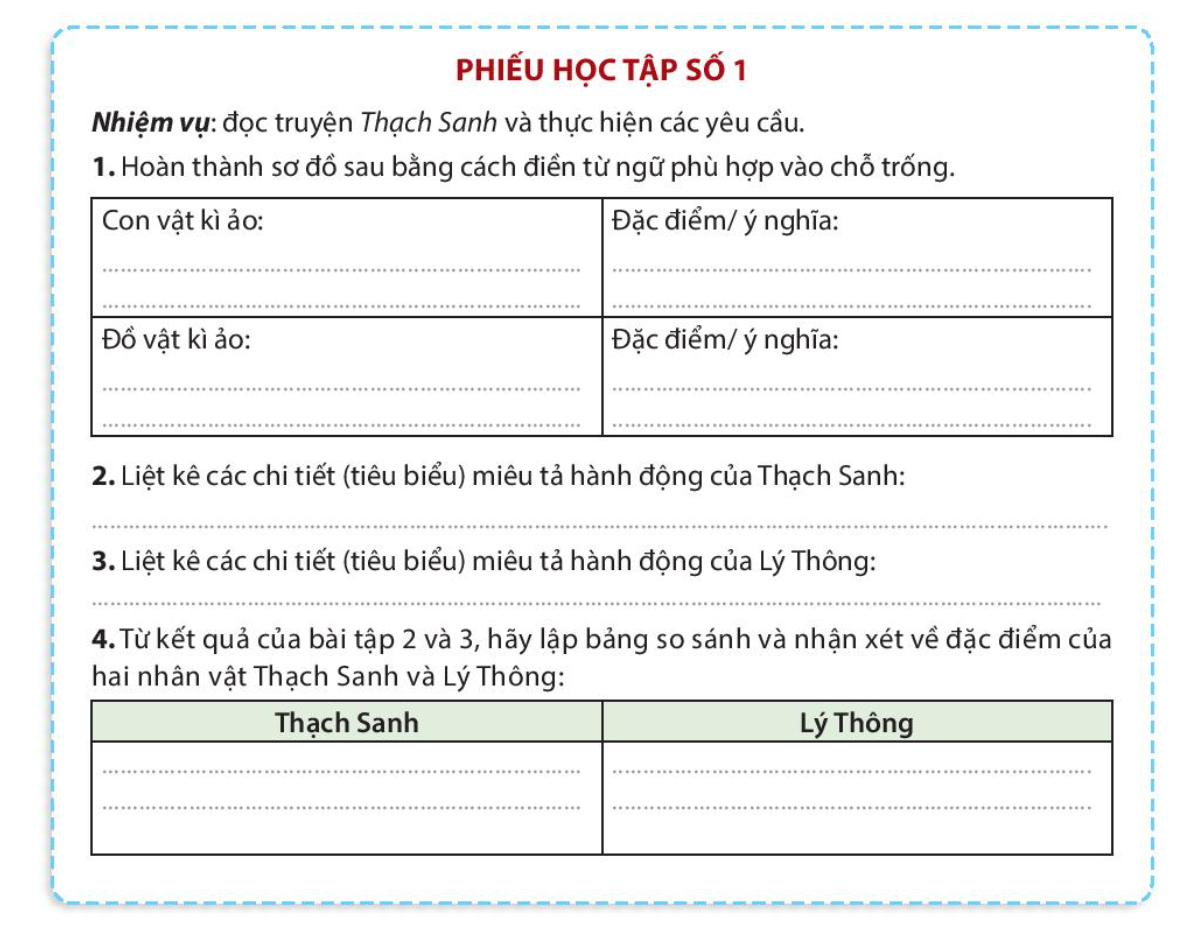
**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Dũng sĩ là người có lòng dũng cảm, chiến đấu diệt trừ kẻ ác, bảo vệ cuộc sống cộng đồng. Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) kể về một dũng sĩ mà em gặp ngoài đời hoặc biết qua sách báo, truyện kể.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- GV tổ chức hoạt động**  - Hs báo báo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | - Hs viết đoạn văn đúng hình thức, dung lượng  *Nguyễn Ngọc Mạnh là người dũng sĩ trong đời thực để lại ấn tượng sâu đậm trong em. Anh chỉ là một người bình thường như bao chúng ta chứ không có phép thuật phi thường nào cả. Vậy mà khi chứng kiến hình ảnh em bé đang lơ lửng trên ban công, anh đã không ngại hiểm nguy, không kịp suy nghĩ mà lao lên nơi nhà xe bằng mái tôn bất chấp nguy hiểm. Trong phút giây nghìn cân treo sợi tóc, tinh thần, lòng trắc ẩn đã đánh thức bản năng anh hùng trong một con người bình thường. Và chính anh đã cứu sống em bé, cứu sống niềm tin trong tất cả chúng ta và giúp mọi người hiểu hơn về anh hùng đời thường. Anh chính là một tấm gương sang để bản thân em noi theo.* |



|  |
| --- |
| **PHT số 1** |

|  |
| --- |
| **Gợi ý: PHT số 1**  **11**  **12**  **9**  **10**  **15**  **16**  **13**  **14**  **3**  **4**  **2**  **1**  **7**  **5**  **6**  **8** |

**Tiết chủ đề: 4**

**Tiết PPCT: 91**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nghĩa của từ

- Thành ngữ

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực nhận diện nghĩa của từ ngữ, thành ngữ trong VB và chỉ ra được các từ loại trong văn bản.

- Thấy được mối quan hệ giữa một số thành ngữ và các câu chuyện kể.

**3. Phẩm chất:**

Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   * GV chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức trò chơi “Nhanh như chớp”   *+ Gv chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử ra 3 đại diện để tham gia trò chơi. Ba học sinh lần lượt trả lời, không được giành lượt của bạn, có thể nhắc bạn*  *Nhóm 1: Trong vòng 90 giây, hãy liệt kê những từ ghép có từ “Tuyệt”*  *Nhóm 2: Trong vòng 90 giây, hãy liệt kê ra những từ ghép có từ “Giác”*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- GV tổ chức hoạt động**  - Hs báo báo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Dẫn dắt vào bài  Với một từ ban đầu, các em đã tạo ra hàng loạt từ mới. Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để chúng ta có thể giải nghĩa được nghĩa được các từ đó? | HS tham gia trò chơi, liệt kê được các từ:  - Tuyệt tình, tuyệt đối, tuyệt tác, cự tuyệt, đoạn tuyệt, tuyệt nhiên, tuyệt cú, tuyệt diệu, tuyệt vời, tuyệt giao, tuyệt mật, tuyệt mệnh, tuyệt phẩm, tuyệt đỉnh, tuyệt phẩm, tuyệt bút…  - Giác quan, giác ngộ, thính giác, thị giác, khướu giác, cảm giác, cảnh giác, tri giác, tam giác, tứ giác, xúc giác, phát giác, bất giác, tố giác, giác mạc, áo giáp, ảo giác, đa giác, tự giác, vị giác, trực giác… |

**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  Gv sử dụng kĩ thuật các mảnh ghép (giả định lớp có 32 học sinh, trường hợp nhiều hay ít hơn thầy cô linh hoạt công thức)  **Vòng 1: Nhóm chuyên gia (10 phút)**  Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm  Nhóm 1: Bài 1  Nhóm 2: Bài 2  Nhóm 3: Bài 3  Nhóm 4: Bài 4  **Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép (15 phút)**  - Hình thành 4 nhóm mới: mỗi nhóm sẽ có 2 người cũ+ 6 người mới (2 người từ nhóm 2, 2 người nhóm 3, 2 người nhóm 4)  - Các “chuyên gia” sẽ lần lượt trao đổi câu trả lời và thông tin ở vòng 1 cho các thành viên trong nhóm mới.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Bài tập 1**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Yếu tố HV A** | **Nghĩa của yếu tố HV A** | **Từ HV**  **(Gia + A)** | **Nghĩa của từ**  **(Gia + A)** | | Tiên | Trước, sớm nhất | Gia tiên | Tổ tiên của gia đình | | Truyền | Trao, chuyển | Gia truyền | Được truyền lại qua các thế hệ trong gia đình | | Cảnh | Hiện trạng nhìn thấy | Gia cảnh | Hiện trạng của gia đình | | Sản | Của cải | Gia sản | Tài sản trong gia đình | | súc | Các loại thú nuôi | Gia súc | Các loại vật nuôi trong gia đình |   **2. Bài 2**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Từ ngữ | Nghĩa của từ | | 1 | Hiện nguyên hình | Trở về hình dạng vốn có | | 2 | Vu vạ | Đổ tội cho người khác | | 3 | Rộng lượng | Tấm lòng rộng rãi, dễ tha thứ, cảm thông với những sai lầm của người khác | | 4 | Bủn rủn | Không thể cử động được do gân cốt rã rời ra |   **3. Bài 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Từ ngữ** | **Ý nghĩa** | | 1 | Khoẻ như voi | Rất khoẻ | | 2 | Lân la | Từ từ đến gần, tiếp cận ai đó | | 3 | Gạ | Chào mời, dụ dỗ làm việc gì đó | | 4 | Hí hửng | Vui mừng thái quá | | 5 | Khôi ngô tuấn tú | Diện mạo đẹp đẽ, sáng láng | | 6 | Bất hạnh | Không may, gặp phải những rủi ro khiến phải gặp đau khổ | | 7 | Buồn rười rượi | Rất buồn |   **4. Bài 4**  - Niêu cơm Thạch Sanh: là niêu cơm ăn không bao giờ hết, nguồn cung cấp vô hạn  - Một số thành ngữ hình thành từ các truyện kể: hiền như cô Tấm, Thạch Sùng còn thiếu mẻ kho, tham thì thâm... |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Viết đoạn văn (khoảng 7-10 câu) về một truyện cổ tích mà em yêu thích, trong đó có sử dụng ít nhất một thành ngữ về mối quan hệ nhân quả*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS viết đoạn văn  - Gv lắng nghe, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | *Từ xưa đến nay, những câu chuyện cổ tích luôn có sức hấp dẫn đặc biệt với trẻ thơ vì đó là thế giới của những điều diệu kì, những giấc mơ đẹp. Truyện mà em thích nhất là Sọ Dừa. Chàng trai Sọ Dừa sinh ra đã mang một dáng hình khác lạ, xấu xí nhưng chàng lại có nhiều tài năng, phẩm chất tốt đẹp. Vì muốn giúp đỡ mẹ, chàng đã xin đến ở nhà phú ông và chăn bò rất giỏi, con nào con nấy no căng. Không những vậy, chàng còn gặp được người con gái út của phú ông có tấm lòng nhân hậu, tốt bụng và nên duyên vợ chồng. Trải qua nhiều gian nan và thử thách, cuối cùng hai vợ chồng Sọ Dừa đã có được cuộc sống hạnh phúc. Đó là một kết thúc có hậu, phần thưởng xứng đáng cho những con người hiền lành, lương thiện. Như vậy, với truyện cổ tích Sọ Dừa, nhân dân ta đã gửi gắm ước mơ về một cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành.* |

**Tiết chủ đề: 5-6**

**Tiết PPCT: 92-93**

**VĂN BẢN 2. CÂY KHẾ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Truyện kể về người anh tham lam, độc ác đã phải trả giá và người em chăm chỉ, hiền lành, lương thiện đã được đền đáp xứng đáng.

- Thấy được mơ ước mơ của nhân dân ta về công bằng trong xã hội, cái thiện chiến thắng cái ác.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS tóm tắt và nêu được ấn tượng chung về VB.

- HS xác định được chủ đề của câu chuyện.

- HS nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại của truyện cổ tích: các đặc điểm của nhân vật; các yếu tố kì ảo như *con vật kì ảo, không gian kì ảo;* công thức mở đầu; lời kể chuyện,...

- HS biết nhận xét, đánh giá về bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất: thật thà, lương thiện.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS chia sẻ

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Cách 1: Đố vui*  *Chim gì có cánh không bay Chỉ bơi với lặn suốt ngày dưới băng? Chim gì mỏ gõ rất hăng Bắt sâu bắt bọ cho bằng sạch cây? Chim gì bắt chước rất hay Dạy nó nói được tiếng Tây, tiếng Tàu? Chim gì ở dưới hang sâu*  *Quắp cô công chúa mãi đâu bay về*  *Chim gì ăn khế mải mê*  *Ăn xong trả của chẳng chê được gì*  *Cách 2: Gv tổ chức trò chơi “Ngôi sao may mắn”. Để nhận được ngôi sao, học sinh phải trả lời đúng các câu hỏi*  *Câu 1: Điền từ còn thiếu vào câu thơ sau:*  *Tôi yêu… nước tôi*  *Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu sa*  *Truyện cổ*  *Câu 2: Đọc ít nhất một câu tục ngữ, thành ngữ nói về mối quan hệ nhân quả?*  *Gieo nhân nào, gặp quả đó; gieo gió gặp bão, ở hiền gặp lành, ác giả ác báo*  *Câu 3: Điền từ còn thiếu vào câu ca dao:*  *Mẹ già như chuối chín cây*  *Gió lay mẹ rụng con thời…*  *Mồ côi*  *Câu 4: Điền từ còn thiếu vào câu ca dao sau:*  *Đầu làng có một …*  *Cuối làng cây thị, ngã ba cây dừa*  *Cây đa*  *Câu 5: Con gái vua thường được gọi là gì?*  *Công chúa*  *Ngôi sao đặc biệt: Cây khế*  Truyện cổ tích Cây Khế    Sau đó yêu cầu học sinh kết nối các chủ điểm  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - Gv tổ chức trò chơi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới: | - HS giải câu đố  + Cánh cụt  + Gõ kiến  + Vẹt  + Đại bàng  + Phượng Hoàng |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn cách đọc: : to, rõ ràng,*  *+ Sau khi đọc xong truyện, em có thích truyện Thạch Sanh không? Vì sao?*  *+ Theo em, Cây khế kể về chuyện gì? Em thích nhất chi tiết nào trong chuyện?*  *+ GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó:*  . Làm rẽ  . Ngũ sắc  . Hổ phách  . Tru tréo  . Tay nải  *+ GV yêu cầu HS xác định ngôi kể và phương thức biểu đạt?*  *+ Tóm tắt văn bản Cây Khế bằng cách sắp xếp đúng thứ tự các sự kiện (theo PHT)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời.  - Gv lắng nghe, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc  - Trả lời được các câu hỏi dự đoán, theo dõi  - Bày tỏ cảm xúc về truyện  **2. Chú thích**  - Làm rẽ  - Ngũ sắc  - Hổ phách  - Tru tréo  - Tay nải  **3. Văn bản**  - Ngôi kể: ngôi thứ ba  - PTBĐ: tự sự |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Truyện kể về người anh tham lam, độc ác đã phải trả giá và người em chăm chỉ, hiền lành, lương thiện đã được đền đáp xứng đáng.

- Thấy được mơ ước mơ của nhân dân ta về công bằng trong xã hội, cái thiện chiến thắng cái ác.

- HS tóm tắt và nêu được ấn tượng chung về VB.

- HS xác định được chủ đề của câu chuyện.

- HS nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại của truyện cổ tích: các đặc điểm của nhân vật; các yếu tố kì ảo như *con vật kì ảo, không gian kì ảo;* công thức mở đầu; lời kể chuyện,...

- HS biết nhận xét, đánh giá về bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu cốt truyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Gv phát PHT số 1* | **II. Khám phá văn bản**  **1. Cốt truyện** |
| **PHT số 1**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A |  | B | | | 1 | a | Chim chở người em bay ra đảo lấy vàng, nhờ thế người em trở nên giàu có. | | 2 | b | Cha mẹ chết, người anh chia gia tài, người em chỉ được cây khế. | | 3 | c | Người anh biết chuyện, đổi gia tài của mình lấy cây khế, người em bằng lòng. | | 4 | d | Cây khế có quả, chim đến ăn, người em phàn nàn và chim hẹn trả ơn bằng vàng. | | 5 | e | Chim lại đến ăn, mọi chuyện diễn ra như cũ, nhưng người anh may túi quá to và lấy quá nhiều vàng | | 6 | g | Người anh bị rơi xuống biển và chết | | |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | 1 - b. 2 - d. 3 - a.  4 - c. 5 - e. 6 - g. |
| **NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Công thức mở đầu**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Truyện cổ tích thường mở đầu bằng những từ ngữ quen thuộc chỉ thời gian trong quá khứ, không gian không xác định. Em hãy tìm những từ ngữ đó trong truyện Cây khế và chỉ ra vai trò của việc mở đầu như vậy?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | ***2. Công thức mở đầu***  - Thời gian: ngày xửa ngày xưa  - Không gian: ở một nhà kia  🡪Thời gian và không gian phiếm chỉ, không xác định cụ thể nhằm đưa người đọc vào thế giới hư cấu thuận lợi hơn |
| **NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Yếu tố kì ảo**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Con chim đến ăn khế có phải con vật kì ảo không? Vì sao?*  *+ Hòn đảo xa có điều gì kì diệu? Điều kì diệu này đã giúp gì cho cuộc sống của người em sau đó.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | ***3. Yếu tố kì ảo***  - Chi tiết con chim thần  + Biết nói tiếng người, hiểu tiếng người  + Biết ứng xử như con người: ăn khế- trả vàng  + Có phép thần kì: biết chỗ cất giấu của cải, chở được người trên lưng  🡪 Chi tiết con chim thần giúp cho câu chuyện trở nên hấp dẫn và lôi cuốn đồng thời thực hiện chức năng ban thưởng cho nhân vật tốt, trừng phạt nhân vật xấu  - Chi tiết hòn đảo thần kì:  + Chim bay mãi, bay mãi mới đến gợi ra không gian kì ảo  + Trên đảo toàn đá trắng, đá xanh, đá đỏ, đá ngũ sắc, … toàn những thứ đá trong như thủy tinh và hổ phách đủ các màu. Có hang sâu và rộng, ngoài cửa có nhiều vàng và kim cương.  🡪 Câu chuyện trở nên hấp dẫn và lôi cuốn bởi màu sắc thần bí, huyền diệu. |
| **NV4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Lời kể chuyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | ***4. Lời kể chuyện***  Trong lời kể của truyện cổ tích, tác giả dân gian thường xen vào những câu có dáng dấp ca dao, tục ngữ, lời có vần dễ thuộc, dễ nhớ. Trong truyện này, cũng có câu như thế "Ăn một quả khế, trả một cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng". Đây là câu nói của chim thần. |
| **NV5: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Đặc điểm nhân vật**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  **GV phát PHT số 2** | ***5. Đặc điểm nhân vật*** |
| **PHT số 2**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Người em** | **Người anh** | | **Hành động** | + Thức khuya, dậy sớm, cố gắng làm lụng.  + Không a thán.  + Đợi cho chim ăn xong bay đi mới lên cây hái.  + Nghe lời chim may một túi vải, bề dọc, bề ngang vừa đúng ba gang.  + Trèo lên lưng chim.  + Thấy hang sâu và rộng không dám vào chỉ dám nhặt ít vàng, kim cương ở ngoài rồi ra hiệu cho chim bay về. | + Lười biếng, bao nhiêu công việc khó nhọc đều trút cho vợ chồng em.  + Chiếm hết của cải, ruộng vườn chỉ để lại cho em một gian nhà lụp xụp và 1 cây khế ngọt.  + Thấy chim lạ đến thì hớt hải chạy ra.  + Tru tréo lên: *“Cả nhà tôi trông vào cây khế, bây giờ chim ăn ráo ăn tiệt thì tôi cậy vào đâu”.*  + Cuống quýt bàn cãi may túi. Mới đầu định mang nhiều túi nhưng sợ chim không ưng nên chỉ may 1 túi nhưng to gấp 3 lần túi của người em.  + Người chồng tót ngay lên lưng chim còn người vợ vái lấy, vái để chim thần.  + Cố nhặt vàng và kim cương cho thật đầy tay nải, dồn cả vào ống tay áo, ống quần, lê mãi mới ra khỏi hang. Đặt tay nải dưới cánh chim rồi lấy dây buộc chặt vào lưng chim và cổ mình. | | **Kết cục** | Chim đưa người em về đến nhà. Từ đấy, hai vợ chồng người em trở nên giàu có. | Vì mang nặng lại gặp cơn gió mạnh nên chim và người anh đều rơi xuống biển. Người anh bị sóng cuốn đi mất. | | **Đánh giá** | Chịu khó làm ăn, hiền lành, thật thà, lương thiện | Lười biếng, tham lam, ích kỉ, chỉ muốn ăn mà không muốn làm, cạn tình cạn nghĩa, độc ác. |   **.** | |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức |  |
| **NV6: Hướng dẫn học sinh rút ra bài học**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  +*Em có suy nghĩ gì về kết thúc truyện?*  *+ Em rút ra được bài học gì qua truyện Cây khế?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | ***6. Bài học***  Từ những kết cục khác nhau đối với người anh và người em, tác giả dân gian muốn gửi gắm bài học về đền ơn đáp nghĩa, niềm tin ở hiền sẽ gặp lành và may mắn đối với tất cả mọi người. Những người tham lam, độc ác sẽ bị trừng trị thích đáng. Câu truyện ăn khế trả vàng còn mang tính giáo dục cho trẻ nhỏ để hình thành những đức tính tốt cho cuộc sống sau này. |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Khái quát nghệ thuật và nội dung truyện Cây khế?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  \* *Nội dung*: Truyện kể về người anh tham lam, độc ác đã phải trả giá và người em chăm chỉ, hiền lành, lương thiện đã được đền đáp xứng đáng.  \* *Ý nghĩa*: Thể hiện ước mơ của nhân dân ta về công bằng trong xã hội, cái thiện chiến thắng cái ác.  **b. Nghệ thuật**  - Xây dựng chi tiết kì ảo, tăng sức hấp dẫn cho truyện.  - Cách kể chuyện hấp dẫn sinh động. |
| **Cách tổng kết 2**  **PHT số …**   |  |  | | --- | --- | | **Những điều em nhận biết và làm được** | **Những điều em còn băn khoăn** | |  |  |   **..** | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** - Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi để hướng dẫn học sinh củng cố bài học

**c. Sản phẩm học tập:** Thái độ tham gia trò chơi và câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  \* Tự luận  Câu 1: Em có nhận xét gì về người anh và người em lúc phân chia tài sản và lúc nhặt vàng?   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Người anh | Người em | | Lúc phân chia tài sản |  |  | | Lúc nhặt vàng |  |  | | Đánh giá |  |  |   Câu 2: Em có đồng ý với lời khuyên của người mẹ trong bài thơ sau không? Vì sao?  Mẹ ngồi bện chổi tàu cau  Kể về câu chuyện sang giàu khế chua  Kể rằng :" Ngày xửa ngày xưa...  Ăn một trái khế chim đưa cục vàng..."  Mẹ khuyên nết ở đàng hoàng  Hãy xa lánh với lòng tham trên đời...  (Cây Khế- Bùi Văn Bồng)  Câu 3: Truyện cổ tích Cây khế nói về sự trả giá của kẻ có lòng tham như nhân vật người anh, em hãy tìm một số thành ngữ, tục ngữ, ca dao nói về điều này  b. Trắc nghiệm  Gv tổ chức trò chơi: Hái khế  Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của cây khế là gì?   1. **Tự sự** 2. Miêu tả 3. Biểu cảm 4. Nghị luận   Câu 2: Trong các sự kiện sau, sự kiện nào xuất hiện đầu tiên trong truyện Cây khế?   1. Vợ chồng người anh thấy, sinh lòng tham nên muốn đổi cây khế cho mình. Người em ưng thuận. 2. **Người anh từ khi lấy vợ lười biếng, đẩy công việc cho vợ chồng em. Còn hai vợ chồng người em chăm chỉ làm lụng.** 3. Người anh đẩy em ra ở riêng nhưng chỉ chia cho một túp lều nát và một cây khế. 4. Vợ chồng em gặp chim đến ăn khế, được chim trả bằng vàng đựng trong túi ba gang. Gia đình người em trở nên khá giả   Câu 3: Đâu **không** phải ý nghĩa câu chuyện?   1. Thể hiện ước mơ của nhân dân về công bằng. 2. **Thê hiện ước mơ của nhân dân về anh hùng.** 3. Phê phán người tham lam, kẻ ác. 4. Ca ngợi người hiền lành, nhân hậu.   Câu 4: Chi tiết nào sau đây là yếu tố kìa ảo trong truyện Cây khế?  **A. Con chim biết nói tiếng cười**  B. Người anh chia cho em túp lều và cây khế  C. Người em may chiếc túi ba gang  D. Người em đổi túp lều và cây khế cho người anh  Câu 5: Hai anh em nhà kia tính tình khác nhau thế nào?   1. Người anh tốt bụng chăm chỉ. 2. **Người anh tham lam, lười biếng, người em tốt bụng chăm chỉ.** 3. Người em tham lam lười biếng. 4. Cả ba đáp án đều sai   Câu 6: Khi cho em ra ở riêng, người anh chia gì cho em?   1. **Cây khế và túp lều** 2. Ngôi nhà ngói 3. Mảnh vườn 4. Vàng bạc   Câu 7: Khi thấy em trở nên giàu có, người anh đã làm gì?   1. **Người anh đòi đổi ruộng vườn, nhà cửa của mình để lấy cây khế.** 2. Người anh đòi người em cho mình cây khế. 3. Người anh cho rằng người em đã làm việc khuất tất 4. Người anh thấy hối hận vì trước kia đã đối xử không tốt với em   Câu 8: Vì sao người anh rơi xuống biển:   1. **Người anh lấy quá nhiều vàng, con chim đuối sức vì chở quá nặng.** 2. Người anh lấy quá nhiều vàng, phượng hoàng cố tình nghiêng cánh làm rơi người anh. 3. Người anh cầm nhiều vàng quá nên bị trượt tay và rơi xuống 4. Cả ba đáp án đều sai   Câu 9: Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?   1. Chăm chỉ , tốt bụng sẽ gặp được điều tốt. 2. Những kẻ xấu xa, tham lam sẽ tự gây họa cho bản thân. 3. Xấu xa, tham lam vẫn sẽ gặp điều tốt lành. 4. **Câu A và B đúng**   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | Câu 1:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Người anh | Người em | | Lúc phân chia tài sản | Nhận tất cả nhà cửa, ruộng vườn | Chỉ nhận được một gian nhà lụp xụp có cây khế | | Lúc nhặt vàng | Mải mê nhặt vàng | Chỉ nhặt ở ngoài rồi | | Đánh giá | Tham lam, ích kỉ | Hiền lành, biết điều |   Câu 2: Học sinh đưa ra ý kiến và giải thích: Đồng tình vì tham lam giống con rắn độc sẽ giết chết tâm hồn của con người, khiến ta không còn là chính mình…  Câu 3:  - Tham bát bỏ mâm  - Tham thì thâm  - Chim tham ăn sa vào lòng người  - Cá tham mồi mắc phải lưỡi câu |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

( Viết kết nối với đọc)

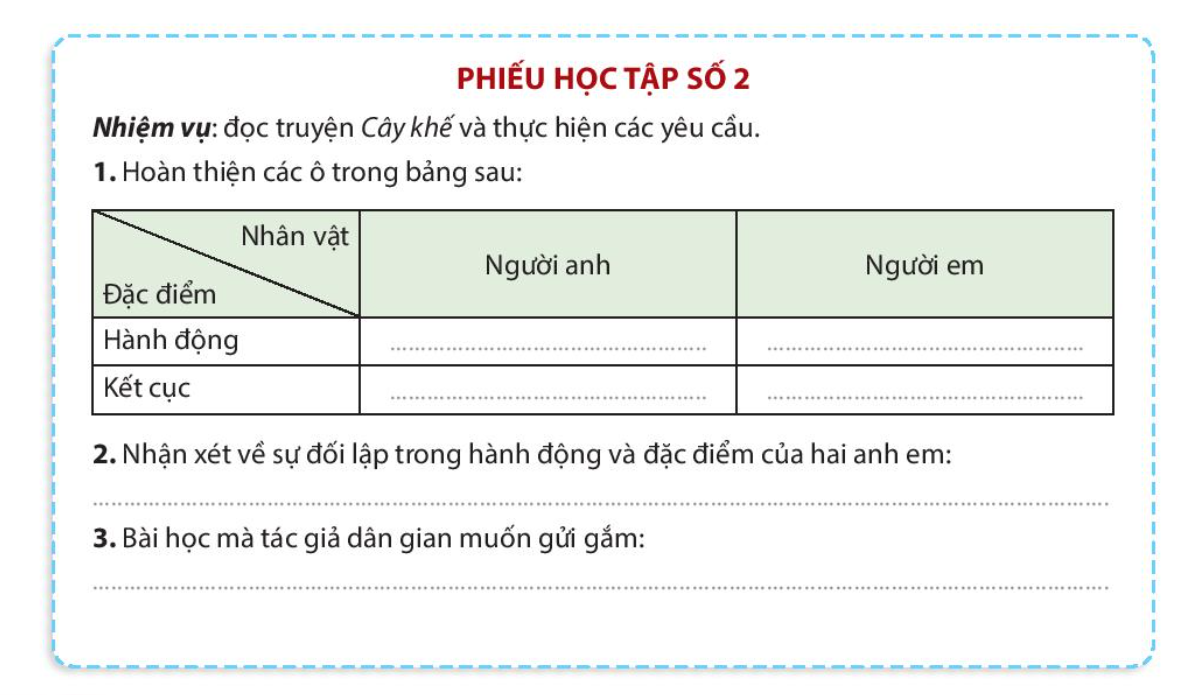
**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Tưởng tượng một kết thúc khác cho truyện “Cây khế”. Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) kể về kết thúc đó.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- GV tổ chức hoạt động**  - Hs báo báo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | - Hs viết đoạn văn đúng hình thức, dung lượng  *Sau khi bị rơi xuống biển, người anh trôi dạt vào bờ. Tỉnh lại được người dân cứu giúp và đưa trở về nhà trong tình trạng thê thảm. Từ đó, người anh hiểu ra hậu quả do thói tham lam gây nên và sống tử tế, nhân hậu hơn. Chứng kiến người anh đã thức tỉnh, người em trai hết lòng giúp đỡ anh vực dậy, cùng nhau chia ruộng đất, lao động cần mẫn, chăm chỉ và yêu thương nhau hơn xưa. Thấm thoát cả hai anh em cùng trở nên khá giả. Họ đã bàn với nhau để dành một phần riêng thóc gạo giúp đỡ những người nghèo khổ. Tiếng lành đồn xa, ai ai cũng yêu quý hai anh em nhà ấy.* |



**Tiết chủ đề: 7**

**Tiết PPCT: 94**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nghĩa của từ

- Điệp ngữ

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS hiểu nghĩa của từ ngữ trong văn bản, đặc biệt là hiểu các sắc thái ý nghĩa của từ ngữ (động từ, cụm động từ) trong việc thể hiện các thông điệp của văn bản hay biểu đạt dụng ý của người dùng.

- Củng cố kiến thức và thực hành sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ.

**3. Phẩm chất:**

Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ.  *GV chiếu đoạn video Bác Hồ đọc “Tuyên ngôn độc lập” và xác định những cụm từ lặp lại trong video?*    ***Chị gửi file zalo***  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe.  - GV quan sát, lắng nghe.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động.  - Hs trả lời câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài | HS lắng nghe và huy động kiến thức đã có về phép điệp ngữ để phân tích ví dụ  - Các từ lặp lại: Một dân tộc đã gan góc; tự do, độc lập  -> Điệp ngữ |

**B. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ LÝ THUYẾT**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách xác định nghĩa của từ, phép điệp ngữ

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:  *+ Em hãy nêu hiểu biết của mình về cách xác định nghĩa của từ*  *+ Nhắc lại phép điệp ngữ? Công dụng của phép điệp ngữ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Nhận xét, chốt ý | **I. Củng cố**  **1.Tìm hiểu về nghĩa của từ**  **2. Phép tu từ điệp ngữ** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Bài tập 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và làm vào vở. Vận dụng cách suy đoán nghĩa đã học hoặc tra từ điển.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Nhận xét, chốt ý | **II. Luyện tập**  **1. Bài 1**  - (xanh) mơn mởn: xanh non, tươi  - Lúc lỉu: nhiều quả trên khắp các cành.  - Ròng rã: kéo dài, liên tục  - Vơi hẳn: giảm đi đáng kể |
| **NV2: Bài tập 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ | **2. Bài 2** |
| **.**  **a.**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Sự kiện** | **Vợ chồng người em** | | **Vợ chồng người anh** | | | **ĐT, CĐT** | **Đặc điểm** | **ĐT, CĐT** | **Đặc điểm** | | Chuẩn bị theo ra đảo | Nghe lời chim, may một túi | Chuẩn bị theo ra đảo | Cuống quýt bàn cãi may túi, định may nhiều cái túi | Cuống quýt bàn cãi may túi, định may nhiều cái túi | | Lên lưng chim để ra đảo | Trèo, trèo lên lưng | Lên lưng chim để ra đảo | Tót, tót ngay lên lưng | Tót, tót ngay lên lưng | | Lấy vàng bạc trên đảo | Không dám vào, chỉ dám nhặt ít | Lấy vàng bạc trên đảo | Hoa mắt vì của quý, mê mẩn tâm thần quên đói, quên không nhặt thêm, cố nhặt vàng và kim cương | Hoa mắt vì của quý, mê mẩn tâm thần quên đói, quên không nhặt thêm, cố nhặt vàng và kim cương |   **.** | |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Nhận xét, chốt ý - Gv củng cố lại kiến thức về từ loại cho HS.  **NV3: Bài tập 3**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và làm vào vở. Vận dụng cách suy đoán nghĩa đã học hoặc tra từ điển.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Nhận xét, chốt ý  **NV4: Bài tập 4**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Gv gợi ý HS nghĩ đến một sự vật, hoạt động, đặc điểm nào đó mà em muốn nói đến và nhấn mạnh, từ đó viết 1 câu theo yêu cầu của bài tập.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Nhận xét, chốt ý | b.  - Tót: di chuyển đến nơi khác bằng động tác rất nhanh, gọn và đột ngột  - Cuống quýt: vội vã, tinh thần không còn tỉnh táo hoặc quá say mê đến mất bình tĩnh  - Mê mẩn tâm thần: tâm trí, tinh thần không còn tỉnh táo hoặc quá say mê đến mất bình tĩnh  - Nghe lời chim: lắng nghe và làm theo lời chỉ dẫn của chim  **3. Bài 3**  a. Điệp ngữ: ăn mãi... ăn mãi  🡪 Tác dụng: nhấn mạnh ăn rất lâu và rất nhiều, như thể không bao giờ dừng.  b. Điệp ngữ: bay mãi... bay mãi, hết.... đến, hết... đến  🡪 Tác dụng:  + nghĩa là bay rất lâu và xa.  + Điệp ngữ hết...đến là các khoảng không gian cứ nối tiếp nhau, tưởng chừng như vô tận, không có kết thúc.  **4. Bài 4**  - HS tự đặt câu, Gv gợi ý chủ đề: dịch bệch Covid, gia đình, thiên nhiên, quê hương...  + Dịch bệnh Covid 19 kéo **dài mãi**, **dài mãi** khiến bao người lâm vào cảnh kiệt quệ.  + Khi trời **vẫn còn** tờ mờ, ánh sáng **vẫn còn** nhập nhoạng, mẹ em đã dậy để dọn dẹp nhà cửa.  + **Em yêu dòng sông xanh biếc, em yêu** đêm trăng đẹp, **em yêu** quê hương mình biết bao.  + Trời oi bức tới nỗi hàng cây bên đường **ỉu xìu**, mấy con gà ngoài vườn**ỉu xìu**, chú chó bên hiên **ỉu xìu**, tất cả mọi người cũng **ỉu xìu.** |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Viết đoạn văn (5-7 câu), trong đó có sử dụng phép tu từ điệp ngữ.*  *-* Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: thu sản phẩm, đọc lướt sản phẩm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh chưa chắn chắn | - Học sinh viết đoạn văn có sử dụng phép điệp ngữ  *Quê hương – hai tiếng yêu thương mà ai đi xa cũng đều mong nhớ hướng về. Quê hương là nơi chôn rau cắt rốn, đã nuôi dưỡng em những ngày thơ bé. Quê hương - nơi em có một gia đình hạnh phúc luôn đầy ắp tiếng cười. Nơi ấy có tiếng nói hiền từ, nụ cười ấm áp của bà luôn chờ em mỗi buổi chiều tan học. Quê hương còn là nơi em có những người bạn thân thiết, gắn bó. Mỗi buổi chiều muộn trên triền đê, lũ trẻ con chúng em thường nô đùa và thả diều bên dòng sông nước trong lành ngọt mát. Dù sau này trưởng thành, bước chân em đi tới mọi miền đất nước, trong tim em vẫn mãi vang vọng hai tiếng thiêng liêng: Quê hương!* |

**Tiết chủ đề: 8**

**Tiết PPCT: 95**

**VĂN BẢN 3. VUA CHÍCH CHOÈ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Câu chuyện cô công chúa xinh đẹp nhưng tính cách kiêu ngạo ngông cuồng. Vua chích choè đã tìm cách để dạy cho nàng một bài học và bỏ tính cách xấu.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS xác định được chủ đề của truyện.

- HS nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại của truyện cổ tích: các đặc điểm của nhân vật, công thức mở đầu, kết thúc truyện…

- HS nhận xét, đánh giá về bài học đạo đức và ước mơ một cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

Giúp học sinh có được những phẩm chất tốt đẹp: tôn trọng, soá hoà nhã, thân thiện với mọi người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm, cảm xúc của bản thân

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ.  *Cách 1: Cho học sinh xem video “Người ăn xin và ông chủ cửa hàng”*  *GV chiếu ½ video và hỏi ông chủ cửa hàng có thái độ như thế nào với người ăn xin?Nếu em là ông chủ cửa hàng em sẽ ứng xử như thế nào?*  *Sau đó chiếu tiếp phần còn lại và yêu cầu học sinh rút ra bài học cho bản thân*  Cách 2:  *- GV phát vấn, gợi mở: Đã bao giờ em đánh giá người khác chỉ qua hình thức bên ngoài? Cách đánh giá như vậy có chính xác không?*  *Nhan đề văn bản gợi cho em liên tưởng đến điều gì?*  *Cách 3:*  *- Gv trình chiếu hình ảnh và hỏi: Em biết gì về người trong bức hình? Hãy chia sẻ cho các bạn?*    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe.  - GV quan sát, lắng nghe.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động.  - Hs trả lời câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài  + Các em ạ, đôi khi chúng ta mắc phải một sai lầm là tự cho mình cái quyền phán xét, đánh giá người khác, đặc biệt là đánh giá qua vẻ bên ngoài. Bài học hôm nay- Vua chích chòe sẽ mang đến cho các em một thông điệp với về vấn đề này.  + Trong cuộc sống, chúng ta không ít lần chứng kiến vấn nạn đánh giá người khác thông qua ngoại hình theo kiểu cứ thấy xấu xí, có khiếm khuyết về hình thể...thì mặc định người đó là kẻ xấu xa, quái gở, đáng ghét, vô dụng... Câu chuyện cổ tích mà chúng ta học ngày hôm nay sẽ giúp các em có cái nhìn đúng đắn hơn về vấn nạn này. Đó chính là TCT Vua chích chòe | - HS chia sẻ trải nghiệm và cảm xúc, suy nghĩ của mình.  - Hs chia sẻ trải nghiệm của mình về việc đánh giá con người qua hình thức bên ngoài  - Nick vujicic- một người đàn ông không tay, không chân nhưng vượt lên nghịch cảnh và trở thành người truyền cảm hứng cho hàng triệu người trên thế giới |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ.  *+ GV hướng dẫn cách đọc:*  *GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó: thùng tô-nô, thịnh nộ, ẩm ương, hiệp sĩ, thượng vàng hạ cám*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật  - Trả lời được các câu hỏi hình dung, theo dõi và tưởng tượng  **2. Chú thích**  *- thùng tô-nô*  *- thịnh nộ*  *- ẩm ương*  *- hiệp sĩ*  *- thượng vàng hạ cám* |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Câu chuyện cô công chúa xinh đẹp nhưng tính cách kiêu ngạo ngông cuồng. Vua chích choè đã tìm cách để dạy cho nàng một bài học và bỏ tính cách xấu.

- HS xác định được chủ đề của truyện.

- HS nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại của truyện cổ tích: các đặc điểm của nhân vật, công thức mở đầu, kết thúc truyện…

- HS nhận xét, đánh giá về bài học đạo đức và ước mơ một cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm nhân vật công chúa**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiêm vụ  *+ Hs hoàn thiện PHT số 1 theo hình thức nhóm đôi*  *+ Trước cách cư xử của công chúa, vua cha đã có thái độ hình phạt gì? Hình phạt này đã làm thay đổi như thế nào trong cuộc đời công chúa?*  *+ Người hát rong đã yêu cầu công chúa làm những việc gì và mục đích của những yêu cầu đó?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm nhân vật vua chích chòe**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiêm vụ  *Ai đã đóng giả thành “người hát rong”? Người hát rong đã làm gì sau khi lấy công chúa? Những thử thách đó nhằm mục đích gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  GV bổ sung:  Nhà vua nổi cơn thịnh nộ và ban truyền sẽ gả công chúa cho người ăn mày đẩu tiên đi qua hoàng cung. Đây là một hình phạt khá nặng nể dành cho công chúa, bởi ngay sau đó, theo lệ, công chúa phải theo chồng ra khỏi cung. Điểu đó cũng có nghĩa là từ giây phút ấy công chúa chính thức bị tước vương vị, trở thành thường dân, chấm dứt quãng đời được sống trong nhung lụa và bắt đẩu cuộc sống khổ cực của một người vợ anh chàng hát rong.  *Người đóng vai, người giả mạo,...* là một mô -típ nhân vật hấp dẫn, thú vị trong thế giới cổ tích. Đây là một kiểu nhân vật thường có chức năng chính là thử thách nhân vật chính, sau đó là ban thưởng hoặc trừng phạt. Trong câu chuyện này, nhân vật Vua chích choè đã đóng giả là người hát rong, với mục đích chính là đưa ra các thử thách cho nàng công chúa, dạy cho nàng một bài học và uốn nắn tính kiêu ngạo của nàng. Vì là nhân vật chức năng nên chỉ khi hoàn thành nhiệm vụ, nhân vật mới cởi bỏ lốt hoá trang và trở lại với thân phận thật của mình.  **NV3: Hướng dẫn HS tìm hiểu Kết thúc truyện**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Trải qua bao gian nan, khổ cực, công chúa đã có kết cục như thế nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung  **NV4: Hướng dẫn HS tìm hiểu chủ đề**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Trong nhiều truyện kể, chủ đề của truyện chính là bài học cuộc sống mà nhân vật nhận ra từ câu chuyện cuộc đời mình. Theo em, chủ đề của truyện này là gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thựsc hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung  **NV4: Hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm lời kể**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Kết thúc truyện, người kể truyện nói: “Tôi tin rằng, tôi và bạn đều có mặt trong buổi lễ cưới”. Theo em, điều này có hợp lí không? Vì sao?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thựsc hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung | **II. Khám phá văn bản**  ***1. Đặc điểm nhân vật***  **a. Nhận vật công chúa**  **\* Ngoại hình, tính cách**  - Ngoại hình: xinh đẹp  - Thái độ trong buổi kén rể: giễu cợt mọi người  + Người thì mập như thùng tô- nô  + Người thì mảnh khảnh tới mức gió thổi bay  + Người lùn mập thì chê vụng về  + Người xanh xao bị đặt tên nhợt nhạt như chết đuối  + Người mặt đỏ thì đặt tên là xung đồng đỏ  + Người dáng đứng hơi cong thì chê là cây non sấy lò cong cớn  + Người có chiếc cằm hơi cong thì so sánh với chim chích chòe  🡪Tính cách: kiêu ngạo, coi thường người khác, chỉ chú ý đến vẻ bên ngoài; tinh nghịch, láu lỉnh  **\* Những thay đổi trong cuộc đời**  - Công chúa bị vua cha ban truyền sẽ gả cho người ăn mày đầu tiên đi qua hoàng cung  - Phải ra khỏi cung**,** trở thành thường dân, cuộc sống khổ cực.  - Nàng lao động và làm đủ mọi công việc vất vả  + Nhóm bếp nấu ăn  + Chẻ lạt đan sọt  + Tập quay sợi dệt vải  + Đi buôn nồi và bát đĩa  + Chị phụ bếp  🡪 Đây là hình phạt nặng nề, công chúa phải chấm dứt quãng đời nhung lụa và bắt đầu cuộc sống khổ cực  **b. Nhân vật vua chích chòe**  - Vua chích chòe đã đóng giả là người hát rong  - Đưa ra những thử thách cho vợ  🡪 Người chồng muốn dạy cho nàng một bài học và uốn nắn tính kiêu ngạo, trừng phạt tính thích nhạo báng người khác của nàng.  ***2. Kết thúc truyện***  - Nàng nhận ra mình đã làm những điều sai trái.  - Nàng kết hôn với Vua chích choè.  **3. Chủ đề**  Mỗi người đểu có một giá trị nhất định và tất cả đều bình đẳng như nhau. Người có địa vị nhưng kiêu căng, ngông cuồng, coi thường người khác thì cũng có thể đến một ngày rơi vào tình cảnh thấp hèn, khổ cực và bị người khác chê bai, nhạo báng. Vì vậy, điều quan trọng là phải biết tôn trọng và sống hoà nhã cùng mọi người.  **4. Đặc điểm lời kể**  **-** “Tôi tin rằng, tôi và bạn đều có mặt trong buổi lễ cưới”.  + Đây là một câu thoại có ý hài hước, bông đùa  + Là một giả định không có thật  🡪Câu chuyện chỉ là một sản phẩm hư cấu, sáng tạo của người kể |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Khái quát nghệ thuật và nội dung văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  - Nội dung: Kể về cô công chúa xinh đẹp nhưng tính cách kiêu ngạo ngông cuồng. Vua chích choè đã tìm cách để dạy cho nàng một bài học và bỏ tính cách xấu.  - Ý nghĩa: cần phải biết tôn trọng và sống hoà nhã cùng mọi người.  ***2. Nghệ thuật***  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, sinh động. |
| **Cách tổng kết 2**  **PHT số …**   |  |  | | --- | --- | | **Những điều em nhận biết và làm được** | **Những điều em còn băn khoăn** | |  |  |   **..** | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi “Giải cứu chim cánh cụt” để hướng dẫn học sinh củng cố bài học

**c. Sản phẩm học tập:** Thái độ khi tham gia trò chơi, câu trả lời bằng ngôn ngữ của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  GV tổ chức trò chơi “Giải cứu chim cánh cụt” | |  |
| Câu 1. Trong bữa tiệc vua mở ra để chọn phò mã, công chúa không những từ chối hết người này đến người khác, mà còn chế giễu, nhạo báng họ. Điều đó chứng tỏ công chúa là một người:  A. Quá xinh đẹp  B. Rất thông minh  C. Tự cho mình tài giỏi  **D. Kiêu ngạo và ngông cuồng**  Câu 2. Vua quyết định gả công chúa cho người hát rong là để  **A. Trừng phạt thói kiêu ngạo và ngông cuồng của công chúa**  B. Cho công chúa được trải nghiệm một cuộc sống mới  C. Thử thách công chúa  D. Giáo dục công chúa  Câu 3.Người hát rong (cũng chính là Vua chích choè) muốn công chúa trải qua những thiếu thốn, khổ cực nhằm mục đích  A. Trả thù công chúa, vì nàng đã giễu cợt mình trước mặt mọi người  B. Để công chúa thấu hiểu cuộc sống của người bình thường  **C. Uốn nắn tính cách của công chúa, để nàng trở thành người vợ hiền thục**  D. Để công chúa dần dần chấp nhận cuộc sống nghèo hèn  Câu 4. Toàn bộ những thử thách mà Vua chích choè dành cho công chúa xuất phát từ:  A. Tấm lòng nhân hậu  B. Tình yêu đối với công chúa  **C. Quyền uy của một ông vua**  D. Sự nghiêm khắc của một người chồng  Câu 5. Cuối cùng, công chúa được Vua chích choè chấp nhận là vì:  A. Nàng rất xinh đẹp.  B. Nàng rất thông minh.  C. Nàng vốn là con vua  **D. Nàng biết hối hận trước những điều sai trái mình đã làm.**  Câu 6: Trước khi kết hôn với Vua chích chòe, công chúa đã phải trải qua mấy công việc?  A. 2  B. 3  C. 4  **D. 5** | | |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại |  | |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *GV yêu cầu HS:* viết đoạn văn (5-7 câu) nêu cảm nhận của em về truyện Vua chích choè.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời.  - Gv lắng nghe, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | *Trong những câu chuyện cổ tích nước ngoài mà em đã đọc đã nghe thì truyện cổ tích*Vua chích chòe*là câu chuyện để lại trong lòng em những ấn tượng vô cùng sâu sắc, bởi nó thể hiện bài học đích đáng cho những kẻ có thói kiêu căng, ngạo mạn. Truyện*Vua chích chòe*xoay quanh nhân vật cô công chúa ngạo mạn đã chê bai, hạ thấp những người đến cầu hôn mình. Vua cha của công chúa đã trừng phạt con bằng cách sẽ gả cô cho kẻ ăn mày đi ngang qua cung điện. Một vị vua bị từ chối trong số đó đã đóng giả làm người hát rong để cho cô công chúa bài học đích đáng. Cô công chúa đã phải trải qua những ngày tháng vất vả, cơ cực để hiểu được nỗi khổ của dân thường và để cô ý thức được rằng cô may mắn như thế nào khi được làm một công chúa. Công chúa sau nhiều thử thách đã hiểu được sai lầm và tự nhủ mình sẽ sống tốt hơn. Câu chuyện là bài học phê phán thói kiêu căng của con người và khuyên răn chúng ta sống đẹp hơn từng ngày.* |

**Phụ lục**

**PHT số 1**

V1

V2

V3

**V1:** Ngoại hình, gia thế.

**V2:** Thái độ trong buổi kén phò mã.

**V3:** Đánh giá về tính cách, con người.

Gợi ý PHT số 1

Đẹp tuyệt trần

Người có lưng hơi cong thì chê chẳng khác chim chích chòe

Giễu cợt, nhạo báng, chê bai tất cả mọi người

Người xanh xao bị chê nhợt nhạt như chết trôi

Dáng hơi cong, chê cây non sấy lò cong cớn

Người mặp quá đặt là thùng tô nô

Người gầy quá thì nói: mảnh mai quá gió thổi bay

Người mặt đỏ thì gọi là Xung đồng đỏ

Người lùn lại mập thì vụng về

Tính cách kênh kiệu, ngạo mạn, coi thường và chế giễu người khác; tinh nghịch, láu lỉnh

**V1:** Ngoại hình, gia thế.

**V2:** Thái độ trong buổi kén phò mã.

**V3:** Đánh giá về tính cách, con người.

Con gái vua, quyền quý, cao sang

**Tiết chủ đề: 9-10**

**Tiết PPCT: 96-97**

**VIẾT**

**VIẾT BÀI VĂN ĐÓNG VAI NHÂN VẬT KỂ LẠI TRUYỆN CỔ TÍCH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Kiểu bài văn đóng vai nhân vật kể lại truyện cổ tích

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS biết dùng ngôi thứ nhất để kể lại một truyện cổ tích đã biết. HS biết chọn nhân vật kể chuyện, điểm nhìn thích hợp; sử dụng lời kể phù hợp; biết cách kể lại truyện vừa đảm bảo nội dung của truyện gốc vừa có những sáng tạo mới mẻ.

- HS biết tóm tắt và kể lại một câu chuyện một cách trọn vẹn, đồng thời phát huy được trí tưởng tượng, năng lực sáng tạo trong sử dụng ngôn ngữ trần thuật, miêu tả.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, Video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS: Các truyện cổ tích vừa học được kể từ ngôi thứ mấy?  *- Gv đặt câu hỏi: Trong số các câu chuyện cổ tích mà em đã đọc, em thích nhất nhân vật nào? Vì sao?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv lắng nghe, gợi mở  - HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS đọc, trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới:  Các em vừa kể ra những nhân vật trong trong các câu chuyện mà các em yêu thích. Vậy các em có sẵn sàng đóng vai nhân vật đó và kể lại câu chuyện không? Có lẽ đây sẽ là một trải nghiệm thú vị và mới mẻ. Cô trò chúng ta cùng trải nghiệm nhé! | - HS chia sẻ suy nghĩ |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn đóng vai nhân vật kể lại một câu chuyện cổ tích**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu của bài vănđóng vai nhân vật kể lại một câu chuyện cổ tích

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn Hs tìm hiểu yêu cầu đối với bài văn kể lại một truyện cổ tích**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện cần đáp ứng những yêu cầu gì?*  *+ HS lấy dẫn chứng từ VB Ai ơi mồng 9 tháng 4 để minh hoạ cho những yêu cầu đó.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn  - GV quan sát, gợi mở ( em thấy kênh nào dễ nhìn, dễ nhớ hơn...)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. *Yêu cầu đối với bài văn đóng vai nhân vật kể lại một câu chuyện cổ tích***  - Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất. Người kể chuyện đóng vai một nhân vật trong truyện.  - Khi kể có tưởng tượng, sáng tạo thêm nhưng không thoát li truyện gốc; tránh làm thay đổi, biến dạng các yếu tố cơ bản của cốt truyện ở truyện gốc.  - Cần có sự sắp xếp hợp li các chi tiết và bảo đảm có sự kết nối giũa các phần. Nên nhấn mạnh, khai thác nhiều hơn các chi tiết tưởng tượng, hư cấu, kì ảo.  - Có thể bổ sung các yểu tố miêu tả, biểu cảm để tả người, tả vật hay thể hiện cảm xúc của nhân vật. |

**Hoạt động 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các đặc điểm của bài văn đóng vai nhân vật kể lại một câu truyện cổ tích

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh phân tích mẫu**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giới thiệu: Bài viết tham khảo là bài văn đóng ai nhân vật Thạch Sanh để kể lại một phần truyện (từ xuất thân của TS đến đoạn đánh thắng đại bàng). Bài viết vừa trung thành với truyện gốc vừa có một số sáng tạo (thêm chi tiết, đặc biệt là diễn biến trận đấu với đại bàng; cách nhấn luớt các chi tiết, sự kiện, thêm vào các đánh giá cá nhân của nhân vật…)  - GV yêu cầu HS thảo luận theo những câu hỏi sau:  *+ Vì sao Thạch Sanh lại xưng “ta” mà không xưng “tôi”, “mình”?*  *+ Đoạn nào của bài viết có tác dụng như mở bài? Cách vào bài bằng lời chào, cách đặt câu hỏi, hứa hẹn… có thu hút người đọc không?*  *+ Bài viết kể theo trình tự nào? (GV có thể hướng dẫn HS thống kê các hoạt động chính để tóm tắt lại diễn biến sự kiện) Diễn biến chính của câu chuyện có phù hợp với truyện gốc không?*  *+ Những chi tiết, sự kiện nào được người viết thêm vào?*  *+ Những từ ngữ nào thế hiện nhận xét, đánh giá của người kể chuyện?*  *+ Nhận xét về cách kết thúc bài viết*  *+ HS lập dàn ý cho bài viết theo gợi ý.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Phân tích bài viết tham khảo**  - Người kể xưng “ta” phù hợp với cách xưng hô của vị vua đứng đầu một nước.  - Đoạn đầu có vai trò như mở bài, cách chào, đặt câu hỏi…thu hút người đọc  - Các chi tiết được sắp xếp theo trình tự thời gian, tập trung vào các chi tiết kì ảo.  - Người viết có thêm vào một số lời kể, chi tiết: đoạn phát hiện và đánh nhau với đại bàng; các bình luận, đánh giá của nhân vật; lời kết;...  - Cách kết thúc truyện: nêu lí do kết thúc, tóm lược các sự kiện tiếp theo, nêu bài học tâm đắc |

**Hoạt động 3: Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các viết bài văn

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn học sinh Thực hành viết theo các bước**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV yêu cầu HS xác định mục đích viết bài, người đọc.*  *+ GV lưu ý HS: chọn truyện cổ tích để kể và chọn được nhân vật thích hợp để đóng vai.*  *+ Yêu cầu HS lập dàn ý cho bài viết theo PHT số 1;*  *+ Gv Phát bảng kiểm; HS viết bài tại lớp.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Thực hành viết theo các bước**  **1. Trước khi viết**  - Chọn ngôi kể và đại từ tương ứng  - Chọn lời kể phù hợp  - Ghi lại những nội dung chính của câu chuyện  - Lập dàn ý  **2.Viết bài, chỉnh sửa bài viết** |

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | - Giới thiệutên nhân vật em định đóng vai:  .................................................................................................................  - Trong truyện:......................................................................................... |
| **Thân bài** | - Xuất thân của nhân vật:………………………………………………  …………………………………………………………………………  - Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện:………………………………………  ………………………………………………………………………….  - Diễn biến chính  +Sự việc 1:................................................................................................  ..................................................................................................................  +Sự việc 2:................................................................................................  ..................................................................................................................  +Sự việc 3:................................................................................................  ..................................................................................................................  +Sự việc 4:................................................................................................  ................................................................................................................. |
| **Kết bài** | - Kết thúc câu truyện:…………................................................................  - Bài học rút ra.......................................................................................... |

**Bảng kiểm**

**Bảng kiểm bài viết đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của bài viết** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Giới thiệutên nhân vật em định đóng vai |  |
| Nêu lý do em muốn kể lại truyện |  |
| Dùng ngôi thứ nhất để kể |  |
| **Thân bài** | Giới thiệu xuất thân của nhân vật |  |
| Nêu được hoàn cảnh diễn ra câu chuyện |  |
| Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc |  |
| Các sự việc được kể theo trình tự thời gian |  |
| Có sự kết nối giữa các phần |  |
| Có yếu tố miêu tả để tả người, tả vật; yếu tố biểu cảm để thể hiện cảm xúc của nhân vật |  |
| Có sự tưởng tượng, sáng tạo thêm nhưng không thoát li truyện gốc |  |
| Có sự nhất quán trong ngôi kể |  |
| Đảm bảo chính tả và diễn đạt |  |
| **Kết bài** | Nêu được kết thúc truyện |  |
| Nêu được bài học rút ra từ câu chuyện |  |

**Tiết chủ đề: 11-12**

**Tiết PPCT: 98-99**

**NÓI VÀ NGHE**

**KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH BẰNG LỜI MỘT NHÂN VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Quy trình kể một truyện cổ tích

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- HS biết đóng vai nhân vật kể lại một câu truyện cổ tích, chủ yếu tập trung vào nhân vật, nhập vai một cách thông minh, sáng tạo, biết kể lại câu chuyện vừa sát truyện gốc vừa có sáng tạo.

- Biết cách nói và nghe phù hợp: người nói đóng vai nhân vật để tự kể lại câu chuyện về mình, thể hiện được khả năng trình diễn một bài tự thuật.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv: Cho học sinh nghe bài hát "Về miền cổ tích" <https://www.youtube.com/watch?v=dwYd0R4sY10>  và hỏi: Bài hát gợi cho em điều gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs chia sẻ bài viết của mình cho các bạn, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi mở  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  Gv dẫn dắt vào bài: Bài hát về miền cổ tích đã gợi ra cho chúng ta một thế giới cổ tích kì diệu mà quen thuộc với những cái tên rất đỗi thân thuộc Tấm Cám, Thạch Sanh...Bài học hôm nay cô cùng các con sẽ có một trải nghiệm mới đối với những câu chuyện này đó chính là "Kể lại một câu chuyện cổ tích bằng lời của nhân vật" | - Hs lắng nghe, trả lời |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị bài nói**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài nói**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *+ HS xác định mục đích nói, bám sát mục đích nói và đối tượng nghe.*  *+ GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung nói: yêu cầu HS đọc lại, nhớ lại truyện cổ tích định kể, những nội dung quan trọng của truyện cổ tích mà khi lể lại không thể bỏ qua.*  *+ GV hướng dẫn HS luyện nói theo nhóm, góp ý cho nhau về nội dung, cách nói.*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Các nhóm luyện nói  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **1. Chuẩn bị bài nói**  - Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói  - Luyện tập và trình bày  + Nên đứng trước gương để luyện tập kể lại câu chuyện  + Chú ý sử dụng giọng điệu (cao, thấp, nhanh, chậm, to, nhỏ…) phù hợp với từng nhân vật, sự việc  + Kết hợp nét mặt, cử chỉ khi kể để tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện  + Trình bày câu chuyện ngắn gọn, có trật tự rõ ràng, sử dụng các từ ngữ phù hợp với ngôn ngữ nói |

**Hoạt động 2: Trình bày bài nói**

**a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn học sinh trình bày bài nói**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV gọi 1 số HS trình bày trước lớp, các HS còn lại thực hiện hoạt động nhóm: theo dõi, nhận xét, đánh giá điền vào phiếu.*  *+ GV lưu ý HS tận dụng được lợi thế của giao tiếp trực tiếp bằng lời nói như sử dụng ngữ điệu, cử chỉ, điệu bộ và sự tương tác tích cực với người nghe để tạo nên sự hấp dẫn, sinh động cho bài nói.*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv gọi hs trình bày bài nói  - HS nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. Trình bày bài nói**  - Khi trình bày bài nói cần lưu ý:  + Tùy nhân vật mà có cách trình bày (giọng kể, cử chỉ…) cho phù hợp  + Cố gắng đóng vai nhân vật mà em lựa chọn. Sửu dụng hiệu quả ngôn ngữ cơ thể. Tăng cường tương tác  + Giọng kể thây đổi linh hoạt; cần tập trung vào những sự việc, chi tiết độc đáo, thú vị |

**Hoạt động 3: Trao đổi về bài nói**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách đánh giá bài nói/trình bày

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn học sinh trao đổi về bài nói**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn HS đánh giá bài nói/ phần trình bày của bạn theo bảng kiểm*  *+ Với người nghe: Em thích nhất điều gì trong phần trình bày của bạn? Nếu muốn thay đổi, em muốn thay đổi điều gì trong phần trình bày của bạn?*  *+ Với người nói: Em tâm đắc nhất điều gì trong phần trình bày của mình? Em muốn trao đổi, bảo lưu hay tiếp thu những góp ý của các bạn và thầy cô? Nếu được trình bày lại, em muốn thay đổi điều gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện đánh giá theo phiếu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **3. Trao đổi về bài nói**  - Hs chia sẻ về bài nói của bạn |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Về nhà quay video lại bài nói của mình*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS nộp sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - HS tự quay video bài nói |

**Bảng kiểm**

**Bảng kiểm bài nói đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Bài nói có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. |  |
| Người kể trình bày chi tiết các sự việc sảy ra. |  |
| Các sự việc được kể theo trình tự thời gian. |  |
| Các hành động của nhân vật được kể đầy đủ. |  |
| Người kể dùng ngôi thứ nhất để kể lại câu chuyện. |  |
| Người kể sử dụng các yếu tố kì ảo đã xuất hiện trong truyện cổ tích. |  |
| Người kể có sự sáng tạo trong câu chuyện |  |
| Người kể thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung được kể. |  |
| Người kể tự tin, cử chỉ, điệu bộ hợp lí. |  |
| Người kể sử dụng từ ngữ thích hợp với ngôn ngữ nói khi kể. |  |

**Tiết chủ đề: 13**

**Tiết PPCT: 100**

**CỦNG CỐ VÀ MỞ RỘNG**

**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Đặc điểm truyện cổ tích

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Khái quát được đặc điểm truyện cổ tích

- Sưu tầm được các bản kể hoặc hình thức kể khác của truyện và so sánh

- Đọc hiểu văn bản cùng chủ đề

**3. Phẩm chất**

**- Nhân ái:** Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh

**- Trách nhiệm:** Chăm chỉ trong học tập, chung tay xây dựng xã hội tốt đẹp

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tâp của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi “Nhanh như chớp”

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  | **N** | G | Ừ | Ờ | I | E | M |
| **2** |  |  |  |  |  | B | Ấ | T | **H** | Ạ | N | H |  |  |  |
| **3** | T | Ứ | C | Ố | V | Ô | T | H | **Â** | N |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  | K | I | Ê | U | **N** | G | Ạ | O |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |  |  | P | **H** | Ả | N | D | I | Ệ | N |
| **6** |  |  |  |  |  |  | T | H | **Ậ** | T | T | H | À |  |  |
| **7** |  |  |  |  |  | T | R | Ầ | **U** | C | A | U |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + Gv hướng dẫn hs khởi động bài học bằng trò chơi Ô chữ bí mật. Có 7 ô chữ hàng ngang và môt từ khóa hàng dọc.  Câu 1: Đây là nhân vật chăm chỉ, siêng năng nhưng thường chịu nhiều thiệt thòi trong gia đình, được chim thần trả ơn?  Câu 2: Đây là kiểu nhân vật trong truyện cổ tích Thạch Sanh?  Câu 3: Cụm từ nói về hoàn cảnh của Thạch Sanh?  Câu 4: Đây là từ chỉ tính cách của cô công chúa trong chuyện Vua chích chòe  Câu 5: Nhân vật Lý Thông trong truyện Thạch Sanh, vợ chồng người anh trong truyện Cây khế được gọi là nhân vật gì?  Câu 6: Đây là từ nói về tính cách, phẩm chất của các nhân vật chính diện trong các truyện cổ tích?  Câu 7: Đây là âu truyện nói về sự trân quý tình cảm anh em trong gia đình và đề cao tình cảm vợ chồng chung thủy, son sắt?  + Từ khóa hàng dọc gợi cho em những suy nghĩ gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ, định hướng  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời, hs khác phản biện, bổ sung ý kiến  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv chốt lại kiến thức | - Ô chữ hàng ngang:  + Người em  + Bất hạnh  + Tứ cố vô thân  + Kiêu ngạo  + Phản diện  + Thật thà  + Trầu cau  - Ô chữ hàng dọc: Nhân hậu  - Hs chia sẻ suy nghĩ của bản thân về từ khóa này ( một bài học về đạo lí làm người mà ông cha gửi gắm...) |

**B. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

***Câu 1***   
Kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin về các đặc điểm của truyện cổ tích:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Các yếu tố** | **Đặc điểm** |
| 1 | Chủ đề |  |
| 2 | Nhân vật |  |
| 3 | Cốt truyện |  |
| 4 | Lời kể |  |
| 5 | Yếu tố kì ảo |  |

***Trả lời:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Các yếu tố** | **Đặc điểm** |
| 1 | Chủ đề | – Truyện cổ tích thường kể về những xung đột trong gia đình, xã hội, phản ánh số phận của các cá nhân và thể hiện ước mơ thay đổi số phận của chính họ. |
| 2 | Nhân vật | – Nhân vật trong truyện cổ tích thường đại diện choc ác kiểu người khác nhau trong xã hội, thường được chia làm hai tuyến: + Nhân vật chính diện (tốt, thiện) + Nhân vật phản diện (xấu, ác) |
| 3 | Cốt truyện | – Thường là các câu chuyện tưởng tượng xoay quanh một số nhân vật quen thuộc như nhân vật tài giỏi , nhân vật dũng sĩ, người mồ côi, người em út, người con riêng, người nghèo khổ, người có hình dạng xấu xí, người thông minh, người ngốc nghếch và cả những câu chuyện kể về các con vật nói năng và hoạt động như con người – Truyện được kể theo trật tự thời gian tuyến tính, thể hiện rõ quan hệ nhân quả giữa các sự kiện |
| 4 | Lời kể | – Lời kể trong truyện cổ tích thường mở đầu bằng những từ ngữ chỉ không gian, thời gian không xác định. Tùy thuộc vào bối cảnh, người kể chuyện có thể thay đổi một số chi tiết trong lời kể, tạo ra nhiều bản kể khác nhau trên cùng 1 cốt truyện. |
| 5 | Yếu tố kì ảo | – Các yếu tố kì ảo không được sử dụng quá nhiều, mà xuất hiện khá ít và xâm nhập vào cuộc sống trần tục, qua hình ảnh những ông bụt, bà tiên, những con vật kì lạ có phép thuật, nhằm tạo ra tình huống hoặc giúp con người vượt qua tình huống khó khăn. |

***Câu 2:*** Sưu tầm một số bản kể hoặc các hình thức kể khác (truyện thơ, kịch, phim hoạt hình,…) của các truyện cổ tích Thạch Sanh và Cây khế. So sánh và nêu nhận xét về sự giống nhau và khác nhau giữa các bản kể hoặc các hình thức kể đó.  
**Câu 3:** Em lại thong dong thả bước chậm rãi. Trên bãi cỏ non xanh, một bầy hươu đang nhởn nhơ gặm cỏ. Em mải mê bước theo chú hươu sao có cặp sừng tuyệt đẹp. Một khu rừng hiện ra trước mắt em. Tiếng chim hót ríu rít, suối chảy róc rách, những bông hoa rực rỡ lạ kì đang ngả đầu vào nhau thì thầm trò chuyện. Em dừng lại trước một tảng đá lớn màu trắng đục. Cạnh tảng đá là một cây cau cao vút, tàu cau rủ xuống như âu yếm, chở che. Một dây trầu với những chiếc lá xanh mượt mềm mại quấn chặt lấy thân cau như chẳng muốn rời.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Trò chơi Hộp quà bí mật**

Câu 1: Trong truyện cổ tích Cây khế, chim đã chở người ra đảo lấy vàng mấy lần?

2 lần

Câu 2: Trong truyện Vua chích chòe, Nhà vua đã gả công chúa cho ai?

Người hát rong

Câu 3: Trong truyện Thạch Sanh, sau khi cứu được Thái tử con vua Thủy Tề, Thạch Sanh đã được tặng đồ vật gì?

Cây đàn

Câu 4: Trước khi đến sống chung với mẹ con Lý Thông, Thạch Sanh ở đâu?

Dưới gốc đa

Câu 5: Trong truyện Thạch Sanh, kết cục mà mẹ con nhà Lý Thông gặp phải là gì?

Bị sét đánh chết

Câu 6: Đọc một câu thành ngữ thể hiện mong ước của nhân dân ta qua chủ đề “Thế giới cổ tích”

- Ở hiền gặp lành/ Ác giả ác báo…

Câu 7: Trong truyện Cây khế, những ngày sung sướng nhất của hai vợ chồng người em là?

Những ngày khế chín

Câu 8: Trong truyện cây khế, con chim sau khi ăn khế đã nói câu gì?

Ăn một quả, trả một cục vàng, may túi ba gang mang đi mà đựng

Câu 9: Truyện cổ tích thường được kể theo trình tự nào?

Thời gian

Câu 10: Yếu tố xuất hiện trong truyện cổ tích?

Hư cấu, kì ảo

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**(THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU)**

**1. Tóm tắt truyện**

*Phiếu học tập số 1*

|  |
| --- |
|  |

### **2. Sức hấp dẫn của các yếu tố kì ảo**

**\* Các yếu tố kì ảo**

- Sự ra đời của Sọ Dừa: bà mẹ uống nước từ cái sọ dừa bên gốc cây to và có mang, sinh ra Sọ Dừa không có tay chân, tròn như quả dừa.

- Chàng đi chăn bò cho phú ông, không có chân tay nhưng chăn bò rất giỏi.

- Sọ Dừa biến thành chàng trai khôi ngô, thổi sáo chăn bò, có tiếng động chàng trai biến mất, chỉ còn lại Sọ Dừa nằm lăn lóc ở đấy.

- Vợ Sọ Dừa bị hai cô chị hại đẩy xuống biển, cô lấy dao đâm chết cá và mổ bụng chui ra.

**\* Vai trò của các yếu tố kì ảo:**

- Giúp thể hiện bản chất tốt đẹp của Sọ Dừa ẩn trong vẻ xấu xí bên ngoài, giúp cho cuộc đời của Sọ Dừa tiên lên một trang mới

- Thể hiện được ước mơ của nhân dân: hiền lành, lương thiện sẽ gặp được những điều tốt đẹp trong cuộc sống

- Giúp cho truyện trở nên hấp dẫn, gây hứng thú với người đọc.

**3. Quan hệ giữa ngoại hình và phẩm chất của nhân vật Sọ Dừa**

**-** Ngoại hình: không chân không tay, tròn như một quả dừa nhưng lại biết nói

- Tài năng, phẩm chất: Tốt bụng, giỏi giang

+ Chăn bò rất tài giỏi (ngày nắng cũng như ngày mưa, bò thì con nào con nấy bụng no căng).

+ Tài thổi sáo hay (tiếng sáo véo von...)

+ Thi đỗ trạng nguyên, được nhà vua cử đi sứ.

=> Hình dạng bên ngoài và phẩm chất bên trong có sự đối lập nhau: bề ngoài kì dị, vô dụng mà bên trong thì tài năng. Sự đối lập trên đã đề cao phẩm chất bên trong của con người mới là điều đáng trân trọng, đồng thời thể hiện ước mơ về sự đổi đời của người lao động.

**4. Ước mơ của tác giả dân gian qua kết thúc truyện**

Truyện thể hiện ước mơ, nguyện vọng của nhân dân về sự đổi đời cho người thiệt thòi đau khổ, mơ ước cho sự công bằng xã hội. Người tài giỏi đức độ phải được sống hạnh phúc, còn kẻ ác tham lam sẽ bị trừng trị thích đáng

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố đặc trưng của văn bản nghị luận và VB thông tin được thể hiện qua VB trong bài 6 và bài 7.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc ta.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *GV tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn, chia lớp thành các nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi: Kể tên các truyện truyền thuyết và cổ tích mà em biết*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS tham gia trò chơi  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *- GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt vô bài:* Kho tàng truyện cổ tích và truyền thuyết của chúng ta rất phong phú và đa dạng. Để khám phá thêm về kho tàng này, cô trò chúng ta tìm tìm hiểu tiết học hôm nay | - HS liệt kê tên truyện  + An Dương Vương, Mị Châu và Trọng Thủy  + Sự tích Hồ Gươm  + Em bé thông minh  + Cây tre trăm đốt  + Sự tích hoa mào gà  … |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Trao đổi kết quả tự đọc**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc trưng của truyền thuyết, cổ tích; đọc hiểu được văn bản truyền thuyết, cổ tích

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV yêu cầu học sinh nhắc lại các đặc điểm của VB truyền thuyết, cổ tích: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, yếu tố kì ảo*  *+ GV yêu cầu HS: lựa chọn VB tự đọc và giới thiệu với cả lớp theo các vấn đề*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày ý kiến  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *- GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt vô bài* | **1. Trao đổi kết quả tự học** |

**Hoạt động 2: Trình bày kết quả tự đọc**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc trưng thể loại, nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp những ý kiến và thông tin thú vị đã trao đổi trong nhóm.*  *+ Kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích mà em thích*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động  - Hs báo báo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Trình bày kết quả** |

**Hoạt động 3: Nhận xét hoạt động đọc**

**a. Mục tiêu:** HS rút kinh nghiệm, trao đổi cho nhau những hiểu biết.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv nhận xét và khen ngợi những học sinh đã thể hiện tốt kết quả tự đọc sách  - HS lắng nghe.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt độn  - Hs báo báo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **3. Nhận xét, rút kinh nghiệm** |